



DANH MỤC HỒ SƠ TÀI LIỆU

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ)

| STT | Tên tài liệu | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1 | Chương trình ĐHĐCĐ | Bản dự thảo |
| 2 | Quy chế tổ chức đại hội | Bản dự thảo |
| 3 | Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 và thông báo đề cử, ứng cử; mẫu đơn đề cử, ứng cử; mẫu sơ yếu lý lịch kèm theo | Bản dự thảo |
| 4 | Báo cáo của HĐQT | Bản dự thảo |
| 5 | Báo cáo của Tổng giám đốc | Bản dự thảo |
| 6 | Báo cáo của Ban kiểm soát | Bản dự thảo |
| 7 | Tờ trình thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký | Bản dự thảo |
| 8 | Tờ trình thông qua KQ SXKD năm 2025 & KH SXKD năm 2026 | Bản dự thảo |
| 9 | Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán | Bản dự thảo |
| 10 | Tờ trình thông qua Tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính của Tổng công ty LICOGI | Bản dự thảo |
| 11 | Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty LICOGI – CTCP và dự thảo chi tiết kèm theo | Bản dự thảo |
| 12 | Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2026 | Bản dự thảo |
| 13 | Tờ trình thông qua chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và dự kiến tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2026 | Bản dự thảo |
| 14 | Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 | Bản dự thảo |
| 15 | Tờ trình thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 | Bản dự thảo |
| 16 | Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 | Bản dự thảo |
| 17 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 | Bản dự thảo |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP (Trực tuyến)**

Thời gian tổ chức: Ngày 26 tháng 6 năm 2026

| Thời gian | Nội dung |
|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7h30 - 8h00 | Cổ đông đăng ký tham dự; lập danh sách các cổ đông có mặt dự họp |
| 8h00 - 8h15 | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội Khai mạc Đại hội: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu Bầu Đoàn chủ tịch, Ban Kiểm phiếu và chỉ định Ban thư ký |
| | NỘI DUNG ĐẠI HỘI |
| 8h15 - 10h00 | <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Chương trình làm việc;- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;- Thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT; BKS nhiệm kỳ 2026-2031- Báo cáo hoạt động của HĐQT- Báo cáo của Tổng giám đốc- Báo cáo hoạt động của BKS- Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán Thông qua các Tờ trình của HĐQT, BKS: <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình về kết quả SXKD, đầu tư năm 2025; Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026;- Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;- Tờ trình về Tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính của Tổng công ty LICOGI – CTCP tại các doanh nghiệp khác;- Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty LICOGI – CTCP;- Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2026;- Tờ trình về chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và dự kiến tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2026;- Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;- Các Tờ trình khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (Nếu có). |
| 10h00 - 10h30 | Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 - Giới thiệu và thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031. |
| 10h30 - 11h00 | Thảo luận các vấn đề và biểu quyết |
| 11h00 - 11h30 | Ban kiểm phiếu kiểm phiếu và Công bố kết quả kiểm phiếu, bầu cử <ul style="list-style-type: none">- HĐQT họp phiên đầu tiên bầu Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT;- BKS họp phiên đầu tiên để bầu Trưởng ban Kiểm soát (nếu có thể);- Công bố kết quả phiên họp đầu tiên của HĐQT, BKS;- HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới ra mắt Đại hội và phát biểu |
| 11h30 - 11h45 | Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội |
| 11h45 - 12h00 | Bế mạc Đại hội |
| | |

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



TỔNG CÔNG TY LICOGI- CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026
CỦA TỔNG CÔNG TY LICOGI – CTCP
(THEO HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026 vào ngày 26/6/2026 (Sau đây gọi là Đại hội) của Tổng công ty LICOGI - CTCP (Tổng công ty).

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, các bên tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Cơ sở pháp lý

1. Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

2. Điều lệ Tổng công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty được Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2021

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “*Đại hội đồng cổ đông trực tuyến*” là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức dưới hình thức đại hội trực tuyến để thực hiện các quyền biểu quyết của mình.

2. “*Bỏ phiếu điện tử*” là việc cổ đông/người đại diện theo ủy quyền kết nối Internet và thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Tổng công ty quy định và thông báo.

3. “*Hệ thống bỏ phiếu điện tử*” là hệ thống cung cấp cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

4. “*Yếu tố định danh*” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.

5. “*Xác thực*” là để kiểm tra, xác minh các thông tin của đối tượng có đúng là những thông tin mà đối tượng cung cấp, hoặc khai báo.

6. *Bầu cử*

- “*Bầu dồn đều*” là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dồn số phiếu bầu cho 01 hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ.

- “*Bầu ghi số*” là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu bầu của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đại diện.

7. “*Sự kiện bất khả kháng*” là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập Đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết, khả năng cho phép.

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội

Là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội (ngày 27/5/2026).

Điều 5. Quy định về ủy quyền tham dự Đại hội

Trường hợp cổ đông không tham dự Đại hội trực tuyến có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự Đại hội. Việc ủy quyền phải tuân thủ các quy định về ủy quyền dự họp của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, các quy định pháp luật khác có liên quan và phải được lập thành văn bản theo mẫu của Tổng công ty.

Chương II

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY
QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

1. Quyền của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành; các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Tổng công ty;

b) Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung Chương trình Đại hội;

2. Nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Việc đăng ký

dự họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử được Tổng công ty hướng dẫn cụ thể trong thông báo mời họp;

b) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa cho phép;

c) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định trước ngày khai mạc Đại hội để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ và hợp pháp của Giấy ủy quyền của cổ đông;
2. Kiểm tra tư cách cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và tình hình cổ đông/người đại diện cổ đông dự họp;
3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Hội đồng quản trị hoặc Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;
 - Lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đại hội khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký

1. Đoàn Chủ tịch do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội;
2. Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Đoàn Chủ tịch tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

4. Đoàn Chủ tịch có quyền hoãn họp Đại hội đồng cổ đông khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

a) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

5. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tịch.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 11. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra trong ngày 26/6/2026.
2. Hình thức đăng ký tham dự và bỏ phiếu điện tử thông qua Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được quy định cụ thể trong *Quy chế hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử* tại Phụ lục Quy chế này.
3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 của Quy chế này.

Điều 12. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 Quy chế này thì thông báo mời họp Đại hội lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Đại hội lần hai được tiến hành khi có số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp Đại hội lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp Đại hội lần thứ 3 phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ 2 dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp.

Chương IV

NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

Điều 13. Nguyên tắc biểu quyết

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến cổ đông của tất cả cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp Đại hội. Mỗi vấn đề biểu quyết có số phiếu biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà cổ đông sở hữu/người đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Cách thức biểu quyết

Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) các vấn đề trong chương trình nghị sự tại Đại hội thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Tổng công ty

quy định và thông báo.

Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử tuân thủ theo quy định tại ***Hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử*** tại Phụ lục Quy chế này.

Điều 15. Thể lệ biểu quyết và điều kiện đề nghị quyết được thông qua

1. Mỗi cổ phần phổ thông mà cổ đông sở hữu ứng với một phiếu biểu quyết. Số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đại diện được đại diện tham dự họp theo đăng ký tham dự Đại hội.

a) Các vấn đề cần biểu quyết tại cuộc họp Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ các vấn đề về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số cổ phần biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu Tổ chức quản lý Tổng công ty;
- Dự án Đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.

b) Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT sẽ thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

2. Nghị quyết ĐHĐCĐ về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi của loại đó trở lên tán thành.

3. Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

Chương V

NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 16. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên.

Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 thành viên.

Điều 17. Nguyên tắc bầu

1. Đúng luật, đúng Điều lệ Tổng công ty và bỏ phiếu kín.
2. Mỗi lần bầu, cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu ghi nhận số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tương ứng của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó.

3. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 18. Phương thức bầu cử

1. Danh sách ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC ... theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện theo ủy quyền nhân với số thành viên được bầu và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên. Tổng số phiếu bầu đối với các ứng cử viên phải tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó.

Điều 19. Nguyên tắc trúng cử

1. Người trúng cử được xác định theo tỷ lệ phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt tỷ lệ phiếu bầu bằng nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lần hai để chọn lấy một người trong số những ứng cử viên này. Nếu kết quả bầu lần hai vẫn bằng nhau, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Đoàn Chủ tịch lựa chọn người trúng cử theo thứ tự ưu tiên A,B,C tên trên phiếu bầu.

Chương VI BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 20. Biên bản họp Đại hội

Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành Biên bản theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Tổng công ty. Biên bản họp Đại hội phải làm xong, được đọc và thông qua trước khi bế mạc họp Đại hội. Biên bản có chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Trường hợp Chủ tọa và Thư ký từ chối ký biên bản thì Biên bản họp ĐHĐCĐ có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản 1, Điều 34 Điều lệ Tổng công ty. Biên bản họp ghi rõ Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp. Biên bản họp Đại hội là cơ sở để ban hành các Nghị quyết của Đại hội.

Chương VII HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 7 Chương, 21 Điều, 01 Phụ lục và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 biểu quyết thông qua.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Đinh Việt Tùng

PHỤ LỤC: HƯỚNG DẪN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

*(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của
Tổng Công ty LICOGI - CTCP)*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Tổng công ty LICOGI - CTCP (Tổng công ty).

Điều 2. Điều kiện, cách thức tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Điều kiện tham dự:

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông theo thông báo của Tổng công ty hoặc được ủy quyền hợp lệ tham dự cuộc họp;

- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thiết bị điện tử có kết nối được mạng Internet bao gồm nhưng không giới hạn: máy tính, điện thoại di động, các thiết bị điện tử khác có kết nối được Internet.

2. Cách thức tham dự:

- Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty được cung cấp một và chỉ một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông khi nhận được thư mời họp có thông tin liên quan đến việc đăng nhập vào hệ thống và các yếu tố định danh khác phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống. Tổng công ty sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập.

- Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp thông tin cá nhân và địa chỉ cho Tổng công ty. Đồng thời để bảo mật thông tin cá nhân cho cổ đông, Tổng công ty có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số CC/CCCD/Hộ chiếu, Số điện thoại di động, hòm thư điện tử (địa chỉ email), địa chỉ thường trú hoặc tạm trú (địa chỉ liên lạc) đối với cá nhân; và Số ĐKKD, Số điện thoại liên hệ, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức. Tổng công ty có thể gửi thông tin tên đăng nhập và mật khẩu để cổ đông tham dự và biểu quyết như đã đề cập tại Điều 3 Hướng dẫn này cho cổ đông thông qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông.

- Cổ đông thông qua hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có thể ủy quyền cho người khác tham dự theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành. Theo đó, với người đại diện được ủy quyền, sau khi nhận được ủy quyền bằng văn bản của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền có xác nhận hợp lệ, Tổng công ty sẽ cung cấp tên đăng

nhập và mật khẩu truy cập cho bên nhận ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Tổng công ty cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền theo thông tin ủy quyền do cổ đông cung cấp và được thực hiện như hình thức gửi thông báo mời họp cho các cổ đông (thông qua thư mời/ hòm thư điện tử/ số điện thoại). Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về Tổng công ty.

Điều 3. Cung cấp thông tin đăng nhập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong Thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Tổng công ty quy định). Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

2. Khi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Tổng công ty có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại.

3. Tổng công ty khuyến nghị Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được biểu quyết tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

2. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết quả bỏ phiếu của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Tổng công ty về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

3. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho Tổng công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Tổng công ty để thực hiện

khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Tổng công ty nhận được thông báo của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nếu như nguyên nhân là do Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

Điều 5. Cách thức ghi nhận Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được tính là dự họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức tham dự trực tuyến tại thời điểm Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông báo cáo kết quả công khai tại Đại hội là Cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông đã “Đăng ký tham dự” và gửi “Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông” về hệ thống bỏ phiếu điện tử của Tổng công ty quy định tại quy chế này.

- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đăng nhập sau khi đã khai mạc vẫn có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng nhập; Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội cho cổ đông/ người đại diện cho cổ đông đăng nhập muộn và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 6. Thực hiện ủy quyền

1. Cổ đông có thể ủy quyền theo quy định tại Điều 5 Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Tổng công ty quy định về ủy quyền tham dự Đại hội.

2. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền của Tổng công ty.
- Giấy ủy quyền theo mẫu ủy quyền có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
- Tổng công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc Đại hội khai mạc chính thức.

3. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã được phê duyệt ủy quyền: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Tổng công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Tổng công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

4. Hủy bỏ ủy quyền không có hiệu lực nếu người đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết với bất kỳ vấn đề nào của nội dung trong Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Việc thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Đoàn Chủ tịch điều phối, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

2. Đối với Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và các đại diện được ủy quyền có

thể đặt câu hỏi trực tiếp hoặc gửi câu hỏi về Tổng công ty thông qua kênh trực tuyến mà Tổng công ty lựa chọn để tổ chức Đại hội hoặc hình thức khác được Tổng công ty hướng dẫn trong Thông báo mời họp. Ban Thư ký có trách nhiệm lưu lại tên Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, mà Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có) và nội dung câu hỏi.

Điều 8. Nguyên tắc và cách thức thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Kể từ thời điểm nhận được tên đăng nhập và mật khẩu vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền truy cập và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Kết thúc thời gian bỏ phiếu quy định trên thông báo của hệ thống bỏ phiếu điện tử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

2. **Biểu quyết:** Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết tại một lần biểu quyết, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nhấn **“Biểu quyết”** để gửi kết quả biểu quyết về hệ thống.

3. **Bầu cử:** Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách đánh dấu X vào ô trống tại cột “Bầu dồn đều” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô trống tại cột “Bầu dồn ghi số” tương ứng với tên ứng viên được bầu cử. Sau khi hoàn tất nội dung bầu cử, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nhấn **“Bầu cử”** để gửi kết quả bầu cử về hệ thống.

4. Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể tiến hành biểu quyết bổ sung. Nếu các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông không tiến hành biểu quyết bổ sung thì được coi là không biểu quyết với những nội dung này.

5. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu từng lần theo quy định.

Điều 9. Cách thức kiểm phiếu điện tử

1. **Biểu quyết:** Phiếu biểu quyết của mỗi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đều được hệ thống ghi nhận theo: số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến.

2. **Bầu cử:** Hệ thống ghi nhận số phiếu bầu cử cho từng ứng cử viên của các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham gia bỏ phiếu.

Điều 10. Các sự kiện bất khả kháng

1. Trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của Tổng công ty như thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác... Tổng công ty huy động tối đa mọi nguồn lực để khắc phục các sự cố và Đại hội có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 phút kể từ thời điểm gặp sự cố.

2. Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.



Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP, NHIỆM KỲ 2026 - 2031

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty LICOGI - CTCP (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;

Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty LICOGI - CTCP (Tổng công ty) nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026 được thực hiện như sau:

1. SỐ LƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, NHIỆM KỲ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031 là 05 (năm) thành viên;

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031 là 03 (ba) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty;

c) Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực và hiểu biết pháp luật;

d) Không đồng thời là thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty nhưng có thể đồng

thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không quá năm (05) công ty khác;

e) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp, tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của LICOGL, với ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực xây dựng, tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng.

c) Không được là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Người quản lý khác của LICOGL. Không được là người đại diện phần vốn của LICOGL, Người đại diện phần vốn nhà nước tại LICOGL, Người quản lý doanh nghiệp tại công ty con, công ty liên kết của LICOGL.

d) Không phải là người quản lý Tổng công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của LICOGL.

Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của LICOGL; không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của LICOGL trong 03 năm liền trước đó.

e) Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực và hiểu biết pháp luật.

f) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

II. QUYỀN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

1. Quyền đề cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1.1. Việc đề cử ứng cử viên bầu làm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo nguyên tắc cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử theo quy định tại khoản 2, Điều 36 Điều lệ Tổng công ty, cụ thể: “cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị và có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị”.

1.2. Việc đề cử ứng cử viên bầu làm thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo nguyên tắc như đề cử ứng cử viên bầu làm thành viên Hội đồng quản trị quy định tại điểm 1.1, khoản 1, mục II nêu trên.

1.3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông qua

đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty thì Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên Ban Kiểm soát. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử đối với ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

2. Quy định khác liên quan đến quyền đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Việc đề cử phải bằng văn bản; văn bản đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, nhóm cổ đông; số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, nhóm cổ đông; tên người được đề cử, chữ ký của cổ đông, nhóm cổ đông đề cử.

Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

III. HỒ SƠ ĐỀ CỬ BẦU VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Hồ sơ đề cử bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bao gồm:

- Đơn đề cử ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai (theo mẫu);
- Bản sao CC/CCCD/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp và các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ....
- Đối với trường hợp người tham gia đề cử là người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông phải nộp kèm theo Giấy uỷ quyền (Có chữ ký của cổ đông và xác nhận của UBND phường, xã hoặc tổ chức hành nghề công chứng trong trường hợp cổ đông uỷ quyền là cá nhân; có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu xác nhận trong trường hợp cổ đông uỷ quyền là tổ chức), trong đó có các nội dung bao gồm: uỷ quyền/cho phép sử dụng số cổ phần được uỷ quyền để đề cử, gộp số cổ phần với các cổ đông khác để đề cử các ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

IV. NGUYÊN TẮC BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

1. Việc biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền (sau đây viết tắt là cổ đông/đại diện cổ đông) có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện theo uỷ quyền nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; cổ đông/ đại diện cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Danh sách ứng cử viên bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xếp

theo thứ tự A,B,C... theo tên; được ghi đầy đủ họ và tên trong phiếu bầu.

3. Cổ đông/đại diện cổ đông bầu cho ứng cử viên nào thì ghi số phiếu bầu vào cột “Số phiếu bầu” hoặc đánh dấu “X” vào cột “Bầu dồn phiếu” cho ứng cử viên tương ứng.

4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông/đại diện cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

5. Nguyên tắc trưng cử:

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên bầu theo quy định.

- Trường hợp có từ hai (2) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó để chọn một hoặc một số ứng cử viên có phiếu bầu cao hơn vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho đủ số lượng cần bầu.

- Nếu kết quả bầu lần hai vẫn bằng nhau, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Đoàn Chủ tịch lựa chọn người trúng cử theo thứ tự ưu tiên A,B,Ctrên phiếu bầu.

V. LẬP VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ BẦU CỬ

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội; tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham gia bỏ phiếu; tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Danh sách những người trúng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

2. Kết quả bầu cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

VI. HIỆU LỰC

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2026 biểu quyết thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tổng công ty LICOGI – CTCP nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026/.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đinh Việt Tùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY LICOGL - CTCP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty LICOGL - CTCP

Tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ: _____ cổ phần.

(*Bằng chữ: _____ cổ phần*),

tương đương với _____ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty LICOGL - CTCP (“**Tổng Công ty**”) tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2026 (ngày 26/06/2026), bao gồm:

| STT | Tên người đề cử | Số ĐKDN/CC/ CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Số lượng cổ phần sở hữu | Số lượng cổ phần đại diện sở hữu |
|-----|----------------------|-------------------------------------------------------|---------|-------------------------------|-------------------------------------------|
| 1. | Tổ chức: ... | | | | |
| 2. | Cá nhân: ... | | | | |
| 3. | Nhóm cổ đông: ... | | | | |
| | TỔNG CỘNG | | | | |

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty LICOGL - CTCP, và quy định của pháp luật hiện hành. Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử

các ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng Công ty LICOGI - CTCP, tôi/chúng tôi xin đề cử (các) Ông/Bà có tên sau đây:

1. Ông/Bà:
Ngày tháng năm sinh:
CC/CCCD/Hộ chiếu số: ngày cấp: nơi cấp
Địa chỉ:
Đề cử vào vị trí:
☐ Thành viên Hội đồng quản trị
☐ Thành viên Ban Kiểm soát
2. Ông/Bà:
Ngày tháng năm sinh:
CC/CCCD/Hộ chiếu số: ngày cấp: nơi cấp
Địa chỉ:
Đề cử vào vị trí:
☐ Thành viên Hội đồng quản trị
☐ Thành viên Ban Kiểm soát
3.

Các hồ sơ đính kèm bao gồm:

- Bản sơ yếu lý lịch của ứng viên tự khai, (có dán ảnh chụp trong vòng sáu (06) tháng gần nhất);
- Bản sao có công chứng Giấy CC/CCCD/Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ của ứng viên;
- Bản sao có công chứng Giấy CN ĐKDN/CC/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử;
- Giấy ủy quyền (đối với trường hợp người tham gia đề cử là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) (có chữ ký của cổ đông và xác nhận của UBND phường, xã hoặc tổ chức hành nghề công chứng trong trường hợp cổ đông ủy quyền là cá nhân; có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu xác nhận trong trường hợp cổ đông ủy quyền là tổ chức), trong đó có các nội dung ủy quyền bao gồm: ủy quyền/cho phép sử dụng số cổ phần được ủy quyền để tham gia đề cử, gộp cổ phần với các cổ đông khác để tham gia đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng Công ty LICOGI - CTCP;
- Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).

Tôi/chúng tôi cam kết:

1. (Các) ứng viên nêu trên đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty.

2. Tôi/chúng tôi đảm bảo duy trì đủ tỷ lệ nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty LICOGL - CTCP đến ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2026 (ngày 27/05/2026) nhằm đảm bảo hiệu lực pháp lý của quyền đề cử ứng viên thành viênnêu trên.

Trân trọng!

CÓ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Lưu ý: - Đơn đề cử xin vui lòng gửi đến HĐQT Tổng công ty LICOGL - CTCP trước 16 giờ, ngày 23/6/2026 để công bố thông tin, theo địa chỉ sau: Văn phòng HĐQT Tổng công ty LICOGL – CTCP, Nhà G1 (số 491 đường Nguyễn Trãi), phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Fax (0243) 8542655; nếu fax thì đồng thời gửi chuyển phát nhanh bản chính cho Hội đồng quản trị LICOGL.

Ảnh 4x6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh (*Viết chữ in hoa*):

.....

- Họ và tên thường gọi:.....

- Bí danh:

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Nơi sinh (xã, huyện, tỉnh):

- Quốc tịch:

- Địa chỉ thường trú (theo CC, CCCD):

- Địa chỉ liên lạc:

- CC/CCCD/hộ chiếu số:....., do, cấp ngày/...../.....

- Tên/địa chỉ của tổ chức ủy quyền đại diện (nếu có):.....

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông:

- Chuyên môn, nghiệp vụ:

- Học hàm, học vị:

3. Quá trình công tác (*ghi rõ quá trình công tác và các chức vụ quản lý*)

- Từ tháng - tháng:

- Từ tháng - tháng:

- Từ tháng - tháng:

4. Quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu)

| Họ và tên | Quan hệ | Năm sinh | Nghề nghiệp, đơn vị công tác |
|-----------|---------|----------|------------------------------|
| | | | |

5. Lợi ích có liên quan tới LICOGI và các bên có liên quan của LICOGI:

.....

6. Cam kết

Tôi cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty LICOGI – CTCP; cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin tại bản khai này.

*(Chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật,
hoặc xác nhận của UBND xã/phường nơi
cư trú, hoặc xác nhận của tổ chức để cử)*

....., ngày tháng 6 năm 2026

Người khai

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ghi chú: - Kèm theo sơ yếu lý lịch có bản sao công chứng văn bằng, chứng chỉ.



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 84-4-38542365 Fax: 84-4-38542655 Email: info@licogi.vn Website: www.licogi.com.vn

Mã số DN: 0100106440

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025, NHIỆM KỲ 2021 – 2026 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026, NHIỆM KỲ 2026 – 2031

PHẦN I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2021 – 2026:

1. Đặc điểm tình hình.

- Giai đoạn 2021–2022 chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19, nền kinh tế tăng trưởng chậm, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn; từ giữa năm 2022, nền kinh tế từng bước phục hồi nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều biến động, tác động trực tiếp đến hoạt động của Tổng công ty. Trong giai đoạn 2023–2024, thị trường bất động sản suy giảm, chính sách tín dụng được kiểm soát chặt chẽ cùng với chi phí đầu vào tăng cao đã ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng, doanh thu và hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty. Tuy nhiên, việc đẩy mạnh đầu tư công và sự phục hồi của lĩnh vực công nghiệp đã tạo điều kiện để Tổng công ty từng bước ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Trước bối cảnh đó, LICOGI đã chủ động triển khai tái cơ cấu, nâng cao năng lực cạnh tranh và định hướng chuyển dịch sang các lĩnh vực hạ tầng, xây dựng công nghiệp theo hướng bền vững và hiệu quả hơn.

- Trong thời gian của nhiệm kỳ, cơ cấu nhân sự quản trị và điều hành của Tổng công ty có những thay đổi nhất định nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, phù hợp với định hướng chiến lược và yêu cầu phát triển của Tổng công ty trong từng giai đoạn. HĐQT Tổng công ty đã 3 lần trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) hàng năm để miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“HDQT”), Ban kiểm soát (“BKS”) theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty (miễn nhiệm 3 lượt và bầu bổ sung 3 lượt thành viên HĐQT; miễn nhiệm 2 Kiểm soát viên và bầu bổ sung 02 Kiểm soát viên);

Về Ban điều hành: Đã 02 lần thay đổi Tổng giám đốc; 02 lần thay đổi Phó Tổng giám đốc; 02 Phó Tổng giám đốc nghỉ chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật; 02 lần thay đổi nhân sự Kế toán trưởng Tổng công ty.

Việc miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện theo đúng quy chế bổ nhiệm cán bộ của Tổng công ty.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị

2.1. Kết quả thực hiện

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

- Sau khi được ĐHĐCĐ bầu, bầu bổ sung thành viên HĐQT, HĐQT đã tiến hành bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT đã tiến hành phân công nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT, phù hợp với trình độ, phát huy năng lực, trí tuệ và tính độc lập, sáng tạo của từng thành viên. HĐQT hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tập thể HĐQT luôn đoàn kết, thống nhất, có tranh luận, trao đổi về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để đi đến thống nhất;

- HĐQT đã chuẩn bị đầy đủ chương trình, nội dung, tài liệu, triệu tập và tổ chức thành công ĐHĐCĐ hàng năm hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Trên cơ sở nghị quyết ĐHĐCĐ 2021, HĐQT đã ban hành Điều lệ Tổng công ty (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai), Quy chế quản trị nội bộ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất), Quy chế hoạt động của HĐQT (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) nhằm thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính đối với công ty đại chúng;

- Ban hành kế hoạch triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm và chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai thực hiện;

- Duy trì chế độ họp HĐQT định kỳ hàng quý cũng như bất thường để giải quyết công việc được kịp thời. Để hoạt động kinh doanh của Tổng công ty được quyết định nhanh chóng, không bỏ lỡ thời cơ nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu quản trị độc lập, thận trọng, các thành viên HĐQT đã chủ động, trách nhiệm, tăng cường giải quyết công việc thông qua hội ý, trao đổi, xin ý kiến bằng văn bản và thư điện tử. Nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT đã tổ chức 62 cuộc họp (bình quân 12 cuộc họp/năm), đã ban hành 493 nghị quyết và quyết định, việc ban hành các nghị quyết, quyết định đảm bảo đúng các trình tự, thủ tục theo đúng các quy định của pháp luật và Tổng công ty;

(Chi tiết các nghị quyết, quyết định, biên bản các cuộc họp hiện được lưu trữ tại Văn phòng HĐQT).

- Về công tác quản trị doanh nghiệp: HĐQT đã thực hiện quản trị Tổng công ty theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua; Quy chế tài chính, Quy chế công bố thông tin và các Quy chế, quy định khác đảm bảo lợi ích cho Tổng công ty và cổ đông, tạo điều kiện thuận lợi để Tổng giám đốc chủ động trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh song vẫn đảm bảo sự quản lý, giám sát của HĐQT. Mặt khác, HĐQT thường xuyên chỉ đạo để rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành kịp thời các quy chế, quy định theo thông lệ tốt nhất của công ty đại chúng, đảm bảo hoạt động được minh bạch;

- Về hợp đồng giao dịch giữa Tổng công ty với các đối tượng có liên quan: Trong nhiệm kỳ vừa qua, Tổng công ty đã ký 68 hợp đồng vay vốn và gia hạn hợp đồng vay vốn với cổ đông lớn của Tổng công ty là Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh bất động sản

Khu Đông để phục vụ sản xuất kinh doanh; ký 99 hợp đồng giao dịch về xây lắp, mua bán hàng hóa, vật tư, vay vốn với các công ty mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty đã và đang là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (giám đốc). Tất cả các hợp đồng, giao dịch này đều có giá trị nhỏ thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều 59 Điều lệ của Tổng công ty. Trong năm không phát sinh bất kỳ hợp đồng, giao dịch nào được ký kết với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người có liên quan của những người này;

- Về công tác đầu tư: Nhiệm kỳ qua, HĐQT đã chỉ đạo tập trung các nguồn lực để thực hiện đầu tư về các dự án nhà ở, khu đô thị tại Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt, Khu đô thị mới Nam ga Hạ Long. Dự án xây thô các căn hộ bám đường 18A và đã chấm dứt thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở Tổng công ty LICOGI tại ô đất 07-E7 Khu đô thị mới Cầu Giấy sau khi UBND thành phố Hà Nội có Quyết định số 4982/QĐ-UBND ngày 24/09/2024 về việc chấm dứt việc giao chủ đầu tư nghiên cứu lập dự án đầu tư tại 11 ô đất tại Khu đô thị mới Cầu Giấy trong đó có lô 07-E7;

- Về tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh:

Trong giai đoạn 2021–2025, tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có sự biến động nhưng xu hướng chung là phục hồi và cải thiện rõ rệt về hiệu quả trong các năm cuối kỳ. Doanh thu thuần duy trì tương đối ổn định và có xu hướng tăng, từ 1.988 tỷ đồng năm 2021 lên 2.276 tỷ đồng năm 2025, tương ứng mức tăng khoảng 14,5%;

Lợi nhuận trước thuế và sau thuế ghi nhận sự suy giảm mạnh trong năm 2023, phản ánh những khó khăn chung của thị trường xây dựng và bất động sản; tuy nhiên đã phục hồi tích cực từ năm 2024 và tăng trưởng mạnh trong năm 2025, với lợi nhuận trước thuế đạt 124 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 106 tỷ đồng, lần lượt gấp gần 8 lần và 15 lần so với năm 2023;

So với kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ hàng năm phê duyệt, kết quả thực hiện có sự biến động qua từng năm. Đáng chú ý, lợi nhuận trước thuế thực tế trong các năm 2024–2025 đều vượt kế hoạch, phản ánh nỗ lực điều hành, tiết giảm chi phí và tái cấu trúc hoạt động của Tổng công ty. Tuy nhiên, chỉ tiêu doanh thu và giá trị sản xuất chưa đạt kế hoạch trong một số năm, cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn chịu ảnh hưởng từ thị trường và tiến độ triển khai dự án;

Về cơ cấu tài chính, hệ số đòn bẩy (TTS/VCSH) duy trì ở mức cao nhưng tương đối ổn định qua các năm (dao động quanh mức 9,4–9,9 lần), cho thấy Tổng công ty vẫn phụ thuộc đáng kể vào nguồn vốn vay, đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục kiểm soát rủi ro tài chính trong thời gian tới;

Tổng thể, tình hình tài chính của Tổng công ty trong nhiệm kỳ đã có sự cải thiện về quy mô và hiệu quả vào giai đoạn cuối, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn một số rủi ro liên quan đến cơ cấu vốn, áp lực nợ vay và chất lượng tài sản. Đây là những vấn đề cần tiếp tục được Hội

đồng quản trị tập trung chỉ đạo xử lý trong giai đoạn tiếp theo nhằm nâng cao tính bền vững và an toàn tài chính của Tổng công ty.

- Công tác thu hồi công nợ đã được Hội đồng quản trị đặc biệt quan tâm nhất là trong điều kiện khó khăn về tài chính, thường xuyên họp với Ban điều hành, Ban thu hồi công nợ để nắm bắt, có giải pháp cụ thể đối với từng khoản nợ, nhất là các khoản nợ lâu năm, nợ khó đòi;

- Về thực hiện tái cấu trúc Tổng công ty:

Trên cơ sở định hướng tái cấu trúc Tổng công ty đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua, HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành xây dựng Đề án tái cấu trúc trình HĐQT phê duyệt để triển khai thực hiện. Năm 2024, Tổng công ty đã thực hiện sắp xếp lại lao động, tinh gọn bộ máy phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, đã giảm từ 121 người xuống còn 57 người, đảm bảo bộ máy hoạt động có hiệu quả, góp phần tiết giảm chi phí bộ máy quản lý. Năm 2025, Tổng công ty đã chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 01/07/2025 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 đã phê duyệt.

- Về công tác thoái vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty:

Trong nhiệm kỳ qua, Tổng công ty đã triển khai thực hiện thoái vốn tại một số doanh nghiệp với số lượng cổ phần như sau: Công ty cổ phần LICOGI 14: 2.149.700 CP; Công ty cổ phần đầu tư xây dựng số 18: 196.600 CP; Công ty CP LICOGI 13: 1.000.000 CP; Công ty cổ phần Thủy điện Bắc Hà: 2.000 CP. Đối với một số doanh nghiệp còn lại trong danh mục, việc thoái vốn chưa được triển khai hoặc mới thực hiện với khối lượng hạn chế do điều kiện thị trường chưa thuận lợi, diễn biến thị trường chứng khoán còn nhiều biến động cũng như chưa tìm được đối tác phù hợp.

2.2. Mối quan hệ công tác của HĐQT

- Các thành viên HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ, thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công; thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính đã chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách;

- Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định đó. Các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất, tùy theo nội dung cuộc họp, HĐQT đều mời Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng ban có liên quan và người đại diện vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp có vốn góp tham dự họp, báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến;

- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, đảm bảo tính độc lập hoạt động của Ban kiểm soát. Mời họp và gửi các tài liệu cuộc họp HĐQT đến các kiểm soát viên theo đúng quy định như đối với thành viên HĐQT, tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của Kiểm soát viên tham dự cuộc họp của HĐQT.

3. Về các điểm tồn tại, hạn chế

Trong nhiệm kỳ vừa qua, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần nghiêm túc nhìn nhận:

- Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh chưa ổn định, thể hiện qua sự biến động mạnh của các chỉ tiêu lợi nhuận, đặc biệt là năm 2023 khi lợi nhuận giảm sâu so với các năm trước. Điều này cho thấy năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty còn hạn chế trước diễn biến bất lợi, tác động tiêu cực của thị trường;

- Công tác quản trị điều hành ưu tiên tập trung mục tiêu bảo toàn vốn và phần đầu cải thiện tình trạng lỗ lũy kế (từ trước cổ phần hóa) nhưng mục tiêu sản lượng và doanh thu chưa đảm bảo hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao. Theo đó, HĐQT cần có giải pháp đột phá để thúc đẩy tăng trưởng doanh thu trong giai đoạn tới.

- Cơ cấu tài chính chưa thực sự an toàn, hệ số đòn bẩy tài chính duy trì ở mức cao trong suốt giai đoạn 2021-2026, cho thấy sự phụ thuộc lớn vào nguồn vốn vay; công tác kiểm soát rủi ro tài chính và cân đối nguồn vốn cần tiếp tục được tăng cường;

- Công tác thoái vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty còn khiêm tốn, cần quyết liệt triển khai hiệu quả để khơi thông nguồn vốn, giảm áp lực tài chính và nâng cao hiệu quả lợi nhuận.

- Mặc dù Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành và các đơn vị liên quan triển khai các biện pháp xử lý, khắc phục các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán qua các năm, tuy nhiên đến nay vẫn còn một số nội dung chưa được xử lý dứt điểm, ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo tài chính hợp nhất và công tác quản trị tài chính của Tổng công ty;

- Chưa quyết liệt trong việc chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế trả lương, chế độ nâng bậc lương hằng năm thay thế Quy chế trả lương đã lỗi thời, đây là một trong những nguyên nhân khó khăn trong công tác tuyển dụng, thu hút cán bộ, công nhân viên.

4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc

HĐQT đã thực hiện ban hành nghị quyết, quyết định, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT cũng như các quy chế, quy định quản trị nội bộ có liên quan khác của LICOGI. Công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc đã đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của Tổng công ty. Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác quản trị, điều hành, thu hồi công nợ, cân đối dòng tiền, bám sát nghị quyết của ĐHCĐ và nghị quyết của HĐQT nhằm hoạt động ổn định, từng bước đáp ứng mục tiêu, yêu cầu chỉ đạo, định hướng của ĐHCĐ và của HĐQT; sản xuất, kinh doanh của Công ty mẹ trong suốt 5 năm của nhiệm kỳ đều có lãi.

Tuy nhiên, vẫn còn một số chỉ tiêu chưa đạt được kế hoạch ĐHCĐ đề ra như việc làm, sản lượng, doanh thu thấp, nợ đọng kéo dài, mất cân đối về tài chính, chi phí lãi vay còn lớn ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của Tổng công ty; nguyên nhân khách quan, chủ quan đã được HĐQT báo cáo hàng năm và Tổng giám đốc trình bày trong báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và định hướng 5 năm (2026-2031).

5. Về tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS

- Trên cơ sở thù lao của HĐQT đã được ĐHĐCĐ hàng năm thông qua, HĐQT đã tiến hành chi trả tiền lương, thù lao của từng thành viên HĐQT đảm bảo thống nhất và đã được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm, trình ĐHĐCĐ thông qua. Năm 2025, Tổng tiền lương, thù lao của HĐQT là 1.354.000.000 đồng bằng 91% kế hoạch, BKS là 456.000.000 đồng bằng 79% kế hoạch;

- Các chi phí khác cho các thành viên HĐQT, BKS như phương tiện làm việc, đi lại, điện thoại, tiền ăn ca theo đúng quy định của Tổng công ty, đảm bảo tiết kiệm; ngoài ra HĐQT, BKS không có bất kỳ các khoản chi phí nào.

PHẦN II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026, NHIỆM KỲ 2026 – 2031:

- Năm 2026, thị trường xây dựng và phát triển hạ tầng tại Việt Nam được dự báo tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng nhờ việc đẩy mạnh đầu tư công, đặc biệt trong các lĩnh vực hạ tầng giao thông, năng lượng và phát triển khu công nghiệp. Bên cạnh đó, sự phục hồi từng bước của thị trường bất động sản cùng với dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục gia tăng sẽ góp phần thúc đẩy nhu cầu xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng;

- Đối với Tổng công ty LICOGI – CTCP, đây là cơ hội để phát huy thế mạnh trong lĩnh vực thi công xây dựng công trình hạ tầng, nền móng và công nghiệp. Tuy nhiên, thị trường vẫn tiềm ẩn một số thách thức như cạnh tranh giữa các nhà thầu ngày càng gay gắt, biến động giá vật liệu xây dựng và tiến độ triển khai các dự án phụ thuộc vào quá trình giải ngân vốn đầu tư.

Từ thuận lợi và khó khăn trên, HĐQT Tổng công ty đề ra các mục tiêu, định hướng chính và giải pháp cụ thể như sau:

1. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của HĐQT

- Với chức năng là cơ quan quản lý Tổng công ty, HĐQT sẽ thực hiện đầy các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty cũng như Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm, đảm bảo vì lợi ích của Tổng công ty và cổ đông, đặc biệt là xây dựng trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch, chiến lược phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty sát với tình hình thực tế và định hướng của Chính Phủ.

2. Về công tác tổ chức, tái cấu trúc, đổi mới phát triển doanh nghiệp

- Tổng công ty tiếp tục thực hiện việc rà soát, đánh giá và đề xuất giải thể, chấm dứt hoạt động với một số chi nhánh trực thuộc Tổng công ty hoạt động kém hiệu quả;

- Hoạt động của các công ty con, công ty liên kết cũng được đánh giá toàn diện nhằm có phương án sắp xếp phù hợp, bảo đảm tối đa lợi ích của Tổng công ty. Công tác quản lý phần vốn đầu tư tại các doanh nghiệp được tăng cường thông qua việc rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Người đại diện phần vốn và lựa chọn, bổ trí cán bộ có năng lực đảm

nhiệm vai trò này, đặc biệt tại các đơn vị có quy mô vốn đầu tư lớn;

- Sắp xếp, cơ cấu lại các phòng ban chức năng, đảm bảo hợp lý, tinh gọn, hiệu quả, đồng thời có thể tuyển dụng bổ sung thêm một số nhân sự chất lượng cao phục vụ nhu cầu, định hướng phát triển của Tổng công ty, tối ưu hoá nguồn nhân lực, giảm chi phí vận hành, tăng khả năng thích ứng với thị trường và môi trường kinh doanh đang thay đổi;

- Xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công việc của người lao động và bảng mô tả công việc; cập nhật quy chế trả lương; cập nhật các quy định mới của Bộ luật Lao động và các quy định khác có liên quan để soạn thảo, ban hành mẫu hợp đồng lao động mới và tiến hành ký lại hợp đồng lao động đối với số lao động hiện có tại Tổng công ty.

3. Về sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục triển khai định hướng tái cấu trúc đã được ĐHCĐ năm 2024 thông qua, tập trung củng cố các lĩnh vực chính: Thi công xây lắp; Sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng; Đầu tư kinh doanh bất động sản nhà ở và khu đô thị, từng bước ổn định và tương lai có thể xem xét phát triển đa dạng nhiều ngành nghề khác;

- Chủ động tìm kiếm, phát triển các dự án hạ tầng, công nghiệp và năng lượng, đồng thời tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nhằm mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

- HĐQT xác định mục tiêu xuyên suốt nhiệm kỳ là duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận tối thiểu ở mức hai chữ số theo chủ trương của Chính phủ về thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ, bền vững trong giai đoạn tới; đồng thời tập trung xử lý dứt điểm lỗ lũy kế, nâng cao hiệu quả hoạt động và kiểm soát chặt chẽ rủi ro, đảm bảo không phát sinh lỗ trong toàn bộ nhiệm kỳ.

4. Về công tác đầu tư dự án khu đô thị, nhà ở

- Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện các hồ sơ pháp lý trình các Sở, Ban ngành, UBND Thành phố Hà Nội gia hạn chủ trương đầu tư Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt trong năm 2026;

- Tổng công ty chủ động chuẩn bị các nguồn lực cần thiết để sẵn sàng triển khai các bước tiếp theo khi UBND Thành phố Hà Nội ban hành quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt;

- Bên cạnh đó, việc khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có, bao gồm máy móc, thiết bị và cơ sở vật chất, tiếp tục được chú trọng nhằm tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.

5. Về công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ

- Tổng công ty tiếp tục rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định và quy trình quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu quản trị doanh nghiệp;

- Hệ thống quản trị được hoàn thiện theo hướng tiệm cận các thông lệ quản trị doanh nghiệp hiện đại, qua đó tăng cường hiệu quả kiểm soát nội bộ, nâng cao tính minh bạch và hạn chế các rủi ro trong hoạt động.

6. Về công tác tài chính

- Tổng công ty tiếp tục thực hiện tái cơ cấu các khoản nợ và cơ cấu lại danh mục đầu tư tài chính; xây dựng kế hoạch tài chính theo từng giai đoạn nhằm bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và thanh toán các khoản vay, qua đó từng bước giảm chi phí lãi vay;

- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi công nợ được đẩy mạnh; đối với các khoản công nợ tồn đọng lâu năm, khó thu hồi, Tổng công ty tiếp tục củng cố hồ sơ pháp lý để xử lý theo quy định của pháp luật;

- Bên cạnh đó, Tổng công ty cần tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản trị tài chính – kế toán, bảo đảm cung cấp thông tin tài chính đầy đủ, minh bạch và kịp thời, rà soát các khoản đầu tư tài chính, thực hiện trích lập và xử lý dự phòng theo quy định. Đồng thời, HĐQT chỉ đạo Ban điều hành và các đơn vị liên quan xây dựng lộ trình, giải pháp cụ thể nhằm từng bước khắc phục các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán, nâng cao chất lượng báo cáo tài chính và tính minh bạch trong hoạt động của Tổng công ty;

- Công tác quản lý giá thành và định mức kinh tế – kỹ thuật được tăng cường, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý trong toàn bộ quá trình từ đấu thầu, quản lý hợp đồng, tổ chức thi công đến nghiệm thu và thanh quyết toán. Các sáng kiến cải tiến kỹ thuật và đổi mới trong quản lý tiếp tục được khuyến khích nhằm kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

7. Về công tác đầu tư phát triển

- Định hướng Tổng công ty LICOGI - CTCP là Tổng thầu thi công xây dựng, trong đó các Công ty con là đơn vị thi công trực tiếp;

- Tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đô thị và nhà ở. Việc đầu tư máy móc, thiết bị mới được thực hiện trên cơ sở cân nhắc kỹ lưỡng về nhu cầu và hiệu quả sử dụng vốn;

- Đồng thời, Tổng công ty tiếp tục rà soát, thanh lý các thiết bị cũ, lạc hậu hoặc không còn nhu cầu sử dụng để tái đầu tư các thiết bị phù hợp với yêu cầu công nghệ và nâng cao hiệu quả thi công.

8. Về công tác phát triển thương hiệu LICOGI và quan hệ với cổ đông

- Tổng công ty tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ hợp tác với các công ty con, công ty liên kết và các doanh nghiệp mang thương hiệu LICOGI nhằm thống nhất định hướng phát triển thị trường, công nghệ, trao đổi thông tin và thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực hoạt động trên nguyên tắc bình đẳng, tự chủ và cùng có lợi;

- Từ 01/01/2026, Tổng công ty không còn là công ty đại chúng theo quy định của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế Thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 do không đủ 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ. Tuy không phải là công ty đại

chúng nhưng Tổng công ty vẫn tiếp tục củng cố mối quan hệ với cổ đông thông qua việc công bố thông tin kịp thời, công khai, minh bạch trên website của Tổng công ty để cổ đông có thể theo dõi, nắm bắt toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Hiện tại, Tổng công ty đang chờ quyết định chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

- Thường xuyên trao đổi giữa Lãnh đạo Tổng công ty với đại diện các cổ đông lớn để thống nhất về định hướng phát triển, giải quyết những việc cấp bách và tranh thủ sự hỗ trợ của cổ đông lớn về tài chính, việc làm.

Trên đây là nội dung báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và định hướng hoạt động năm 2026, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Với truyền thống 65 năm xây dựng và phát triển và tinh thần đoàn kết nhất trí, ý chí vượt khó, HĐQT tin tưởng rằng Tổng công ty LICOGI sẽ vượt qua mọi khó khăn thách thức, ngày càng phát triển.

HĐQT mong nhận được ý kiến đóng góp của các cổ đông để HĐQT và lãnh đạo Tổng công ty hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ tin tưởng, giao cho./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đinh Việt Tùng



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1 (số 491 đường Nguyễn Trãi), phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 84-4-38542365 Fax: 84-4-38542655 Email: info@licogi.vn

Website: www.licogi.com.vn

Mã số DN: 0100106440

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2025, GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2026

Căn cứ số liệu báo cáo thực hiện năm 2025 và tình hình thực tế triển khai công việc của Công ty mẹ và các Công ty con, Tổng giám đốc Tổng công ty xin báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng công ty như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2025, GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

1.1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025 của Công ty Mẹ

Năm 2025 là năm có nhiều thuận lợi đối với các đơn vị trong ngành Xây dựng nói chung cũng như các đơn vị trong hệ thống LICOGI nói riêng. Tuy nhiên, đối với Tổng công ty LICOGI - CTCP do tình hình tài chính vẫn còn khó khăn, phương án cơ cấu lại nguồn vốn chưa thực hiện được theo kế hoạch đề ra nên tình hình SXKD năm 2025 vẫn chưa có sự bứt phá, tăng trưởng mạnh mẽ.

Về cơ bản, kết quả SXKD năm 2025 của Tổng công ty đều đạt và vượt các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ năm 2025 đề ra, cụ thể như sau:

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | KH năm 2025 | TH năm 2025 | Tỷ lệ % TH2025/ KH2025 |
|-----------|------------------------|-------------|-------------|-------------|------------------------|
| I | Công ty Mẹ | | | | |
| 1 | Giá trị sản xuất | Tỷ đồng | 286,960 | 339,170 | 118,2 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 430,745 | 432,117 | 100,3 |
| 3 | LN trước thuế | Tỷ đồng | 6,699 | 6,697 | 100,0 |
| 4 | LN sau thuế | Tỷ đồng | | 6,697 | |
| 5 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 348,885 | 377,690 | 108,3 |
| 6 | Cổ tức (%) | % | | | |
| 7 | Giá trị đầu tư | Tỷ đồng | 0,616 | 0,500 | 81,2 |
| II | Hợp nhất Mẹ Con | | | | |
| 1 | Giá trị sản xuất | Tỷ đồng | 2.178,059 | 2.274,286 | 104,4 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 2.427,674 | 2.470,371 | 101,8 |
| 3 | LN trước thuế | Tỷ đồng | 52,107 | 124,270 | 238,5 |
| 4 | LN sau thuế | Tỷ đồng | | 106,642 | |
| 5 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 513,917 | 486,814 | 94,7 |
| 6 | Giá trị đầu tư | Tỷ đồng | 490,786 | 125,387 | 25,5 |

1.2. Tình hình thực hiện các công trình đang thi công:

Năm 2025, Công ty mẹ Tổng công ty LICOGI - CTCP ký được 04 gói thầu với tổng giá trị là: 381,547 tỷ đồng; bao gồm các công trình: Thi công hạ tầng kỹ thuật, nhà thấp tầng Khu đô thị dân cư TMDV Hà phong – Quảng Ninh; Thi công san nền, cống và hàng rào khu Dân cư TMDV- TP. Bắc Giang; Thi công hạ tầng kỹ thuật khu Tâm linh – Sinh thái Tây Yên tử và tổ chức thi công hoàn thành nốt các gói thầu đã ký với giá trị còn lại là: 63,713 tỷ đồng.

Hầu hết các công trình trên, Tổng công ty LICOGI - CTCP đều ký hợp đồng và giao cho Công ty con tập trung thi công và về cơ bản các công trình thi công đều đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu đề ra.

1.3. Tình hình tài chính Công ty Mẹ:

a. Khả năng thanh toán:

- Năm 2025, tình hình tài chính của Công ty Mẹ vẫn ở trong tình trạng khó khăn, mất cân đối tài chính. Nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền 791 tỷ đồng tuy đã giảm so với thời điểm đầu năm 33 tỷ đồng (*đầu năm 2025 là 824 tỷ đồng*). Dư nợ vay lớn tại thời điểm 31/12/2025 là 1.510 tỷ đồng, trong đó nợ vay ngắn hạn 884 tỷ chiếm 59% trong tổng cơ cấu nợ. Tình trạng thiếu hụt vốn, mất cân đối nguồn vốn ảnh hưởng lớn đến khả năng cân đối nguồn trả các khoản nợ gốc, lãi đến hạn và nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

Tình hình đầu tư tài chính và thu cổ tức tại các công ty con, công ty liên kết:

- Giá trị các khoản đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2025 : 1.819,308 tỷ đồng

Trong đó:

| | |
|-------------------------------------------------|----------------------|
| + Đầu tư vào công ty con | : 1.448,580 tỷ đồng; |
| + Đầu tư vào công ty liên kết | : 321,547 tỷ đồng; |
| + Đầu tư khác | : 49,181 tỷ đồng; |
| + Trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính | : 123,835 tỷ đồng. |

- Thu cổ tức: Cổ tức được chia năm 2025 là 88 tỷ đồng, trong đó một số khoản đầu tư tài chính mang lại hiệu quả bao gồm: Công ty cổ phần Thủy điện Bắc Hà; Công ty cổ phần VLXD Đông Anh ; Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh; Công ty cổ phần Thủy điện Dakdrink.

- Một số khoản đầu vào Công ty con trong suốt thời gian qua không mang lại hiệu quả; Công ty thua lỗ kéo dài, nợ ngân hàng không có khả năng thanh toán, ngân hàng phát mại tài sản để thu nợ, nợ thuế - cơ quan thuế cưỡng chế, phong tỏa hóa đơn, một số đơn vị hầu như ngừng hoạt động, lỗ lũy kế và các ý kiến ngoài trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty hầu như đến từ báo cáo tài chính của các công ty này, bao gồm: Công ty LICOGI Quảng Ngãi, Công ty LICOGI 10, Công ty LICOGI 15, LICOGI 20, Công ty Lắp máy điện nước, Công ty TNHH MTV LICOGI 2.

b. Kết quả thực hiện thoái vốn tại các đơn vị năm 2025:

Năm 2025, Tổng công ty đã thực hiện thoái vốn của khoản đầu tư tài chính tại Công ty Đầu tư và Xây dựng số 18 (LICOGI 18): 106.900 CP. Tổng giá trị thu về: 4,678 tỷ đồng.

Nhờ có nguồn thu từ hoạt động thoái vốn này đã giúp Tổng công ty phần nào tháo gỡ được khó khăn về nguồn thanh toán nợ gốc và lãi vay Ngân hàng trong năm 2025.

Ngoài ra, đối với danh mục thoái vốn đã được ĐHDCĐ thông qua, Tổng công ty chưa thực hiện thêm được giao dịch thoái vốn nào khác tại: Công ty CP thủy điện Bắc Hà, LICOGI 12; LICOGI 13; LICOGI 14... nguyên nhân chính do giá thị trường chưa phù hợp cũng như chưa tìm được đối tác.

Với tình hình tài chính vẫn đang mất cân đối như hiện nay, việc tiếp tục tái cấu trúc tài chính, cơ cấu lại các khoản đầu tư tài chính trong năm 2026 là thực sự cấp thiết đối với hoạt động của Tổng công ty. Ngoài ra, với thực trạng một số công ty con hoạt động không hiệu quả cũng ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình tài chính, thương hiệu của Tổng công ty; do vậy, việc rà soát - tái cấu trúc hoặc thoái toàn bộ vốn góp của Tổng công ty tại các công ty con này là hết sức cần thiết; Thu hồi được khoản đầu tư kém hiệu quả và xử lý triệt để về các ý kiến ngoại trừ, giảm bớt số lỗ lũy kế được ghi trên BCTC hợp nhất của Tổng công ty.

1.4. Tình hình thực hiện các dự án của Tổng công ty:

Về dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt:

Quy mô sử dụng đất: 351.618m² tại phường Hoàng Mai – thành phố Hà Nội.

Tính đến hết ngày 31/12/2025 Tổng diện tích đã được giải phóng mặt bằng là: 298.504,9 m² số diện tích còn lại đang tiếp tục giải phóng mặt bằng là: 53.113,1 m².

Trong năm 2025, Tổng công ty cũng đã hoàn thành việc tạm nộp 348,885 tỷ đồng khoản “Chi phí cơ hội Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt” theo kết luận Thanh tra Chính phủ số: 1229/KL-TCCP ngày 30/05/2023 vào Ngân sách nhà nước (nộp ngày 23/04/2025) – Như vậy, Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI đã đủ điều kiện để tiến hành các thủ tục xin điều chỉnh chủ trương đầu tư và thực hiện các thủ tục tiếp theo làm cơ sở để triển khai các hạng mục đầu tư.

Đồng thời trong năm 2025 Tổng công ty cũng đã phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của “Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt” như: Điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án là hoàn thành quý III/2029 và điều chỉnh tên Dự án là: Khu đô thị mới Yên Sở Lakeside.

1.5. Tình hình đầu tư, quản lý máy móc thiết bị năm 2025:

- **Đầu tư và sửa chữa bảo dưỡng:** Việc sửa chữa bảo dưỡng xe máy thiết bị chủ yếu được thực hiện sửa chữa một số ô tô con tại VP Tổng Công ty. Ngoài ra sửa chữa thêm các xe máy thiết bị có khả năng cho đối tác thuê như máy khoan nhồi Casagrande B300XP, máy cầu Hitachi KH 180, máy cầu Nippon Sharyo DH650 và một số thiết bị phụ trợ với số tiền là: 0,5 tỷ đồng.

- **Công tác thanh lý xe máy thiết bị:** Do tài sản là máy móc, thiết bị đang thế chấp tại các ngân hàng nên Tổng Công ty chưa thể thực hiện công tác thanh lý tài sản.

- **Khai thác tài sản:** Công tác khai thác máy móc thiết bị trong năm qua đã có những bước biến chuyển mạnh mẽ, khởi sắc. Giá trị hợp đồng cả năm cho thuê máy móc, công cụ dụng cụ đạt 2,07 tỷ đồng góp phần lớn cho bù đắp khấu hao, chi phí bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị của doanh nghiệp.

1.6. Công tác tổ chức cán bộ, tình hình sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:

Tại thời điểm 01/01/2025, số lao động tại các phòng ban, đơn vị Tổng công ty là: 57 người, số lao động tham gia chế độ bảo hiểm xã hội là: 57 người. Đến ngày 31/12/2025, số lao động còn lại tại các phòng ban, đơn vị Tổng công ty là 56 người, số lao động tham gia bảo hiểm xã hội là 49 người.

Số lao động 56 người còn lại hiện đang là những nhân sự chủ chốt làm việc tại Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng của Tổng công ty và Công đoàn Cơ quan Tổng công ty để giải quyết các công việc chuyên môn nghiệp vụ theo từng lĩnh vực của Tổng công ty, thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chăm lo bảo vệ quyền lợi của người lao động Tổng công ty.

Ngoài ra để quản lý, bảo toàn và phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác, trong năm 2025 Tổng công ty còn giao nhiệm vụ (ủy quyền) cho một số nhân sự đảm nhận nhiệm vụ Người đại diện quản lý phần vốn, kiểm soát viên; cũng như đề cử, giới thiệu nhân sự tham gia công tác quản trị, điều hành, kiểm soát tại 13 Công ty con, 10 Công ty liên kết và các công ty có vốn đầu tư.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025 và Định hướng 5 năm 2026-2031

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| TT | CHỈ TIÊU | NĂM 2021 | NĂM 2022 | NĂM 2023 | NĂM 2024 | NĂM 2025 |
|-----|------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| 1 | Công ty mẹ | | | | | |
| 1.1 | Doanh thu | 591,873 | 521,363 | 479,503 | 334,632 | 432,117 |
| 1.2 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 9,464 | 12,550 | 6,129 | 5,329 | 6,697 |
| 2 | Hợp nhất mẹ - con | | | | | |
| 2.1 | Doanh thu | 2.204,651 | 2.325,434 | 2.205,197 | 2.432,413 | 2.470,371 |
| 2.2 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 103,487 | 43,908 | 6,795 | 73,351 | 106,642 |

Nhìn chung kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025 mặc dù không có sự đột biến về doanh thu, sản lượng nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành kế hoạch mà ĐHĐCĐ hàng năm đề ra; đảm bảo có sự tăng trưởng ổn định, bảo toàn vốn, tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển cho những năm tới.

Cụ thể:

Tổng doanh thu giai đoạn 2021-2025 Công ty mẹ đạt **2.359,488** tỷ đồng; Tổng lợi nhuận đạt **40,169** tỷ đồng.

Tổng doanh thu hợp nhất mẹ - con đạt **11.638,066** tỷ đồng; Tổng lợi nhuận hợp nhất đạt

334,183 tỷ đồng.

2.2. Định hướng giai đoạn 2026-2031

Trên cơ sở mục tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2026-2031, tình hình thực tế của Tổng công ty; kế thừa các mặt mạnh, các thành tích đã đạt được đồng thời khắc phục các hạn chế trong giai đoạn 2021-2025, để Tổng công ty LICOGI - CTCP trở thành một đơn vị mạnh trong lĩnh vực Xây dựng, thi công Hạ tầng với vai trò là Tổng thầu trong thời gian tới, đảm bảo trong giai đoạn 2026-2031 tăng trưởng tối thiểu từ 10%-15%/năm trong đó tạo bước đột phá vào năm 2027-2028, Tổng công ty cần triển khai các giải pháp như sau:

* Tiếp tục thực hiện việc rà soát, đánh giá, sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức các phòng ban chức năng, đảm bảo hợp lý, tinh gọn, hiệu quả:

- Tuyển dụng bổ sung nhân sự quản lý có trình độ, nhân sự có năng lực, có khả năng tổ chức thực hiện, đảm bảo bộ máy vận hành tốt khi Tổng công ty triển khai thực hiện các dự án Hạ tầng kỹ thuật và Xây dựng.

- Rà soát, đánh giá lại nhân sự đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp – trong trường hợp cần thiết đề xuất HĐQT, ĐHĐCĐ thay thế hoặc miễn nhiệm nếu không thực hiện tốt vai trò người đại diện, không vì lợi ích của Tổng công ty.

- Hợp tác, liên kết với các Trường Đại học, Cao đẳng, Kỹ thuật nghề để cung ứng nguồn nhân lực và đào tạo nguồn lực cho Tổng công ty.

- Xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công việc, các quy chế, quy định cần thiết để đánh giá mức hoàn thành công việc; Ứng dụng các phần mềm hỗ trợ cho việc đánh giá đảm bảo đúng, khách quan.

* Cơ cấu lại các khoản vay, các khoản đầu tư tài chính không có hiệu quả trên cơ sở tiếp tục triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua về việc thoái vốn một số đơn vị, đảm bảo nguồn lực cho các khoản đầu tư mới cũng như nguồn lực cho việc tăng trưởng sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

- Cấu trúc lại các đơn vị có 100% vốn góp của Tổng công ty; trong đó cơ cấu lại ít nhất 01 đơn vị chuyên biệt tổ chức, triển khai các công trình xây dựng Dân dụng và 01 đơn vị chuyên biệt tổ chức, triển khai các công trình Hạ tầng kỹ thuật.

* Đối với dự án Thịnh Liệt:

- Tăng vốn điều lệ Doanh nghiệp đáp ứng được đủ 15% vốn đối ứng/ Tổng mức đầu tư dự án theo quy định.

- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý, hoàn thành các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, hạng mục xây dựng của Dự án theo yêu cầu đề ra và đưa sản phẩm vào kinh doanh.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2026

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026:

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 | Tỷ lệ % KH 2026/TH 2025 |
|-----------|--------------------------|-------------|--------------------|-------------------|-------------------------|
| I | Công ty Mẹ | | | | |
| 2 | Giá trị sản xuất | Tỷ đồng | 339,170 | 465,721 | 137,3 |
| 3 | Doanh thu | Tỷ đồng | 432,117 | 533,033 | 123,4 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 6,697 | 7,368 | 110,0 |
| 5 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 377,690 | 0,853 | 0,2 |
| 6 | Cổ tức (%) | % | | | |
| 7 | Giá trị đầu tư | Tỷ đồng | 0,500 | 0,647 | 129,5 |
| II | Hợp nhất Mẹ - Con | | | | |
| 1 | Giá trị sản xuất | Tỷ đồng | 2.274,286 | 2.578,847 | 113,4 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 2.470,371 | 2.809,643 | 113,7 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 124,270 | 79,600 | 64,1 |
| 4 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 486,814 | 154,638 | 31,8 |
| 5 | Giá trị đầu tư | Tỷ đồng | 125,387 | 424,722 | 338,7 |

2. Các nội dung thực hiện trong năm 2026:

- Rà soát, sắp xếp lại các phòng/ ban chức năng; Hoàn thiện lại chức năng nhiệm vụ của các phòng/ ban, định biên lại lao động tại các phòng/ ban;
- Rà soát hoàn thiện lại các quy định nội bộ của Tổng công ty đối với việc đánh giá hiệu quả công việc, tinh chấp hành của người lao động.
- Xây dựng phương án tuyển dụng ít nhất lãnh đạo phụ trách công tác tổ chức, triển khai thực hiện đối với lĩnh vực thi công Hạ tầng kỹ thuật cũng như các cán bộ trẻ, có năng lực thực hiện công việc trong lĩnh vực này.
- Hoàn thiện thủ tục gia hạn Chủ chương đầu tư cũng như phương án nộp tiền sử dụng đất đối với Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt.
- Tiếp tục triển khai việc thoái vốn tại các đơn vị được ĐHĐCĐ thông qua.
- Xây dựng phương án tăng Vốn Điều lệ Công ty Mẹ - Tổng công ty LICOGI-CTCP để đảm bảo năng lực tài chính triển khai Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt.

Trên đây là báo cáo của Tổng giám đốc về Kết quả SXKD năm 2025, giai đoạn 2021-2025 và định hướng sản xuất kinh doanh năm 2026.

Xin trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Thanh Hải



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, Phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 84-4-38542365 Fax: 84-4-38542655 Email: info@licogi.vn Website: www.licogi.com.vn

Mã số DN: 0100106440

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kết quả hoạt động năm 2025, tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2026 - 2031

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty LICOGI – CTCP

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty LICOGI - CTCP (“LICOGI”), Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty LICOGI - CTCP (“BKS”),

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty LICOGI - CTCP kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Tổng công ty LICOGI – CTCP trong năm 2025, nhiệm kỳ 2021 – 2026 và Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2026 – 2031 theo nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

| STT | Họ và Tên | Chức vụ |
|-----|-----------------|----------------|
| 1 | Phan Hải Triều | Trưởng BKS |
| 2 | Kiều Bích Hoa | Thành viên BKS |
| 3 | Dương Thị Phụng | Thành viên BKS |

2. Thủ lao của Ban kiểm soát

Thủ lao Ban kiểm soát năm 2025 được trả đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua.

3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, BKS đã thực hiện 04 cuộc họp với 100% số lượng thành viên tham dự. Ngoài ra, các thành viên BKS còn thường xuyên trao đổi các công việc qua điện thoại, email... để làm rõ những vấn đề chuyên môn liên quan và giải quyết kịp thời các công việc phát sinh.

| STT | Họ và Tên | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Lý do vắng mặt |
|-----|-----------------|----------------|---------------------|----------------|
| 1 | Phan Hải Triều | Trưởng BKS | 04/04 | - |
| 2 | Kiều Bích Hoa | Thành viên BKS | 04/04 | - |
| 3 | Dương Thị Phụng | Thành viên BKS | 04/04 | - |

4. Các hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Tổng Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị (HDQT) và Ban Tổng giám đốc, cụ thể như sau:

- Đánh giá hoạt động của HDQT, Ban Tổng Giám đốc, xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HDQT, Tổng Giám đốc; đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ của Tổng Công ty;
- Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2025 của Tổng công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán của Tổng công ty năm 2024; thẩm định báo cáo tài chính bán niên 2025 được soát xét;
- Theo dõi việc công bố thông tin của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với công ty đại chúng;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 của Tổng Công ty;
- Cử đại diện tham dự các cuộc họp của HDQT. Tại cuộc họp, đại diện BKS tham gia ý kiến đối với HDQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty.
- Các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

5. Kết quả rà soát giao dịch giữa Tổng Công ty với bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan được báo cáo và kiểm soát; không phát hiện bất thường đối với các giao dịch bên liên quan.

6. Kết quả giám sát hoạt động của HDQT, Ban Tổng giám đốc.

6.1. Giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm giao

Ngày 19/06/2025, LICOGI đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên (năm 2025) và đã ban hành Nghị quyết số 81/2025/NQ-ĐHĐCĐ quyết nghị 12 nội dung, trong đó ủy quyền và giao HDQT chỉ đạo thực hiện một số nội dung công việc. Theo đó, đa số các nội dung công việc được giao tại Nghị quyết đã được HDQT bám sát và chỉ đạo sát sao; Ban Tổng Giám đốc cũng đã hết sức nỗ lực để triển khai thực hiện.

Trong năm 2025, HDQT đã tổ chức 10 cuộc họp, ban hành 70 Nghị quyết và Quyết định. Các cuộc họp đều được triệu tập và tổ chức hợp lệ, được ghi biên bản đầy đủ. Các nghị quyết và quyết định được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và của LICOGI.

6.1.1. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025 (bao gồm Báo cáo riêng và hợp nhất) và soát xét BCTC (riêng và hợp nhất) bán niên năm 2025 của LICOGI

ĐHĐCĐ thường niên 2025 đã thông qua Tờ trình đề xuất danh sách các đơn vị kiểm toán năm 2025 và ủy quyền HDQT tổ chức triển khai thực hiện. Theo đó LICOGI đã thành lập Tổ xét thầu gồm các thành viên từ các đơn vị nghiệp vụ và thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính (gửi thư mời thầu, mở thầu, chấm thầu và đàm phán giảm giá hợp đồng...) đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật và của LICOGI.

Kết quả sau chấm thầu: Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA) đã trúng thầu và chính thức là đơn vị kiểm toán cho LICOGI năm 2025.

6.1.2. Về việc thực hiện tái cấu trúc Tổng công ty

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua định hướng Tái cấu trúc Tổng công ty và giao cho Hội đồng quản trị phê duyệt chi tiết Đề án tái cấu trúc, chịu trách nhiệm việc tổ chức triển khai thực hiện theo đúng mục đích, yêu cầu và lộ trình đề ra.

Trong năm 2024 và 2025, HĐQT và Ban điều hành thực hiện theo đúng định hướng đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, bao gồm: LICOGI dần thu hẹp hoạt động xây lắp, triển khai theo hướng giảm tối đa hoạt động thi công trực tiếp không hiệu quả tại Tổng công ty, đẩy mạnh việc kết hợp với các đơn vị thành viên có năng lực tốt hơn để thi công, chi thu phí quản lý, tạo dòng tiền nhằm tiếp tục duy trì hạn mức tín dụng tại ngân hàng. Bên cạnh đó, LICOGI đẩy mạnh thanh lý các tài sản hết khấu hao không sử dụng được, đổi với các tài sản còn khả năng sử dụng thì tiến hành cho thuê khai thác bù đắp khấu hao, đem lại dòng tiền cho doanh nghiệp. LICOGI thực hiện tái cấu trúc bộ máy tổ chức quản lý và tổ chức lại lực lượng lao động đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tập trung trọng điểm cho bộ phận chức năng nhằm đáp ứng yêu cầu của phương án tái cấu trúc ngành nghề kinh doanh, tối thiểu hóa chi phí vận hành, phù hợp với tình hình tài chính hiện nay.

6.1.3. Về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của LICOGI

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty LICOGI-CTCP cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ của LICOGI và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán quốc tế (iCPA). Một số vấn đề ngoại trừ và nhấn mạnh của đơn vị kiểm toán độc lập được nêu chi tiết tại Báo cáo kiểm toán.

Số liệu tổng hợp về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của LICOGI như sau:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

| TT | Chỉ tiêu | Báo cáo tài chính hợp nhất | | | Báo cáo tài chính riêng | | |
|-----------|----------------------------|----------------------------|------------------|-----------------------|-------------------------|------------------|-----------------------|
| | | Năm 2025 | Năm 2024 | Tăng trưởng 2025/2024 | Năm 2025 | Năm 2024 | Tăng trưởng 2025/2024 |
| A | Tình hình tài chính | | | | | | |
| I | Tổng tài sản | 5.406.625 | 4.616.642 | 17,1% | 3.080.947 | 2.651.275 | 16,2% |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 2.408.758 | 2.164.614 | 11,3% | 955.577 | 853.161 | 12,0% |
| 2 | Tài sản dài hạn | 2.997.868 | 2.452.029 | 22,3% | 2.125.370 | 1.798.114 | 18,2% |
| | | | | | | | |
| II | Tổng nguồn vốn | 5.406.625 | 4.616.642 | 17,1% | 3.080.947 | 2.651.275 | 16,2% |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | 572.614 | 489.932 | 16,9% | 550.829 | 544.131 | 1,2% |
| 2 | Nợ phải trả | 4.834.011 | 4.126.710 | 17,1% | 2.530.118 | 2.107.143 | 20,1% |
| 2a | Nợ phải trả ngắn hạn | 3.792.816 | 3.436.553 | 10,4% | 1.746.840 | 1.678.150 | 4,1% |
| 2b | Nợ phải trả dài hạn | 1.041.195 | 690.158 | | 783.278 | 428.994 | |

| | | | | | | | |
|----------|----------------------------------------|------------|------------|--------------|----------|----------|--------------|
| | Tài sản ngắn hạn trừ Nợ ngắn hạn | -1.384.058 | -1.271.939 | | -791.263 | -824.989 | 33.726 |
| | Tỷ trọng Nợ phải trả/tổng nguồn vốn | 89,41% | 89,39% | 0,02% | 82,12% | 79,48% | 2,64% |
| B | Kết quả kinh doanh | | | | | | |
| 1 | Doanh thu thuần | 2.276.370 | 2.249.694 | 1,19% | 305.939 | 208.297 | 47% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 124.270 | 85.023 | 46% | 6.697 | 5.329 | 26% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 106.642 | 73.352 | 45% | 6.697 | 5.329 | 26% |

- Về kết quả kinh doanh:

+ Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ cơ bản đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể: Doanh thu đạt 432,117 tỷ đồng bằng 100,32%KH, Lợi nhuận trước thuế đạt 6,697 tỷ đồng bằng 99,97%KH. Trong năm 2025, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 4,7 tỷ (tương ứng giảm 22,2% so với năm 2024).

+ Kết quả kinh doanh Hợp nhất đạt kết quả khả quan: Doanh thu hợp nhất đạt 2.470,372 tỷ đồng bằng 101,76%KH; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 124,27 tỷ đồng bằng 238,5%KH. Trong đó doanh thu thuần năm 2025 đạt 2.276,370 tỷ đồng, tăng so với năm 2024 là 26,675 tỷ đồng (tương ứng tăng 1,19%).

Doanh thu thuần năm 2025 tăng so với năm 2024 chủ yếu từ hoạt động kinh doanh hàng hóa và vật liệu xây dựng tại các Công ty con, tuy nhiên mảng hoạt động xây dựng giảm so với năm 2024 do khó khăn chung của thị trường cũng như phù hợp với định hướng dịch chuyển hoạt động kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2025 đạt 147,632 tỷ đồng, tăng 25,582 tỷ so với năm 2024 (tương ứng tăng 20,96%). Doanh thu hoạt động tài chính tăng chủ yếu đến từ khoản lãi tiền gửi, lãi cho vay (15,7 tỷ tăng so với năm trước 9,32 tỷ), khoản cổ tức lợi nhuận được chia (120,962 tỷ, tăng 11,67 tỷ so với năm trước) và một số khoản thu nhập khác như chênh lệch tỷ giá và thanh lý các khoản đầu tư.

Lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết năm 2025 đạt 46,370 tỷ đồng, giảm 14,3 tỷ đồng so với năm 2024 (tương ứng giảm 23,57%).

Các khoản Chi phí bán hàng, chi phí Quản lý doanh nghiệp đều giảm so với năm trước. Cụ thể, chi phí bán hàng trong năm 2025 là 47,611 tỷ tương ứng giảm 4,549 tỷ so với năm trước, chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2025 là 126,975 tỷ tương ứng giảm 36,927 tỷ so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do tiết giảm chi phí nhân công và chi phí trích dự phòng phải thu khó đòi.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (gồm cả lợi ích Cổ đông không kiểm soát) đạt 106,642 tỷ đồng, tăng 33,291 tỷ đồng so với năm 2024. Trong đó, lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty là lãi 81,28 tỷ, tăng 21,61 tỷ so với năm 2024; cho thấy hoạt động kinh doanh của Tổng công ty đang được cải thiện đáng kể so với năm 2024.

- Về quy mô và cơ cấu tài sản, nguồn vốn: Cơ cấu nguồn vốn của Tổng Công ty không có sự thay đổi nhiều so năm 2024, tỷ trọng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn cuối năm 89,41%, tăng 0,02% so với đầu năm.

+ Tại ngày 31/12/2025, Tổng tài sản đạt trên 5.406 tỷ đồng tăng 790 tỷ đồng so với 01/01/2025 (tương ứng tăng 17%). Trong đó tỷ lệ tài sản ngắn hạn/dài hạn là 44,6%/55,4% mất cân đối nghiêm trọng so với cơ cấu nguồn vốn ngắn hạn/dài hạn là

70,2%/29,8%. Tại ngày 31/12/2025, Tổng nợ ngắn hạn đã vượt quá Tài sản ngắn hạn số tiền gần 1.384 tỷ đồng, tại ngày 01/01/2025 tổng Nợ ngắn hạn vượt quá Tài sản ngắn hạn số tiền 1.272 tỷ đồng. Số liệu chênh lệch nợ ngắn hạn – Tài sản ngắn hạn chưa có sự cải thiện, cần có giải pháp then chốt để cơ cấu năng lực tài chính của LICOGI.

+ Nợ phải trả cuối năm 2025 tăng 707,3 tỷ đồng (tương ứng tăng 17,1%) so với đầu năm. Trong đó, nợ phải trả ngắn hạn tăng 356,3 tỷ đồng, nợ dài hạn tăng 351 tỷ đồng.

- Về chỉ số tài chính thời điểm 31/12/2025: các chỉ số hệ số thanh toán đều thể hiện việc mất cân đối trong thanh toán ngắn hạn tại Tổng Công ty: Hệ số thanh toán tổng quát 1,118; Hệ số thanh toán ngắn hạn 0,635; Hệ số thanh toán bằng tiền 0,104. Điều này là do cơ cấu tài sản và nguồn tài trợ đang bị chênh lệch, cụ thể tài sản của Tổng công ty chủ yếu là các tài sản dài hạn, trong khi nguồn tài trợ lại chủ yếu là các nguồn vốn ngắn hạn là các khoản nợ vay, các khoản phải trả có kỳ hạn dưới 1 năm. Tình trạng mất cân đối chưa có dấu hiệu cải thiện hơn so với đầu năm.

6.1.4. Về việc thực hiện thoái vốn tại doanh nghiệp có vốn góp của Tổng Công ty

ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua việc tiếp tục triển khai thực hiện thoái vốn tại 08 đơn vị có góp vốn của Tổng Công ty LICOGI đã thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Thời gian thực hiện từ năm 2025 đến năm 2026

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện bao gồm: Quyết định phương án và hình thức thoái vốn đầu tư tài chính của Tổng công ty tại các Doanh nghiệp trên, xác định thời điểm thoái vốn, giá bán, đảm bảo lợi ích cao nhất của Tổng Công ty và phù hợp với quy định hiện hành

Trong năm 2025, Tổng công ty chỉ thực hiện thoái vốn tại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 với số lượng thoái 106.900 cổ phần.

Việc thoái vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng Công ty khác chưa được triển khai do tác động từ kinh tế vĩ mô cũng như ảnh hưởng đi xuống của thị trường chứng khoán dẫn tới khó khăn trong việc tìm kiếm các đối tác đầu tư tiềm năng.

6.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai kịp thời và nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; vì lợi ích của Tổng công ty, chủ động trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày.

- Các quyết định của Ban Tổng giám đốc được ban hành đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và LICOGI.

7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Ban Kiểm soát thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty, cụ thể:

- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến đối với các vấn đề nêu tại cuộc họp, nghiên cứu, tham gia ý kiến (nếu cần) đối với các Tờ trình, Phiếu xin ý kiến Hội đồng Quản trị của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty. BKS cũng thường xuyên nhận email, tài liệu được gửi tới HĐQT để nắm bắt công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo quyền lợi tối ưu cho các cổ đông. Trong

năm 2025, BKS không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Tổng công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc;

- Ban Kiểm soát được cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 – 2026

1. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

1.1 Nhân sự của Ban kiểm soát

Nhân sự của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 gồm 03 thành viên, trong kỳ có thay đổi một số nhân sự, cụ thể như sau:

| Họ và Tên | Chức vụ | Thời gian bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|----------------------------|----------------|--------------------------------------------------------|
| Ông Phan Hải Triều | Trưởng BKS | Bổ nhiệm ngày 30/06/2022 |
| Bà Kiều Bích Hoa | Thành viên BKS | Bổ nhiệm ngày 24/06/2021 |
| Bà Dương Thị Phụng | Thành viên BKS | Bổ nhiệm ngày 30/06/2022 |
| Bà Nguyễn Thị Khánh Phương | Trưởng BKS | Bổ nhiệm ngày 24/06/2021 Miễn nhiệm ngày 30/06/2022 |
| Bà Nguyễn Thu Trang | Thành viên BKS | Bổ nhiệm ngày 24/06/2021 Miễn nhiệm ngày 30/06/2022 |

1.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Căn cứ vào quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi bổ sung lần thứ nhất được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/06/2021, các công việc của BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026 tham gia như sau:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Tổng Giám đốc; đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ của Tổng Công ty;

- Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp, trung thực của Báo cáo tài chính đã kiểm toán hàng năm và sáu (06) tháng của LICOGI trình ĐHĐCĐ;

- Rà soát hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan của LICOGI thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ;

- Theo dõi việc công bố thông tin của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với công ty đại chúng;

- Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên của Tổng Công ty;

- Cử đại diện tham dự các cuộc họp của HĐQT. Tại cuộc họp, đại diện BKS tham gia ý kiến đối với HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty;

- Các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

1.3 Nhận xét chung về hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026

Trong suốt nhiệm kỳ, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao, cụ thể là theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành; luôn

giữ mối quan hệ làm việc thường xuyên với HĐQT và Ban TGD để đảm bảo TCT hoạt động theo đúng pháp luật; thường xuyên trao đổi với HĐQT và Ban TGD về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Các kiểm soát viên luôn thể hiện tinh thần độc lập, khách quan và tuân thủ quy định pháp luật trong hoạt động thực thi nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của LICOGL.

2. Đánh giá kết quả giám sát hoạt động nhiệm kỳ 2021 – 2026

2.1 Đánh giá của Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ

- Công tác quản trị được thực hiện theo đúng pháp luật, các quy định đối với công ty đại chúng, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

- Hoạt động quản trị đảm bảo tính công khai, minh bạch;

- HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định; các cuộc họp đều được ghi biên bản nội dung thống nhất, ban hành Nghị quyết chỉ đạo thực hiện;

- Trong nhiệm kỳ này HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thông qua định hướng Tái cấu trúc Tổng công ty. Hiện tại HĐQT cũng như Ban điều hành đang thực hiện theo đúng định hướng đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

2.2 Đánh giá của Ban kiểm soát đối với việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT của Ban Tổng giám đốc trong nhiệm kỳ

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai kịp thời và nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; vì lợi ích của Tổng công ty, chủ động trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày.

- Các quyết định của Ban Tổng giám đốc được ban hành đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và LICOGL

2.3 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025

Số liệu tổng hợp về doanh thu và lợi nhuận của LICOGL trong giai đoạn 2021 – 2025 như sau:

DVT: tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
|----|----------------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.991,49 | 1.989,20 | 2.035,96 | 2.250,36 | 2.276,37 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 103,49 | 43,91 | 6,80 | 73,36 | 106,64 |

Tổng doanh thu các năm ổn định và có tăng trưởng nhẹ qua các năm, trong đó hầu hết doanh thu chủ yếu từ hoạt động kinh doanh hàng hóa và vật liệu xây dựng tại các Công ty con; doanh thu mảng xây dựng giảm do khó khăn chung của thị trường cũng như theo định hướng của Ban lãnh đạo Tổng Công ty trong việc dịch chuyển các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mặc dù có nhiều khó khăn, doanh thu các năm không biến động lớn nhưng lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty đã dần được cải thiện qua các năm. Trong cả 05 (năm) năm trở lại đây, Tổng Công ty đều không ghi nhận lỗ.

2.4 Đánh giá tình hình tài chính giai đoạn 2021 - 2025

Nhìn chung, tình hình tài chính của Tổng công ty trong nhiệm kỳ đã có những chuyển biến tích cực (tổng nợ phải trả giảm, dịch chuyển vốn tái cấu trúc để trả nợ vay giảm áp lực tài chính, duy trì quan hệ tín dụng với ngân hàng và các tổ chức tài chính). Tuy nhiên, vẫn còn tiềm ẩn một số rủi ro liên quan đến cơ cấu nguồn vốn, áp lực nợ vay và chất lượng tài sản. Đây là những vấn đề cần tiếp tục được Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo, triển khai các giải pháp xử lý phù hợp trong giai đoạn tiếp theo nhằm nâng cao tính bền vững, an toàn và hiệu quả tài chính của Tổng công ty.

Công tác thu hồi công nợ luôn được Hội đồng quản trị đặc biệt quan tâm, nhất là trong bối cảnh Tổng công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính. Hội đồng quản trị đã thường xuyên làm việc với Ban Điều hành và Ban Thu hồi công nợ để nắm bắt tình hình, đánh giá từng khoản nợ và đề ra các giải pháp xử lý cụ thể, đặc biệt đối với các khoản nợ tồn đọng kéo dài và nợ khó đòi.

3. Những kiến nghị HĐQT và Ban TGD tiếp tục xử lý trong nhiệm kỳ tới

Qua quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD LICOGI, BKS đánh giá về tổng thể HĐQT đã quyết liệt đưa ra các định hướng, chỉ đạo tới Ban TGD và các cấp lãnh đạo điều hành LICOGI; Ban TGD đã nỗ lực triển khai các nhiệm vụ được HĐQT giao.

Tuy nhiên, Ban kiểm soát xin đưa ra các kiến nghị để nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc LICOGI như sau:

- Tiếp tục rà soát và cắt giảm các chi phí gián tiếp, không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành của Tổng Công ty;

- Tập trung mọi nguồn lực, xử lý vướng mắc pháp lý, nhanh chóng có các giải pháp về nguồn vốn, đẩy nhanh tiến độ Dự án KĐT mới Thịnh Liệt để sớm đưa vào kinh doanh, khai thác, vận hành.

- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, thu hồi vốn đầu tư và đưa ra những biện pháp quyết liệt, hiệu quả đặc biệt với những khoản nợ đọng lâu năm, kéo dài để sớm cải thiện tình hình tài chính và tình trạng mất cân đối nguồn vốn như hiện nay.

- Tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng để cơ cấu lại các khoản nợ đến hạn trả; Lập kế hoạch trả nợ cụ thể và cân đối nguồn trả nợ tránh phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn. Tăng cường tìm kiếm nguồn vốn vay với lãi suất thấp để giảm chi phí lãi vay và áp lực tài chính cho LICOGI.

- Dòng tiền của Tổng Công ty đang chủ yếu dựa vào hoạt động đầu tư tài chính, tuy nhiên hoạt động này cũng đang có những yếu tố không chắc chắn và tiềm ẩn nhiều rủi ro biến động từ thị trường chứng khoán cũng như từ biến động thị trường của các đơn vị thành viên. Đề nghị Ban điều hành đẩy mạnh công tác quản trị tại các đơn vị thành viên mà Tổng Công ty đang nắm quyền kiểm soát để gia tăng hiệu quả vốn đầu tư tại các đơn vị này.

- Tái cơ cấu danh mục đầu tư của LICOGI, đặc biệt là tại các công ty hoạt động kém hiệu quả, LICOGI sở hữu vốn ít để tạo vốn đầu tư dự án, tăng năng lực tài chính của công ty mẹ.

- Cần tích cực đề xuất, triển khai các giải pháp hiệu quả để quản trị, bảo toàn vốn tại các đơn vị kinh doanh thua lỗ kéo dài (LICOGI 10, LICOGI 15, LICOGI 17, LICOGI 20, Lắp máy điện nước, Licogi Quảng Ngãi); Tiềm ẩn rủi ro của Công ty TNHH Một thành viên LICOGI 2 về đầu tư dự án Khu đô thị Nam ga Hạ Long còn rất lớn

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2031

Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ tới như sau:

- Theo dõi và giám sát Ban điều hành trong việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty;

- Tiếp tục phối hợp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc xem xét tái cấu trúc về tổ chức của Tổng công ty để xây dựng hoàn thiện cấu trúc tổ chức, chức năng nhiệm vụ và hệ thống quy trình, quy chế quản lý nội bộ theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với hoạt động thực tiễn của Tổng công ty;

- Giám sát việc tổ chức, triệu tập các cuộc họp HĐQT theo đúng quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Tổng công ty. Các nội dung trong cuộc họp HĐQT được báo cáo, thảo luận và đánh giá minh bạch, công khai và cân trọng.

- Định kỳ thẩm tra tính trung thực của báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Tổng công ty;

- Tăng cường giám sát việc quản lý vốn đầu tư và cơ cấu vốn đầu tư của Tổng công ty vào doanh nghiệp khác, cụ thể: tổ chức chương trình kiểm tra, giám sát hoạt động tại một số Công ty con có vốn góp lớn, chịu sự chi phối của Tổng công ty;

- Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản, tiết kiệm chi phí của Tổng công ty;

- Đưa ra chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông;

- Trình phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm của Tổng Công ty, nhằm đảm bảo việc tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập hiệu quả về chất lượng và chi phí;

- Tổ chức các buổi thảo luận trao đổi kinh nghiệm nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của các Kiểm soát viên;

- Duy trì sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025, tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Ban kiểm soát xin cảm ơn toàn thể quý vị Cổ đông đã tin tưởng giao nhiệm vụ kiểm soát hoạt động của LICOGI trong thời gian qua cho chúng tôi, xin cảm ơn Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã tạo điều kiện, hỗ trợ cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Phan Hải Triều



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu, chỉ định Ban Thư ký
ĐHĐCĐ năm 2026 của Tổng công ty LICOGI - CTCP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty LICOGI - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/6/2021;
- Căn cứ Nghị quyết số /2026/NQ-HĐQT ngày /5/2026 của HĐQT Tổng công ty về việc: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2026;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày / /2026 về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026,

HĐQT Tổng công ty LICOGI - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua số lượng, danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu, chỉ định Ban Thư ký Đại hội đồng cổ đông năm 2026 như sau:

1. Đoàn Chủ tịch có 3 thành viên, gồm:

- Ông Đinh Việt Tùng, Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa;
- Ông Phan Thanh Hải, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc là thành viên.
- Ông Nguyễn Danh Quân, Thành viên HĐQT là thành viên;

2. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm:

- Ông Nguyễn Trọng Thanh, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ là Trưởng ban;
- Ông Nguyễn Công Nghị, Phó Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty là thành viên;
- Bà Phạm Minh Tâm, Chuyên Viên Phòng Thanh tra, pháp chế là thành viên.

Giúp việc cho Ban Kiểm phiếu có một số nhân viên của Công ty CP Chứng khoán FPT-Đan vị tư vấn Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

3. Ban Thư ký có 02 thành viên, gồm:

- Bà Nguyễn Thị Oanh, Chánh Văn phòng HĐQT, Thư ký Công ty là Trưởng Ban;
- Ông Phạm Kim Ngọc, Thư ký Tổng giám đốc là thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đinh Việt Tùng



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025;
Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty LICOGI - CTCP (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;

- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA ban hành ngày 31/3/2026 và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA ban hành ngày 31/3/2026;

- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày / /2026 về việc thông qua các nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026,

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026, với các chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025

1. Về kết quả sản xuất kinh doanh:

| STT | Nội dung | Đơn vị tính | KH năm 2025 | TH năm 2025 | Tỷ lệ % TH2025/ KH2025 |
|-----------|------------------------|-------------|-------------|-------------|---------------------------|
| I | Công ty Mẹ | | | | |
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 900,000 | 900,000 | 100,0 |
| 2 | Giá trị sản xuất | Tỷ đồng | 286,960 | 339,170 | 118,2 |
| 3 | Doanh thu | Tỷ đồng | 430,745 | 432,117 | 100,3 |
| 4 | LN trước thuế | Tỷ đồng | 6,699 | 6,697 | 99,9 |
| 5 | LN sau thuế | Tỷ đồng | | 6,697 | |
| 6 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 348,885 | 377,690 | 108,3 |
| 7 | Cổ tức (%) | % | 0 | 0 | |
| 8 | Giá trị đầu tư | Tỷ đồng | 0,616 | 0,500 | 81,2 |
| II | Hợp nhất Mẹ Con | | | | |
| 1 | Giá trị sản xuất | Tỷ đồng | 2.178,059 | 2.274,286 | 104,4 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 2.427,674 | 2.470,371 | 101,8 |
| 3 | LN trước thuế | Tỷ đồng | 52,107 | 124,270 | 238,5 |
| 4 | LN sau thuế | Tỷ đồng | | 106,642 | |
| 5 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 513,917 | 486,814 | 94,7 |
| 6 | Giá trị đầu tư | Tỷ đồng | 490,786 | 125,387 | 25,5 |

2. Về kết quả đầu tư:

2.1. Giá trị các khoản đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2025: 1.819,308 tỷ đồng

Trong đó: + Đầu tư vào công ty con : 1.448,580 tỷ đồng;

+ Đầu tư vào công ty liên kết : 321,547 tỷ đồng;

+ Đầu tư khác : 49,181 tỷ đồng;

(Trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính : 123,835 tỷ đồng).

2.2. Tổng giá trị đầu tư năm 2025 là : 0,500 tỷ đồng

Trong đó: + Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị thi công : 0,500 tỷ đồng

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 | Tỷ lệ % KH 2026/TH 2025 |
|-----------|--------------------------|-------------|--------------------|-------------------|-------------------------|
| I | Công ty Mẹ | | | | |
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 900,000 | 900,000 | 100 |
| 2 | Giá trị sản xuất | Tỷ đồng | 339,170 | 465,721 | 137,3 |
| 3 | Doanh thu | Tỷ đồng | 432,117 | 533,033 | 123,4 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 6,697 | 7,368 | 110,0 |
| 5 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 377,690 | 0,853 | 0,2 |
| 6 | Cổ tức (%) | % | 0 | | |
| 7 | Giá trị đầu tư | Tỷ đồng | 0,500 | 0,647 | 129,5 |
| II | Hợp nhất Mẹ - Con | | | | |
| 1 | Giá trị sản xuất | Tỷ đồng | 2.274,286 | 2.578,847 | 113,4 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 2.470,371 | 2.809,643 | 113,7 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 124,270 | 79,600 | 64,1 |
| 4 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 486,814 | 154,638 | 31,8 |
| 5 | Giá trị đầu tư | Tỷ đồng | 125,387 | 424,722 | 338,7 |

2. Danh mục đầu tư của Công ty mẹ năm 2026:

Tổng mức đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng và sửa chữa dự kiến: 0,647 tỷ đồng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty LICOGI - CTCP chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư như trên bao gồm cả việc điều chỉnh giá trị các hạng mục đầu tư nếu thấy cần thiết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Dinh Việt Tùng



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày / /2026 về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 (Bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất) của Tổng công ty LICOGI- CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế iCPA.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Tổng Công ty (www.licogi.vn), bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc
2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31/12/2025
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/ 2025
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025 như sau:

DVT: Triệu đồng

| STT | Các chỉ tiêu | Báo cáo tài chính hợp nhất | Báo cáo tài chính riêng |
|-----|---------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------|
| 1 | Tổng tài sản | 5.406.625 | 3.080.946 |
| 2 | Tổng doanh thu | 2.470.371 | 432.117 |
| 3 | Tổng (Lỗ/Lãi) Lợi nhuận trước thuế | 124.270 | 6.697 |
| 4 | Tổng (Lỗ/lãi) Lợi nhuận sau thuế | 106.642 | 6.697 |
| 5 | Tổng (Lỗ/Lãi) Lợi nhuận phân bổ cho công ty Mẹ | 81.277 | 6.697 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đinh Việt Tùng



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/TTr - HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty LICOGI - CTCP tại doanh nghiệp khác

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty LICOGI - CTCP (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Căn cứ Báo cáo của Tổng giám đốc Tổng công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Căn cứ thực trạng tình hình tài chính của Tổng Công ty LICOGI - CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày / /2026 về việc thông qua các nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026,

Hội đồng quản trị Tổng Công ty LICOGI - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án tái cấu trúc danh mục đầu tư tài chính của Tổng Công ty LICOGI – CTCP tại doanh nghiệp khác như sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện việc thoái vốn tại 08 đơn vị có góp vốn của Tổng Công ty LICOGI đã thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023.
2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện bao gồm: quyết định phương án và hình thức thoái vốn đầu tư tài chính của Tổng Công ty tại các Doanh nghiệp trên, xác định thời điểm thoái vốn, giá bán, đảm bảo lợi ích cao nhất của Tổng Công ty và phù hợp với quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đinh Việt Tùng



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty LICOGI – CTCP

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty LICOGI – CTCP được sửa đổi, bổ sung lần thứ hai theo Nghị quyết số 86/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông;

- Căn cứ tình hình thực tiễn trong việc áp dụng Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty LICOGI – CTCP,

Thời gian vừa qua, Quốc hội và Chính phủ đã ban hành nhiều Luật, Nghị định có nội dung sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 như: Luật sửa đổi, bổ sung các luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật sửa đổi, bổ sung các luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; đồng thời Nhà nước cũng có thay đổi đơn vị hành chính, tên gọi các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực doanh nghiệp, chứng khoán.

Để đảm bảo Điều lệ, Quy chế của Tổng Công ty phù hợp với quy định pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Tổng Công ty, Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty LICOGI – CTCP xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty.

(Có dự thảo các nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đinh Việt Tùng

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP



DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

*(Sửa đổi, bổ sung lần thứ Hai theo Nghị quyết số/2026/NQ-ĐHDCĐ ngày
...../06/2026 của Đại hội đồng cổ đông)*

MỤC LỤC

| | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| PHẦN MỞ ĐẦU..... | 5 |
| I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ | 6 |
| Điều 1. Giải thích từ ngữ..... | 6 |
| II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY..... | 9 |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty. | 9 |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của LICOGI | 9 |
| Điều 4. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong LICOGI | 11 |
| III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG..... | 11 |
| Điều 5. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh..... | 11 |
| Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động..... | 14 |
| IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU | 15 |
| Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần | 15 |
| Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu | 15 |
| Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác | 16 |
| Điều 10. Chào bán cổ phần..... | 16 |
| Điều 11. Chuyển nhượng, thừa kế, cho tặng cổ phần | 17 |
| Điều 12. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông..... | 19 |
| Điều 13. Mua lại cổ phần theo quyết định của LICOGI..... | 19 |
| Điều 14. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại..... | 20 |
| Điều 15. Trả cổ tức | 20 |
| Điều 16. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức | 22 |
| V. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VÀ CON DẤU | 22 |
| Điều 17. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát..... | 22 |
| Điều 18. Dấu của LICOGI..... | 22 |
| VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG..... | 22 |
| Điều 19. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức..... | 22 |
| Điều 20. Sổ đăng ký cổ đông..... | 24 |
| Điều 21. Quyền của cổ đông | 24 |
| Điều 22. Nghĩa vụ của cổ đông | 27 |

| | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| Điều 23. Đại hội đồng cổ đông..... | 28 |
| Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông..... | 30 |
| Điều 25. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ..... | 32 |
| Điều 26. Chương trình và nội dung họp ĐHĐCĐ..... | 33 |
| Điều 27. Mời họp ĐHĐCĐ | 34 |
| Điều 28. Thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ..... | 34 |
| Điều 29. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ..... | 35 |
| Điều 30. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ | 36 |
| Điều 31. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ | 38 |
| Điều 32. Điều kiện để nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua | 39 |
| Điều 33. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ | 40 |
| Điều 34. Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ..... | 42 |
| Điều 35. Hiệu lực của Nghị quyết và yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ..... | 43 |
| VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 43 |
| Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị | 43 |
| Điều 37. Thành phần, cơ cấu và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT..... | 44 |
| Điều 38. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | 45 |
| Điều 39. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT..... | 47 |
| Điều 40. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT..... | 48 |
| Điều 41. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT..... | 49 |
| Điều 42. Người phụ trách quản trị Tổng công ty và các tiểu ban thuộc HĐQT. | 51 |
| Điều 43. Cuộc họp của HĐQT | 52 |
| VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC..... | 54 |
| Điều 44. Tổ chức bộ máy quản lý | 54 |
| Điều 45. Người điều hành Tổng công ty | 54 |
| Điều 46. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc | 55 |
| Điều 47. Tiêu chuẩn, điều kiện làm Tổng giám đốc | 56 |
| Điều 48. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc | 57 |
| IX. BAN KIỂM SOÁT | 57 |
| Điều 49. Thành phần, nhiệm kỳ, ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát; quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát | 57 |
| Điều 50. Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên..... | 60 |

| | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| Điều 51. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Kiểm soát viên | 61 |
| Điều 52. Trưởng Ban kiểm soát | 62 |
| Điều 53. Quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm soát viên | 63 |
| Điều 54. Cuộc họp của Ban kiểm soát | 64 |
| X. TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, THUỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC | 65 |
| Điều 55. Tiền lương, thù lao, lợi ích khác của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc | 65 |
| Điều 56. Công khai các lợi ích liên quan | 66 |
| XI. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | 68 |
| Điều 57. Trách nhiệm của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người điều hành khác | 68 |
| Điều 58. Quyền khởi kiện đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc | 70 |
| Điều 59. Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận | 70 |
| Điều 60. Sử dụng dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp | 71 |
| XII. TRÌNH BÁO CÁO HÀNG NĂM, CÔNG KHAI THÔNG TIN | 71 |
| Điều 61. Trình báo cáo hằng năm | 71 |
| Điều 62. Công khai thông tin | 72 |
| XIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ | 73 |
| Điều 63. Giải quyết tranh chấp nội bộ | 73 |
| XIV. LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN | 73 |
| Điều 64. Lao động và công đoàn | 73 |
| XV. MỐI QUAN HỆ GIỮA LICOGI VỚI ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN | 74 |
| Điều 65. Quan hệ với đơn vị phụ thuộc | 74 |
| Điều 66. Quan hệ với công ty con, công ty liên kết | 74 |
| XVI. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN | 76 |
| Điều 67. Phân phối lợi nhuận sau thuế và xử lý lỗ trong kinh doanh. | 76 |
| XVII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN | 76 |
| Điều 68. Tài khoản ngân hàng, năm tài chính, chế độ kế toán | 76 |
| XVIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ KIỂM TOÁN | 77 |
| Điều 69. Báo cáo tài chính, bản niên và trách nhiệm công bố thông tin | 77 |

| | |
|------------------------------------------------------------------|-----------|
| Điều 70. Kiểm toán..... | 78 |
| XIX. GIẢI THỂ | 79 |
| Điều 71. Các trường hợp và điều kiện giải thể..... | 79 |
| Điều 72. Trình tự, thủ tục giải thể và thanh lý | 79 |
| XX. BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH | 80 |
| Điều 73. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ..... | 80 |
| Điều 74. Điều khoản chung | 81 |

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ Ba này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty LICOGI - CTCP ngàytháng 6 năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**Điều 1. Giải thích từ ngữ**

1. Trong Điều lệ này những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. **Tổng công ty hoặc LICOGI** là Tổng công ty LICOGI – CTCP;

1.2. **Cổ đông** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của LICOGI;

1.3. **Cổ đông lớn** là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của LICOGI.

1.4. **Cổ phần** là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau;

1.5. **Vốn có quyền biểu quyết** là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

1.6. **Vốn điều lệ** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 7 của Điều lệ này;

1.7. **Cổ phần đã bán** là số cổ phần được quyền chào bán đã được các cổ đông thanh toán đủ cho Tổng Công ty;

1.8. **Cổ phần được quyền chào bán** là tổng số cổ phần các loại mà Đại hội đồng cổ đông quyết định sẽ chào bán để huy động vốn

1.9. **Cổ phần chưa bán** là cổ phần được quyền chào bán của Tổng công ty và chưa được thanh toán cho Tổng công ty.

1.10. **Cổ tức** là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác;

1.11. **Công ty mẹ** là Tổng công ty LICOGI - CTCP thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của một công ty khác;

b) Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của một công ty khác;

c) Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó;

1.12. **Công ty con** là doanh nghiệp mà LICOGI (i) Sở hữu Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông, (ii) Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, (iii) Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó;

1.13. **Công ty liên kết** là công ty có cổ phần hoặc phần vốn góp của LICOGI nhưng không đủ điều kiện để trở thành công ty con của LICOGI;

1.14. **Doanh nghiệp khác** là doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của LICOGI;

1.15. **Đơn vị thành viên** là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty như: Chi nhánh, văn phòng đại diện ...

1.16. **Người đại diện vốn của LICOGI tại doanh nghiệp khác** là: người được Tổng công ty cử, ủy quyền bằng văn bản thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, được gọi tắt là Người đại diện.

1.17. **Người điều hành Tổng công ty** là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ LICOGI;

1.18. **Người quản lý Tổng công ty** bao gồm Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

1.19. **Người có liên quan** là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với LICOGI được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

1.20. **Người Nội bộ** là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của LICOGI được quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán, bao gồm: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty; người được ủy quyền công bố thông tin;

1.21. **Người có quan hệ gia đình** là những người được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng;

1.22. **Tổ chức lại Tổng công ty** là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của LICOGI;

1.23. **Thời hạn hoạt động** là thời gian hoạt động của LICOGI được quy định tại Điều 2 Điều lệ này.

1.24. **Ngày thành lập** là ngày Tổng công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

1.25. **Luật Doanh nghiệp** có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)

1.26. **Luật Chứng khoán** có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày

26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

1.27. **Việt Nam** là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

1.28. **Sở giao dịch chứng khoán** là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

1.29. **Cổ phiếu** là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn của LICOGI;

1.30. **Quyền đề cử** (Bao gồm tự đề cử chính mình) là quyền giới thiệu người vào danh sách đề cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty để Đại hội đồng cổ đông bầu cử;

1.31. **Giấy tờ pháp lý của cá nhân** là một trong các loại giấy tờ sau: thẻ Căn cước, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;

1.32. **Giấy tờ pháp lý của tổ chức** là một trong những loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương;

1.33. **ĐHĐCĐ** có nghĩa là Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty LICOGI – CTCP, là cơ quan quyết định cao nhất của LICOGI, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

1.34. **HDQT** có nghĩa là Hội đồng quản trị Tổng công ty LICOGI - CTCP;

1.35. **BKS** có nghĩa là Ban Kiểm soát Tổng công ty LICOGI - CTCP.

2. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này được giải nghĩa trong các văn bản pháp luật hiện hành thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó;

3. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế chúng. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Bộ Luật dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản quy định pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

5. Các tiêu đề (mục, điều) của Điều lệ này được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY.

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty.

1. Tên doanh nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Tổng công ty LICOGI - CTCP

- Tên tiếng Anh: LICOGI Corporation - JSC

- Tên giao dịch: Tổng Công ty LICOGI

- Tên viết tắt: LICOGI

- Logo:



2. LICOGI là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở chính của LICOGI

- Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: (84-24) 38542365

- Fax: (84-24) 38542655

- Email: info@licogi.vn

- Website: www.licogi.com.vn

4. LICOGI có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh trong nước và nước ngoài để thực hiện các mục tiêu hoạt động của LICOGI phù hợp với quyết định của ĐHĐCĐ và trong phạm vi pháp luật cho phép.

5. LICOGI mở tài khoản bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Tổ chức tín dụng được phép theo quy định của pháp luật. LICOGI sẽ thực hiện tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản này.

6. Thời hạn hoạt động của LICOGI sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của LICOGI

1. LICOGI có một Người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của LICOGI do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và trong các Quy chế quản trị của LICOGI.

2. Người đại diện theo pháp luật của LICOGI là cá nhân đại diện cho LICOGI thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của LICOGI, đại diện cho LICOGI với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của LICOGI phải cư trú tại Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người điều hành hoặc người quản lý của LICOGI thực hiện quyền, nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam hoặc vắng mặt tại trụ sở chính của LICOGI từ ba (03) ngày làm việc trở lên. Trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 3 Điều này mà Người đại diện theo pháp luật chưa trở lại làm việc tại trụ sở chính LICOGI và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của LICOGI trở lại làm việc hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật.

5. Trường hợp Người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam hoặc vắng mặt tại trụ sở chính LICOGI quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của LICOGI hoặc bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì HĐQT cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật của LICOGI.

6. Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của LICOGI;

b) Trung thành với lợi ích của LICOGI; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của LICOGI để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho LICOGI về doanh nghiệp mà mình, Người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

7. Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với các thiệt hại cho LICOGI do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 6 Điều này.

Điều 4. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong LICOGI

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong LICOGI hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật của Việt Nam và Điều lệ của tổ chức đó.

2. LICOGI có nghĩa vụ tôn trọng và không được cản trở, gây khó khăn cho việc thành lập các tổ chức nêu tại khoản 1 Điều này; tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian và các điều kiện cần thiết khác để Đảng viên, đoàn viên công đoàn và thành viên các tổ chức chính trị - xã hội khác làm việc tại LICOGI tham gia hoạt động, thực hiện đầy đủ chế độ sinh hoạt theo Điều lệ và nội quy của các tổ chức này. Đồng thời, trích lập, nộp kinh phí hoạt động của các tổ chức này theo đúng quy định của pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 5. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh.

1. Mục tiêu hoạt động.

a) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, đồng thời duy trì phát triển lĩnh vực truyền thống của LICOGI là thi công xây lắp, xử lý nền móng, thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật và đầu tư, kinh doanh khu đô thị, nhà ở, khu công nghiệp;

b) Phát triển LICOGI có trình độ công nghệ, quản lý và chuyên môn hoá cao; gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh với khoa học công nghệ. Nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả đầu tư, mở rộng liên doanh liên kết, nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế;

c) Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống người lao động, phát huy truyền thống văn hóa doanh nghiệp;

d) Duy trì sự hợp tác, gắn kết và phát triển bền vững giữa công ty mẹ với các công ty con, công ty liên kết.

2. Ngành nghề kinh doanh của LICOGI.

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thi công và xử lý nền móng các loại công trình, khoan nổ mìn, các công trình ngầm | 4390 (chính) |
| 2 | Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Thi công xây lắp và tổng thầu thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp | 4100 |

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 3 | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Các công trình giao thông như: đường bộ, cầu đường sắt, cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, nhà ga, đường hầm | 4210 |
| 4 | Xây dựng các công trình công ích Chi tiết: Xây dựng các công trình thủy lợi, cấp thoát nước (đê, đập, kênh, mương, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu, ống dẫn, trạm bơm) thủy điện, nhiệt điện, bưu điện | 4220 |
| 5 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây lắp các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây điện, trạm biến áp điện | 4290 |
| 6 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thiết bị công trình xây dựng | 4329 |
| 7 | Hoàn thiện công trình xây dựng | 4330 |
| 8 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư kinh doanh các dự án về nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp, đầu tư và kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật | 6810 |
| 9 | Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm) | 3510 |
| 10 | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét | 0810 |
| 11 | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét | 2392 |
| 12 | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng | 2395 |
| 13 | Phá dỡ | 4311 |
| 14 | Chuẩn bị mặt bằng | 4312 |
| 15 | Lắp đặt hệ thống điện | 4321 |

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 16 | Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí | 4322 |
| 17 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị và công nghệ | 8299 |
| 18 | Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao | 2394 |
| 19 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật tư, máy móc, thiết bị, nguyên nhiên liệu, các chủng loại vật liệu xây dựng, công nghệ xây dựng | 4663 |
| 20 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm cơ khí | 4669 |
| 21 | Cung ứng và quản lý nguồn lao động | 7830 |
| 22 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng | 7730 |
| 23 | Vận tải hàng hoá bằng đường bộ | 4933 |
| 24 | Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa | 5022 |
| 25 | Khai thác, xử lý và cung cấp nước | 3600 |
| 26 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3312 |
| 27 | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác | 4520 |
| 28 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng xây dựng | 4659 |
| 29 | Hoạt động tư vấn, quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu | 7020 |

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 30 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng | 7490 |
| 31 | Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo dạy nghề công nhân kỹ thuật chuyên ngành: xây dựng, cơ giới, điện, cơ khí; Đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo dục định hướng | 8532 |
| 32 | Đại lý du lịch | 7911 |
| 33 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà nghỉ | 5510 |
| 34 | Hoạt động dịch vụ, phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ cho thuê văn phòng; Quản lý, vận hành nhà chung cư | 9639 |
| 35 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Chi tiết: Quy hoạch, lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng, khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn; thiết kế, lập tổng dự toán và thẩm tra thiết kế, tổng dự toán các công trình xây dựng; quản lý dự án, giám sát kỹ thuật thi công xây dựng, tư vấn đấu thầu và hợp đồng kinh tế về thiết kế, thi công xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị, thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình (không bao gồm tư vấn pháp luật) | 7110 |

LICOGI có thể bổ sung các ngành nghề kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. LICOGI được phép tiến hành các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề quy định của Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã được công bố trên Cổng thông tin quốc gia đăng ký doanh nghiệp.

2. LICOGI có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được ĐHCĐ thông qua.

3. LICOGI có phạm vi kinh doanh và hoạt động ở cả trong và ngoài nước.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU

Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của LICOGI tại thời điểm Điều lệ này được ĐHĐCĐ thông qua là 900.000.000.000 VNĐ (Chín trăm tỷ đồng) và được chia thành 90.000.000 (Chín mươi triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần (mười nghìn đồng/cổ phần).

2. LICOGI có thể thay đổi vốn điều lệ khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

LICOGI có quyền chào bán cổ phần các loại để huy động vốn phù hợp với quy định của pháp luật.

3. LICOGI có thể giảm vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây:

a) Theo quyết định của ĐHĐCĐ, LICOGI hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong LICOGI nếu LICOGI bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi hoàn trả cho cổ đông;

b) Mua lại cổ phần đã bán theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này;

4. Cổ phần của LICOGI vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 21 và Điều 22 Điều lệ này.

5. LICOGI có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. LICOGI có thể mua cổ phần do chính LICOGI đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do LICOGI mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. LICOGI có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

8. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của LICOGI được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu;

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.

Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp, bao gồm:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của LICOGI;
- b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- đ) Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và dấu của LICOGI;
- e) Số đăng ký tại Sở đăng ký cổ đông của LICOGI và ngày phát hành cổ phiếu;

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của LICOGI hoặc trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của LICOGI, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho LICOGI chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do LICOGI phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của LICOGI chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được LICOGI cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và phải thanh toán cho LICOGI mọi chi phí liên quan đến việc cấp lại cổ phiếu. Đề nghị của cổ đông phải có tối thiểu các nội dung sau:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả LICOGI để tiêu hủy;

b) Cam kết về tính trung thực của thông tin kê khai đề nghị cấp lại cổ phiếu và cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh (nếu có) từ việc cấp lại cổ phiếu mới;

Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của LICOGI được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của LICOGI.

Điều 10. Chào bán cổ phần

1. Chào bán cổ phần là việc LICOGI tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ.

2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

- a) Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu;

- b) Chào bán cổ phần riêng lẻ;
- c) Chào bán cổ phần ra công chúng.

3. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là trường hợp LICOGI tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán và bán toàn bộ số cổ phần đó cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại LICOGI. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng Công ty và được thực hiện theo quy định tại Điều 124 Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác;

Trường hợp số lượng cổ phần dự kiến chào bán không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì HĐQT có quyền bán số cổ phần được quyền chào bán còn lại cho cổ đông của LICOGI và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ này được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của LICOGI.

4. LICOGI thực hiện chào bán cổ phần ra công chúng và chào bán cổ phần riêng lẻ theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

5. LICOGI thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. HĐQT quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách kế toán của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ các trường hợp sau đây:

- a) Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
- b) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại LICOGI;
- c) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được chấp thuận của ĐHĐCĐ.
- d) Trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do ĐHĐCĐ quyết định;

Điều 11. Chuyển nhượng, thừa kế, cho tặng cổ phần

1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ các trường hợp hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Đối với các trường hợp hạn chế chuyển nhượng, LICOGI sẽ ghi rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.

2. Trừ trường hợp pháp luật hoặc DHDCĐ có quy định khác:

a) Cổ phần mà người lao động của LICOGI mua ưu đãi theo khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ không được chuyển nhượng trong thời gian cam kết làm việc lâu dài. Trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết thì phải bán lại cho LICOGI toàn bộ số cổ phần đó theo giá sát với giá giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá đã được mua tại thời điểm LICOGI cổ phần hóa. Nếu do LICOGI tái cơ cấu dẫn tới người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc theo quy định của pháp luật về lao động trước thời hạn cam kết thì số cổ phần này sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông;

b) Cổ phần mà tổ chức công đoàn của LICOGI mua ưu đãi khi Tổng công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng – TNHH MTV cổ phần hóa, phát hành cổ phần lần đầu ra công chúng không được chuyển nhượng.

3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật

4. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

5. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của LICOGI và phải thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông theo quy định của LICOGI.

6. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, hoặc người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

7. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại LICOGI cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của LICOGI và phải thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông theo quy định của LICOGI.

8. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông của LICOGI từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ này được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông.

Điều 12. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết, quyết định về việc tổ chức lại LICOGI hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu LICOGI mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó, nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu LICOGI mua lại, và phải gửi đến LICOGI trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, LICOGI phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận với cổ đông trên cơ sở giá tham chiếu do LICOGI đưa ra tại thời điểm đề nghị mua lại. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá. LICOGI giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng, các bên sẽ sử dụng giá do tổ chức thẩm định giá được chọn là giá mua, bán cổ phần;

Điều 13. Mua lại cổ phần theo quyết định của LICOGI

LICOGI có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức theo quy định sau đây:

1. HĐQT quyết định việc mua lại không quá mười phần trăm 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do ĐHĐCĐ quyết định;

2. HĐQT quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm 3 khoản này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ LICOGI không quy định hoặc LICOGI và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không thấp hơn giá thị trường;

3. LICOGI có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong LICOGI theo trình tự, thủ tục sau đây:

- Quyết định mua lại cổ phần của LICOGI phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua, trừ khi pháp luật có quy định khác. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của LICOGI, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho LICOGI.

- Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được LICOGI trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày LICOGI thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc giấy tờ

pháp lý, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. LICOGI chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

Điều 14. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại.

1. LICOGI chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Điều lệ này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, LICOGI vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác;

2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Điều lệ này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại Khoản 4 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. LICOGI phải đăng ký giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được LICOGI mua lại trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác;

3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đầy đủ. Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với LICOGI;

4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của LICOGI giảm hơn mười phần trăm (10%) thì LICOGI phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

Điều 15. Trả cổ tức

1. ĐHĐCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hằng năm từ lợi nhuận được giữ lại của LICOGI;

2. LICOGI không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của LICOGI. LICOGI chỉ chi trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ của LICOGI và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật;

c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức, LICOGI vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn;

5. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của LICOGI hoặc bằng tài sản phù hợp khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. Nếu chi trả bằng tiền thì được thực hiện bằng đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp LICOGI đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, LICOGI không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền LICOGI đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách là cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức. HĐQT lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả, chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức; Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong Sổ đăng ký cổ đông, chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện chi trả cổ tức. Thông báo có các nội dung sau đây:

- Tên và địa chỉ trụ sở chính của LICOGI;
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân;
- Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
- Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;
- Thời điểm và phương thức trả cổ tức;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và Người đại diện theo pháp luật của LICOGI;

7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ LICOGI.

8. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, LICOGI không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại Điều 10 Điều lệ này và phải đăng ký tăng vốn điều lệ

tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức, trừ khi pháp luật có quy định khác.

Điều 16. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức

Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại hoặc trả cổ tức trái quy định của pháp luật và Điều lệ này thì cổ đông phải hoàn trả cho LICOGI số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho LICOGI thì tất cả thành viên HĐQT phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của LICOGI trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VÀ CON DẤU

Điều 17. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát

LICOGI tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát theo mô hình sau đây:

- a) ĐHĐCĐ;
- b) HĐQT;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Tổng Giám đốc.

Điều 18. Dấu của LICOGI

1. HĐQT quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của LICOGI, chi nhánh, Văn phòng đại diện và đơn vị khác của LICOGI. Con dấu được làm tại cơ sở khắc dấu và theo quy định của pháp luật, với nội dung thể hiện tên và mã số doanh nghiệp của LICOGI.

2. Việc sử dụng, quản lý và lưu giữ dấu của LICOGI, chi nhánh, Văn phòng đại diện và đơn vị khác của LICOGI thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ của LICOGI và theo quy định của pháp luật.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 19. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.

1. Cổ đông là người chủ sở hữu LICOGI, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của LICOGI trong phạm vi số vốn đã góp vào LICOGI. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, LICOGI không có cổ đông sáng lập

2. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức

a) Nếu cổ đông là tổ chức thì cổ đông đó phải cử một hay nhiều cá nhân đại diện theo ủy quyền nhân danh cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định tại Điều lệ LICOGI và theo quy định của pháp luật. Cổ đông có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa ba (03) người đại diện theo ủy quyền,

các cổ đông còn lại chỉ được ủy quyền cho một (01) người đại diện, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác. Trường hợp cổ đông cử nhiều hơn một Người đại diện theo ủy quyền thì cổ đông phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định cụ thể số cổ phần tương ứng cho mỗi Người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần của cổ đông đó sẽ được chia đều cho tất cả Người đại diện theo ủy quyền;

b) Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải bằng văn bản và phải được thông báo cho LICOGI và chỉ có hiệu lực đối với LICOGI kể từ ngày LICOGI nhận được thông báo. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
- Số lượng Người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng mỗi Người đại diện theo ủy quyền;
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng Người đại diện theo ủy quyền;
- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng Người đại diện theo ủy quyền, trong đó, ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;
- Họ, tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của Người đại diện theo ủy quyền;

c) Việc cử, chấm dứt một Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm cuối cùng trong các thời điểm sau:

- Ngày LICOGI nhận được văn bản cử, thay đổi hoặc chấm dứt;
- Ngày khác được ghi cụ thể trong văn bản cử, thay đổi hoặc chấm dứt nhưng không sớm hơn ngày LICOGI nhận được văn bản;

d) Người đại diện theo ủy quyền phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và không được hưởng thù lao của LICOGI về việc thực hiện công việc ủy quyền. Đồng thời, không được ủy quyền tiếp cho người khác (bao gồm cả việc ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ) nếu chưa được sự đồng ý của cổ đông ủy quyền và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình;

e) Mỗi cổ đông phải bảo đảm rằng Người đại diện theo ủy quyền của mình có khả năng và mong muốn hành động với tư cách là đại diện theo ủy quyền trước ĐHĐCĐ và cam kết mình sẽ bảo đảm rằng Người đại diện theo ủy quyền đó sẽ không cố tình vắng mặt hoặc không tham dự ĐHĐCĐ mà không có lý do chính đáng nhằm ngăn cản hoạt động của LICOGI;

f) Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu, thành viên, cổ đông cử đại diện do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều 15 Luật Doanh nghiệp.

Chủ sở hữu, thành viên, cổ đông cử đại diện chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.

Điều 20. Sổ đăng ký cổ đông

1. LICOGI có trách nhiệm lập và lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông theo quy định của pháp luật kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông.

2. Sổ đăng ký cổ đông của LICOGI phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của LICOGI;
- b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
- d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- e) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần;

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của LICOGI hoặc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông.

4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với LICOGI để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. LICOGI không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

5. LICOGI phải cập nhật kịp thời thay đổi của cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 21. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

- a) Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác và các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;

d) Được ưu tiên mua hoặc có quyền mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong LICOGI;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;

f) Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ;

g) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ LICOGI, biên bản họp ĐHĐCĐ và nghị quyết của ĐHĐCĐ;

h) Trường hợp LICOGI giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại LICOGI sau khi LICOGI đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của LICOGI theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản doanh nghiệp;

i) Yêu cầu LICOGI mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 12 Điều lệ này và Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

k) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp LICOGI có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

l) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do LICOGI công bố theo quy định của pháp luật;

m) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05 %) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập họp ĐHĐCĐ theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp và trong trường hợp:

- HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của Người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

- Nhiệm kỳ của HĐQT đã vượt quá sáu (06) tháng mà HĐQT mới chưa được bầu thay thế;

b) Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được lập thành văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng

số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của LICOGI, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ.

c) Triệu tập ĐHĐCĐ theo khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp khi HĐQT, BKS không thực hiện triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

d) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của LICOGI. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

đ) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của LICOGI khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của LICOGI; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e) Kiến nghị đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 26 Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT, BKS. Việc đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát được thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết ít nhất một (01) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ;

b) Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử;

4. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật.

Điều 22. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ LICOGI và các Quy chế quản trị nội bộ của LICOGI; chấp hành nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị LICOGI.

2. Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn mua cổ phần.

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi LICOGI dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được LICOGI hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong LICOGI phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của LICOGI trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của LICOGI trong phạm vi số vốn đã góp vào LICOGI.

4. Bảo mật các thông tin được LICOGI cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được LICOGI cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác. Bảo vệ uy tín, tài sản, lợi ích và giữ bí mật về các hoạt động của LICOGI.

5. Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh LICOGI dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với LICOGI;

7. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần, thông báo kịp thời về những thay đổi địa chỉ liên lạc, chứng thực cá nhân cho LICOGI.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 23. Đại hội đồng cổ đông

1. ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của LICOGI. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ LICOGI, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của LICOGI có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, LICOGI phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của LICOGI dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của LICOGI.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của LICOGI;

b) Báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c) Số lượng thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập (nếu có) hoặc Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát nếu BKS có lý do tin tưởng rằng:

- Các thành viên HĐQT hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác:

(i) Không thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

(ii) Không thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty;

(iii) Không trung thành với lợi ích của Tổng công ty và cổ đông; sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

(iv) Không thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Tổng công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Tổng công ty;

(v) Vi phạm các quy định tại Điều 59 Điều lệ này.

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập (nếu có) hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này. HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3). Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho LICOGI.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho LICOGI.

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này có quyền đại diện LICOGI triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

d) Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được LICOGI hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

5. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- e) Dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
- f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- h) Các công việc khác phục vụ đại hội;

Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của LICOGI;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Quyết định số lượng thành viên HĐQT, Kiểm soát viên. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, Kiểm soát viên phù hợp với các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của LICOGI, bao gồm cả việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác, thành lập công ty con, công ty liên kết;
 - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ LICOGI;
 - f) Thông qua báo cáo tài chính và phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận hàng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét và xử lý vi phạm của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho LICOGI và cổ đông của LICOGI;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể LICOGI và chỉ định người thanh lý;
 - k) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của LICOGI, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, BKS;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

2. ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của LICOGI;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của LICOGI, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên HĐQT, BKS;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của LICOGI khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ LICOGI;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi LICOGI;

o) Tổ chức lại và giải thể LICOGI và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của LICOGI; bao gồm cả việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác, thành lập công ty con, công ty liên kết;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) LICOGI ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, khoản 1 Điều 59 Điều lệ này với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của LICOGI được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. ĐHĐCĐ thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

5. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

Điều 25. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của LICOGI. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ. LICOGI phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ. Người quản lý LICOGI phải cung cấp kịp thời thông tin Sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời, chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông thực hiện như sau:

a) Cổ đông liên hệ bộ phận quan hệ cổ đông của LICOGI và xuất trình giấy tờ

pháp lý của cổ đông, đồng thời, cung cấp số, ngày đăng ký cổ đông tại Sở đăng ký cổ đông của LICOGI và văn bản đề nghị kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ hoặc yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hay bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ("**Văn bản tra cứu**"). Người được cổ đông tổ chức ủy quyền, giới thiệu phải xuất trình giấy tờ pháp lý của mình và Văn bản tra cứu trong đó, nêu rõ tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày đăng ký cổ đông tại Sở đăng ký cổ đông của LICOGI, yêu cầu cụ thể đối với thông tin và họ, tên, thông tin cá nhân người được cổ đông giới thiệu, ủy quyền kiểm tra, tra cứu, nhận sao chép, trích lục thông tin trong Sở đăng ký cổ đông (nếu có);

b) Sau khi kiểm tra tư cách cổ đông, nếu đúng là cổ đông của LICOGI thì trong giờ làm việc của đơn vị lưu giữ Sở đăng ký cổ đông, bộ phận quan hệ cổ đông của LICOGI sẽ tạo điều kiện để cổ đông (hoặc người được cổ đông ủy quyền, giới thiệu) kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép nội dung Sở đăng ký cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Các nhu cầu về trích lục, sao danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ, sửa đổi thông tin sai lệch, bổ sung thông tin cần thiết về cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ sẽ được LICOGI thực hiện trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu nhưng không muộn hơn ngày khai mạc ĐHĐCĐ, trừ trường hợp phải thẩm tra, xác minh sẽ thực hiện sau khi có kết quả thẩm tra, xác minh.

Điều 26. Chương trình và nội dung họp ĐHĐCĐ

1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản, ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp và được gửi đến LICOGI chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc.

3. Trường hợp người triệu tập ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- c) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại

khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.

Điều 27. Mời họp ĐHĐCĐ

1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của LICOGI; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

2. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của LICOGI và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của LICOGI được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.

3. Thông báo mời họp được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

a) Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, BKS theo quy định;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e) Mẫu đề cử người bầu vào thành viên HĐQT, BKS (Nếu có).

4. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo mời họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp như quy định tại khoản 3 Điều này để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 28. Thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp như sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Văn bản ủy quyền của cổ đông phải bao gồm các chữ ký theo quy định sau:

a) Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và chữ ký của người được ủy quyền dự họp;

b) Trường hợp Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền cho người khác dự họp thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người này, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cổ đông và chữ ký của người được ủy quyền dự họp;

c) Các trường hợp khác phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và người được ủy quyền dự họp;

Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với LICOGI).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Bên ủy quyền chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Bên ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp LICOGI nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên chậm nhất hai mươi bốn (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

4. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ đến ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thì bên chuyển nhượng vẫn có quyền dự họp ĐHĐCĐ đối với số cổ phần đã chuyển nhượng, trừ trường hợp bên chuyển nhượng ủy quyền dự họp cho bên nhận chuyển nhượng.

Điều 29. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định

tại khoản 1 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc ĐHĐCĐ thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có ĐHĐCĐ mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp ĐHĐCĐ.

Điều 30. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ

Thể thức họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành như sau:

1. Tiến hành đăng ký cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo danh sách cổ đông có quyền dự họp trước khi khai mạc cuộc họp. Việc đăng ký phải thực hiện đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, LICOGI cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐQT hoặc cho thành viên HĐQT còn lại làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập; trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp cả Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT đều vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) ĐHĐCĐ bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

3. ĐHĐCĐ thông qua chương trình và nội dung họp trong phiên khai mạc.

Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Tại Đại hội, việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Những vấn đề biểu quyết bằng thẻ biểu quyết thì số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định; những vấn đề biểu quyết bằng phiếu biểu quyết được ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được quyền đăng ký, có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký; Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ;

7. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ ngay cả khi đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp ĐHĐCĐ trái với quy định tại khoản 8 Điều này, ĐHĐCĐ bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- b) Bảo đảm an toàn cho những người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục) tham dự ĐHĐCĐ;

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi các biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

Trường hợp tại ĐHĐCĐ có áp dụng các biện pháp nói trên, khi xác định địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể:

- Thông báo ĐHĐCĐ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của ĐHĐCĐ”);
- Bố trí, tổ chức để cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của ĐHĐCĐ có thể đồng thời tham dự ĐHĐCĐ;

Thông báo về việc tổ chức ĐHĐCĐ không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo điều khoản này.

11. Trường hợp LICOGI áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, LICOGI có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)

Điều 31. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Các vấn đề sau đây được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ LICOGI;
- b) Định hướng phát triển LICOGI;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và các trường hợp bầu bổ sung thành viên HĐQT phải tổ chức ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a, b khoản 6 Điều 40 Điều lệ này;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của LICOGI;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể LICOGI.

Điều 32. Điều kiện để nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý LICOGI;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của LICOGI;

e) Tổ chức lại, giải thể LICOGI;

g) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, và 5 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc

được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

6. Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

7. Mọi nghị quyết hợp lệ của ĐHĐCĐ có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến, được đăng tải trên trang thông tin điện tử của LICOGI trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày được thông qua..

Điều 33. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. Trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 31 Điều lệ này, HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của LICOGI.

2. HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 25 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của LICOGI;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua, quyết định.

e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về LICOGI phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến LICOGI bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư thì phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về LICOGI phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử thì phiếu lấy ý kiến gửi về LICOGI qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về LICOGI sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý của LICOGI.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của LICOGI;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó, phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết được thay bằng việc đăng tải trên website của LICOGI trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của LICOGI.

Điều 34. Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của LICOGI;
- b) Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký;

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên khác của HĐQT tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với LICOGI do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và pháp luật có liên quan.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc tất cả các thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký tên trong biên bản họp (trong trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản) phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

5. Biên bản họp ĐHĐCĐ được gửi đến tất cả cổ đông trong vòng mười lăm (15)

ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản họp ĐHĐCĐ, biên bản kiểm phiếu được thay thế bằng việc đăng tải trên website của LICOGI.

6. Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm theo chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm biên bản họp (nếu có) và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của LICOGI và phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 35. Hiệu lực của Nghị quyết và yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. Nghị quyết của ĐHĐCĐ có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 34 Điều lệ này thì nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 32 Điều lệ này;

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này;

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, LICOGI phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của LICOGI để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của LICOGI nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

- c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ. Lợi ích có liên quan tới LICOGI và các bên có liên quan của LICOGI;
 - e. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho LICOGI, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của LICOGI;
 - g. LICOGI phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị và có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Điều lệ LICOGI và khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều lệ này;
5. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của LICOGI.

Điều 37. Thành phần, cơ cấu và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT là năm (05) người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo tối thiểu một (01) thành viên. LICOGI hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của LICOGI để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.

Khi LICOGI trở thành công ty niêm yết thì phải có thành viên HĐQT độc lập và tổng số thành viên HĐQT độc lập phải đảm bảo quy định sau đây:

- a) Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp LICOGI có số thành viên HĐQT từ 3 đến 5 thành viên;

b) Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp LICOGI có số thành viên HĐQT từ 6 đến 8 thành viên;

c) Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp LICOGI có số thành viên HĐQT từ 9 đến 11 thành viên;

2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập (nếu có) không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc;

Thành viên HĐQT có thể đương nhiên bị mất tư cách, hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, hoặc được ĐHĐCĐ bầu bổ sung hay thay thế thành viên đương nhiên bị mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm; khi đó, nhiệm kỳ của thành viên mới là thời hạn còn lại của thành viên HĐQT bị mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

3. Trường hợp có thành viên độc lập, các giấy tờ, giao dịch của LICOGI phải ghi rõ “thành viên độc lập” trước họ, tên của thành viên HĐQT tương ứng.

4. Số lương, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập sẽ được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức, hoạt động của HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua, phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 38. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. HĐQT là cơ quan quản lý của LICOGI, có toàn quyền nhân danh LICOGI để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của LICOGI, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ LICOGI và ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quản trị LICOGI theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các Quy chế quản trị nội bộ của LICOGI, bảo đảm vì lợi ích của LICOGI và cổ đông;

b) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của LICOGI;

c) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

d) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

e) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của LICOGI;

f) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp, khoản 1 và 2 Điều 13 Điều lệ này;

g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn

theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các Quy chế quản trị nội bộ của LICOGI;

h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ mười phần trăm (10 %) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của LICOGI, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;

j) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật của LICOGI; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Tổng công ty hoặc các chức danh tương đương theo quy định của Điều lệ này và các Quy chế quản trị nội bộ của LICOGI; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những đối tượng này; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, HĐQT hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Chấp thuận bằng văn bản đề Tổng giám đốc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Trưởng phòng hoặc chức danh tương đương (Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc đơn vị phụ thuộc) theo đề nghị của Tổng giám đốc.

l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và Người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của LICOGI;

m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của LICOGI. Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần, thoái vốn tại doanh nghiệp khác, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ quy định tại Điều 24 Điều lệ này.;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết;

o) Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của LICOGI phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và Ban kiểm soát hoặc những vấn đề đã phân cấp, ủy quyền cho Tổng Giám đốc;

p) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên ĐHĐCĐ;

q) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

r) Kiến nghị việc Tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản LICOGI;

s) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của LICOGI;

t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này.

x) HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HĐQT theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

3. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc qua fax, thư điện tử theo nguyên tắc đa số. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.

4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Quy chế, Quy định quản trị nội bộ của LICOGI.

Trường hợp nghị quyết, quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho LICOGI thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho LICOGI; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này cổ đông của LICOGI có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 39. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của LICOGI và không nhất thiết phải là cổ đông của LICOGI;

c) Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực và hiểu biết pháp luật;

d) Không đồng thời là thành viên Ban kiểm soát của LICOGI nhưng có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác, nhưng không quá năm (05) công ty khác;

e) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và các Quy chế quản trị nội bộ của LICOGI trong từng thời kỳ.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này.

3. Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc

lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho LICOGI, công ty mẹ hoặc công ty con của LICOGI; không phải là người đã từng làm việc cho LICOGI, công ty mẹ hoặc công ty con của LICOGI ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ LICOGI, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của LICOGI; là người quản lý của LICOGI hoặc công ty con của LICOGI;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (1%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của LICOGI;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của LICOGI ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ.

4. Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. HĐQT phải thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT đó trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập HĐQT có liên quan.

Điều 40. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT sẽ đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

a) Mất năng lực hành vi dân sự;

b) Chết, mất tích;

c) Đang chấp hành hình phạt tù hoặc bị Tòa án quyết định trục xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam trong trường hợp thành viên HĐQT này là người nước ngoài;

d) Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức mà thành viên HĐQT đó là Người đại diện theo ủy quyền chấm dứt;

đ) Mất tư cách là Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;

2. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây:

a) Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 39 Điều lệ này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Mất tư cách thành viên HĐQT quy định tại khoản 1 Điều này.

3. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

4. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 2 và 3 Điều này.

5. Sau khi đương nhiên bị mất tư cách hoặc sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thành viên HĐQT đó vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

6. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ này. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập HĐQT (nếu có) giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, mất tư cách thành viên HĐQT tại cuộc họp gần nhất hoặc tổ chức lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản.

Điều 41. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT

1. Chủ tịch và một (01) Phó Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng giám đốc;

3. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT, trong đó, nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT được thể hiện dưới dạng văn bản, có chữ ký của Chủ tịch HĐQT;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp HĐQT hoặc để lấy ý kiến của các thành viên HĐQT; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa các cuộc họp HĐQT;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT. Thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định đã được HĐQT thông qua; ký các văn bản khác để xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, bao gồm cả việc giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và các công việc được phân công;

đ) Thay mặt HĐQT triệu tập và chủ tọa các cuộc họp ĐHĐCĐ;

f) Đảm bảo các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian tối thiểu cần thiết để nghiên cứu, thảo luận các vấn đề mà HĐQT phải xem xét;

g) Đảm bảo rằng người lao động của LICOGI có thể báo cáo với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT và thành viên độc lập HĐQT về những bất bình thường liên quan đến tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh và các vấn đề chung, kể cả các vi phạm quy tắc đạo đức của doanh nghiệp;

h) Ủy quyền, phân công cho Phó Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên khác của HĐQT đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì Phó Chủ tịch HĐQT là người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Phó Chủ tịch HĐQT cũng đồng thời vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì Chủ tịch HĐQT phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

6. HĐQT quyết định bổ nhiệm Thư ký Tổng công ty. Thư ký Tổng công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ, HĐQT; ghi chép và lập các biên bản họp;

b) Hỗ trợ Chủ tịch, Phó chủ tịch và các thành viên HĐQT trong việc thực hiện

quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Tổng công ty;

d) Hỗ trợ LICOGI trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông;

e) Hỗ trợ LICOGI trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

f) Đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp pháp luật, Điều lệ này và các Quy chế quản trị nội bộ của LICOGI;

g) Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và các Quy chế quản trị nội bộ của LICOGI;

Điều 42. Người phụ trách quản trị Tổng công ty và các tiểu ban thuộc HĐQT.

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ công tác quản trị Tổng công ty tại LICOGI. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng công ty.

a) Người phụ trách quản trị Tổng công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của LICOGI.

b) Người phụ trách quản trị Tổng công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa LICOGI và cổ đông;

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- Tham dự các cuộc họp;

- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của LICOGI;

- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ LICOGI;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ LICOGI.

2. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị (nếu có)/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ LICOGI, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.

Điều 43. Cuộc họp của HĐQT

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của mỗi nhiệm kỳ HĐQT và trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

2. HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần hoặc bất thường tại trụ sở chính của LICOGI hoặc ở nơi khác.

3. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên HĐQT độc lập hoặc Phó Chủ tịch HĐQT;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý khác của LICOGI;

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên của HĐQT;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và các Quy chế quản trị nội bộ của LICOGI;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

5. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với LICOGI; người đề nghị có quyền thay thế Chủ

tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

6. Trừ cuộc họp đầu tiên của mỗi nhiệm kỳ HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác, bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT đã đăng ký với LICOGI.

Riêng đối với cuộc họp đầu tiên của mỗi nhiệm kỳ HĐQT, người triệu tập và chủ trì quy định tại khoản 1 Điều này chỉ cần thông báo cho các thành viên ít nhất trước hai (02) giờ làm việc sau khi có kết quả bầu thành viên HĐQT của ĐHĐCĐ.

7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với thành viên HĐQT.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư ($\frac{3}{4}$) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn hai (02) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa ($\frac{1}{2}$) số thành viên HĐQT dự họp.

9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại các cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Trường hợp cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau, phải đảm bảo mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng

phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Các nghị quyết, quyết định được thông qua trong một cuộc họp có sử dụng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin liên lạc mà việc tổ chức và tiến hành được thực hiện một cách hợp lệ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp đó trong biên bản họp HĐQT.

11. Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT còn lại chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp có quyền biểu quyết tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT hoặc của chủ tọa cuộc họp trong trường hợp Chủ tịch HĐQT không dự họp.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 44. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Tổng công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hằng ngày của LICOGI. Tổng công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người quản lý doanh nghiệp do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng quyết định của HĐQT.

Điều 45. Người điều hành Tổng công ty

1. Người điều hành Tổng công ty bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, một Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, LICOGI được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của LICOGI do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Tổng công ty phải có trách nhiệm đề hỗ trợ LICOGI đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tiền lương của Người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của LICOGI theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của LICOGI và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 46. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc ký hợp đồng với một người khác làm Tổng giám đốc, trong đó quy định tiền lương, thưởng, lợi ích khác và các điều khoản có liên quan.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của LICOGI; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều 47 Điều lệ này.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của LICOGI trong phạm vi thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các Quy chế, quy định nội bộ của LICOGI và thông lệ quản lý tốt nhất mà không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ và của HĐQT; Ngoại trừ trường hợp ký kết hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay, bảo lãnh, thế chấp phải được sự ủy quyền hoặc theo phân cấp của HĐQT;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của LICOGI đã được HĐQT thông qua;

d) Đề xuất, kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của LICOGI. Ban hành các quy định nội bộ để vận hành hệ thống điều hành hoạt động kinh doanh của LICOGI phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ này và trong phạm vi phân cấp, ủy quyền của HĐQT;

đ) Đề xuất để HĐQT quyết định số lượng cần thiết, nhân sự cụ thể để HĐQT tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Người quản lý Tổng công ty thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt nhất; tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động đối với Người quản lý Tổng công ty;

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng phòng hoặc các chức danh tương đương (Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc đơn vị phụ thuộc) sau khi có văn bản chấp thuận của Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý khác, trừ

các chức danh thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD và HĐQT;

f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng công ty, kể cả Người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc theo các Quy chế quản trị nội bộ của LICOGI và trong phạm vi ngân sách đã được HĐQT phê duyệt;

g) Ký hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác theo phân cấp, ủy quyền cụ thể của HĐQT hoặc theo quy chế nội bộ của LICOGI;

h) Tuyển dụng lao động trong phạm vi định biên, kế hoạch lao động đã được HĐQT phê duyệt hằng năm;

i) Đề xuất, kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k) Chịu sự kiểm tra, giám sát của HĐQT, Ban kiểm soát và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình;

l) Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh...và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho HĐQT Tổng công ty;

m) Cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của HĐQT, BKS;

n) Chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 hằng năm, Tổng giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo phù hợp kế hoạch tài chính năm (05) năm của LICOGI.

o) Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của HĐQT và các Quy chế quản trị nội bộ của LICOGI;

5. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của LICOGI theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với LICOGI, các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCD, HĐQT và các Quy chế quản trị nội bộ của LICOGI. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho LICOGI thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho LICOGI.

6. HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 47. Tiêu chuẩn, điều kiện làm Tổng giám đốc

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

2. Có trình độ đại học trở lên và có kinh nghiệm trong quản trị, điều hành doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh chính của LICOGI hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện cụ thể

của Tổng công ty;

3. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Tổng công ty, kiểm soát viên của LICOGI, người đại diện phần vốn nhà nước tại LICOGI.

4. Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực và hiểu biết pháp luật.

5. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

6. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và các Quy chế quản trị nội bộ của LICOGI trong từng thời kỳ.

Điều 48. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật..

2. Các phòng, ban, văn phòng đại diện, đơn vị khác được thành lập để giúp Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ quản trị, điều hành phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Chức năng, nhiệm vụ của bộ máy giúp việc được quy định cho từng đơn vị, từng thời điểm phù hợp.

3. Phó Tổng giám đốc là người giúp Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của LICOGI theo phân công của Tổng giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, trước HĐQT và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng giám đốc phân công. Số lượng Phó Tổng giám đốc do HĐQT quyết định trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc.

4. Kế toán trưởng giúp Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê của LICOGI, có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về kế toán. Kế toán trưởng không được kiêm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc.

5. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích khác của Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ, nhân viên, người lao động được quy định trong các quy chế về lao động, tiền lương của Tổng công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 49. Thành phần, nhiệm kỳ, ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát; quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, để thay mặt cho cổ đông kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan, trung thực tình hình tài chính và mọi hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành của LICOGI. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của LICOGI là ba (03) người, trong đó hơn một nửa số Kiểm soát viên phải thường trú tại Việt Nam. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên:

a) Quyền ứng cử, đề cử, cách thức biểu quyết và nguyên tắc trúng cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự như quy định như đối với thành viên HĐQT quy định tại Điều 36 Điều lệ này.

b) Trường hợp đã xác định được ứng cử viên BKS, LICOGI phải công bố thông tin liên quan đến ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của LICOGI để cổ đông có thể tìm hiểu về ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên BKS phải phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của LICOGI nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên phải được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (Bao gồm cả các chức vụ thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và các chức danh lãnh đạo, quản lý của công ty khác);
- Lợi ích có liên quan tới LICOGI và các bên có liên quan của LICOGI;
- Các thông tin khác (nếu có);
- LICOGI phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, các chức danh quản lý khác và lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên BKS (nếu có);

c) Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị LICOGI, Quy chế hoạt động của BKS hoặc Quy chế bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm soát viên có thể đương nhiên bị mất tư cách, hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, hoặc được ĐHĐCĐ bầu bổ sung hay thay thế Kiểm soát viên đương nhiên bị mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ; khi đó, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới là thời hạn còn lại của Kiểm soát viên bị nhiệm mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

6. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành LICOGI cũng như việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

b) Giám sát tình hình tài chính của LICOGI, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tình hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính tại LICOGI;

c) Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;

d) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng của LICOGI, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ;

đ) Rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của LICOGI;

e) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của LICOGI, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của LICOGI khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này;

f) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại điểm này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của LICOGI.

g) Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của LICOGI.

h) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ LICOGI của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác của LICOGI, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

i) Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của LICOGI; quyết định tổ chức kiểm toán

được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của LICOGI, bài nhiệm kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

k) Xây dựng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thông qua;

l) Báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên với nội dung theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

n) Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của LICOGI lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của LICOGI trong giờ làm việc.

m) Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của LICOGI.

o) Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của LICOGI;

p) Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của LICOGI để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

r) Có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;

s) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết của ĐHĐCĐ;

Điều 50. Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật.

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp, tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của LICOGI, với ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực xây dựng, tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng.

3. Không được là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Người quản lý khác của LICOGI. Không được là người đại diện phần vốn của LICOGI, Người đại diện phần vốn nhà nước tại LICOGI, Người quản lý doanh nghiệp tại công ty con, công ty liên kết của LICOGI.

4. Không phải là người quản lý Tổng công ty, không nhất thiết phải là cổ đông

hoặc người lao động của LICOGI.

5. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của LICOGI; không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của LICOGI trong 03 năm liền trước đó.

6. Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực và hiểu biết pháp luật.

7. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 51. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau đây:

a) Mất năng lực hành vi dân sự;

b) Chết, mất tích;

c) Đang chấp hành hình phạt tù hoặc bị Tòa án quyết định trục xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam trong trường hợp thành viên Ban kiểm soát này là người nước ngoài;

d) Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức mà Kiểm soát viên đó là Người đại diện theo ủy quyền chấm dứt;

e) Cổ đông là tổ chức hủy bỏ/chấm dứt tư cách Người đại diện theo ủy quyền của Kiểm soát viên đó;

f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

2. ĐHĐCĐ miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định Điều 50 Điều lệ này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Mất tư cách Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 1 Điều này.

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

3. ĐHĐCĐ bãi nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này;

c) Theo quyết định của ĐHĐCĐ;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

4. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát đương nhiên bị mất tư cách, bị miễn

nhiệm, bãi nhiệm, các Kiểm soát viên còn lại có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu Trưởng Ban kiểm soát mới trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trong các trường hợp khác, cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất sẽ bầu Kiểm soát viên mới thay thế cho Kiểm soát viên đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung Kiểm soát viên còn thiếu.

Điều 52. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số.

2. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng, quản trị kinh doanh hoặc là kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp.

3. Trưởng Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chuẩn bị chương trình các cuộc họp của Ban kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của tất cả Kiểm soát viên liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của BKS quy định tại khoản 6 Điều 49 Điều lệ này;

b) Triệu tập và chủ tọa các cuộc họp của Ban kiểm soát;

c) Yêu cầu HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

d) Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình ĐHĐCĐ;

đ) Thay mặt Ban kiểm soát yêu cầu HĐQT họp bất thường khi cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát;

e) Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập, chủ trì các cuộc họp bất thường của ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

f) Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát;

g) Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Kiểm soát viên theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua. Giám sát, chỉ đạo các Kiểm soát viên trong việc thực hiện những công việc được phân công và các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;

h) Đảm bảo các Kiểm soát viên nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian tối thiểu cần thiết để nghiên cứu, thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét;

i) Ủy quyền cho một Kiểm soát viên thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt;

k) Các trách nhiệm của Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ này;

l) Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

Điều 53. Quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ LICOGI, nghị quyết của ĐHDCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, theo đúng phân công của Trưởng Ban kiểm soát và tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của LICOGI.

3. Trung thành với lợi ích của LICOGI và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của LICOGI để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan, trung thực tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành của LICOGI trong phạm vi lĩnh vực được Trưởng Ban kiểm soát phân công, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát.

6. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nội dung của cuộc họp, trừ trường hợp không được biểu quyết vì xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

7. Tham dự các cuộc họp HĐQT, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị nhưng không được biểu quyết. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản họp HĐQT nếu ý kiến đó khác với quyết định của HĐQT và được báo cáo trực tiếp lên ĐHDCĐ.

8. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập họp bất thường Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

9. Yêu cầu HĐQT họp bất thường hoặc triệu tập ĐHDCĐ bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

10. Yêu cầu Tổng giám đốc, Người quản lý khác và Người đại diện theo ủy quyền của LICOGI tại công ty con, công ty liên kết cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của LICOGI và các đơn vị có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của mình.

11. Các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của ĐHDCĐ.

12. Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 đến khoản 11 Điều này mà gây thiệt hại cho LICOGI hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có

được do vi phạm phải hoàn trả cho LICOGL.

13. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 54. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát được bầu trong cuộc họp đầu tiên của mỗi nhiệm kỳ Ban kiểm soát và trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do Kiểm soát viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các Kiểm soát viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát triệu tập khi xét thấy cần thiết, ít nhất hai (02) lần trong một năm tại trụ sở chính của LICOGL.

3. Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập họp Ban kiểm soát khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐQT;
- b) Có đề nghị của ít nhất hai phần ba ($\frac{2}{3}$) số thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó, nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

4. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập họp Ban kiểm soát trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập họp Ban kiểm soát theo đề nghị thì Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với LICOGL; người đề nghị có quyền thay thế Ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát.

5. Trưởng Ban kiểm soát hoặc người triệu tập họp Ban kiểm soát phải gửi thông báo mời họp chậm nhất một (01) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của Kiểm soát viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký với LICOGL của từng Kiểm soát viên.

6. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba ($\frac{2}{3}$) tổng số

Kiểm soát viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn hai (02) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa ($\frac{1}{2}$) số Kiểm soát viên dự họp.

7. Kiểm soát viên được coi là tham dự và biểu quyết tại các cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 8 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Nếu pháp luật không có quy định khác, trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Trường Ban kiểm soát chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số Kiểm soát viên dự họp có quyền tham gia biểu quyết tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trường Ban kiểm soát.

Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định đó được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các Kiểm soát viên tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường nếu được sự nhất trí bằng văn bản của đa số Kiểm soát viên có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến. Số lượng Kiểm soát viên tham gia lấy ý kiến bằng văn bản phải từ hai phần ba ($\frac{2}{3}$) số lượng Kiểm soát viên trở lên của Ban kiểm soát.

8. Kiểm soát viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát. Kiểm soát viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số Kiểm soát viên còn lại chấp thuận.

9. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần nắm rõ.

X. TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, THƯỜNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 55. Tiền lương, thù lao, lợi ích khác của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc

1. LICOGI có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT; trả lương, thưởng cho Tổng Giám đốc và Người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh; trả

lương, thù lao, thưởng cho Kiểm soát viên theo quyết định của ĐHĐCĐ.

2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.

- Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công tron gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

- Thành viên HĐQT có thể được LICOGI mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ LICOGI.

3. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

4. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chỉ trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổng mức thù lao quy định tại khoản 2 và 3 Điều này và các chi phí quy định tại các khoản này phải nằm trong tổng ngân sách hoạt động hàng năm của HĐQT và Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.

5. Tổng giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do HĐQT quyết định.

6. Thù lao của từng thành viên HĐQT, tiền lương của Tổng giám đốc và người điều hành khác, tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của LICOGI theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan, phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của LICOGI và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

Điều 56. Công khai các lợi ích liên quan

1. LICOGI phải tập hợp và cập nhật danh sách những Người có liên quan của LICOGI theo quy định của pháp luật và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ đối với LICOGI.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người quản lý khác của LICOGI phải kê khai các lợi ích liên quan của mình với LICOGI, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của

doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những Người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với LICOGI trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách Người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) LICOGI phải thông báo danh sách Người có liên quan và lợi ích có liên quan cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên;

b) Danh sách Người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của LICOGI; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của LICOGI;

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc;

d) LICOGI tạo điều kiện để những người quy định tại tiết c khoản này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai Người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện như đối với thông tin trên Sổ cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ này;

5. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của LICOGI đều phải giải trình bản chất, nội dung công việc đó trước HĐQT, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về LICOGI.

XI. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 57. Trách nhiệm của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người điều hành khác

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có) một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của LICOGI.

1. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của LICOGI.

c) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa LICOGI, công ty con, công ty khác do LICOGI nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, LICOGI phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

d) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ LICOGI.

đ) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

e) Giao dịch giữa LICOGI với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

- Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của LICOGI, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội

đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

- Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

2. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

a) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm của người quản lý theo quy định của pháp luật và điều lệ này sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù thiệt hại, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho LICOGI và bên thứ ba.

b) LICOGI sẽ bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do LICOGI là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Tổng công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tổng công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của LICOGI với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cản vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của LICOGI, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của LICOGI, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của LICOGI được LICOGI bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do LICOGI là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cản vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của LICOGI;

- Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

c) Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. LICOGI có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Điều 58. Quyền khởi kiện đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất một phần trăm (1%) số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh LICOGI khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho LICOGI hoặc người khác trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm trách nhiệm của Người quản lý LICOGI theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều 57 Điều lệ này;

b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này hoặc nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của LICOGI để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh LICOGI được tính vào chi phí của LICOGI, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.

3. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án. Trong tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

Điều 59. Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận

1. ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa LICOGI với các đối tượng có liên quan sau đây:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của LICOGI và những Người có liên quan của họ;

b) Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của LICOGI phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Điều lệ này;

2. HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của LICOGI. Trường hợp này, người đại diện LICOGI ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên HĐQT có lợi ích liên

quan đến các bên của hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. ĐHĐCĐ chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của LICOGI ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa LICOGI và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện LICOGI ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận thuận khi có số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho LICOGI khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

6. LICOGI phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 60. Sử dụng dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp

HDQT, Ban kiểm soát có quyền thuê nhân viên tư vấn độc lập, các kế toán độc lập và các tư vấn bên ngoài khi cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình bằng chính chi phí của LICOGI và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ này mà không cần phải tham khảo trước bất kỳ Người quản lý nào.

XII. TRÌNH BÁO CÁO HÀNG NĂM, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 61. Trình báo cáo hằng năm

1. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, HDQT chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây để trình ĐHĐCĐ thường niên:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của LICOGI;

b) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành LICOGI;

d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo tài chính hằng năm của LICOGI phải được kiểm toán độc lập trước khi trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

3. Các báo cáo và tài liệu quy định tại các điểm a,b,c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Báo cáo quy định tại các điểm a,b,c khoản 1 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của LICOGI chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của ĐHĐCĐ.

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, cổ đông sở hữu cổ phần của LICOGI liên tục ít nhất một (01) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư hoặc kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem các báo cáo quy định tại Điều này trong thời gian hợp lý.

Điều 62. Công khai thông tin

1. LICOGI lập báo cáo tài chính hằng năm và phải được kiểm toán, lập báo cáo tài chính bán niên đã soát xét, báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, đồng thời nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. LICOGI công bố trên website của mình các thông tin sau đây:

a) Điều lệ LICOGI;

b) Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc;

c) Báo cáo tài chính hằng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua;

d) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của HĐQT và Ban kiểm soát;

3. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, khi chưa niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán, LICOGI phải thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi đóng trụ sở chính chậm nhất ba (03) ngày sau khi có thông tin hoặc có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ liên lạc, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là tổ chức nước ngoài và họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ liên lạc Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài.

4. LICOGI thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán đối với công ty đại chúng.

XIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 63. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của LICOGI hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ này hoặc các quy định hành chính khác giữa:

a) Cổ đông với LICOGI;

b) Cổ đông với HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay Người quản lý khác của LICOGI;

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT thì Chủ tịch HĐQT chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trung gian hoà giải trong quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XIV. LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 64. Lao động và công đoàn

1. Tất cả các vấn đề liên quan đến người lao động của LICOGI, bao gồm nhưng không giới hạn bởi hợp đồng lao động, thời giờ làm việc và ngày nghỉ, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tuyển dụng, đào tạo, thanh tra lao động, giải quyết tranh chấp lao động phải được ghi nhận tại Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể của LICOGI, phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ này và các Quy chế quản trị nội bộ của LICOGI.

- Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

- Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của LICOGI với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của LICOGI và quy định pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức công đoàn đại diện tập thể người lao động nắm giữ số cổ phần mua ưu đãi theo quy định của pháp luật khi LICOGI bán cổ phần lần đầu ra công chúng. Người đại diện của tổ chức công đoàn LICOGI có quyền và trách nhiệm của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này tương ứng với số cổ phần nắm giữ.

XV. MỐI QUAN HỆ GIỮA LICOGI VỚI ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Điều 65. Quan hệ với đơn vị phụ thuộc

1. Đơn vị phụ thuộc LICOGI (Chi nhánh, Văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài ...) do LICOGI quyết định việc thành lập, chấm dứt hoạt động, tạm ngừng kinh doanh phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và phù hợp với quy định của pháp luật, thực hiện hoạt động kinh doanh, hạch toán kế toán, tổ chức, nhân sự và các hoạt động khác theo phân cấp, ủy quyền của LICOGI theo các quy chế, quy định riêng biệt của LICOGI;

2. Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị phụ thuộc LICOGI do Tổng giám đốc xây dựng và trình HĐQT phê duyệt.

3. LICOGI chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết hợp pháp của các đơn vị phụ thuộc theo đúng quy định của pháp luật.

4. LICOGI thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác đối với những đơn vị phụ thuộc theo quy định của pháp luật.

Điều 66. Quan hệ với công ty con, công ty liên kết

1. Mối quan hệ giữa LICOGI với các công ty con của LICOGI

1.1 Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn của LICOGI đầu tư tại công ty con; thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty con; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn mà LICOGI đã góp vào công ty con

1.2. Chỉ định Người đại diện để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định khung tiền lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện; đánh giá đối với Người đại diện. Kiểm tra, giám sát đánh giá đối với Người đại diện. Kiểm tra, giám sát công ty con theo quy định của pháp luật.

1.3. Yêu cầu Người đại diện thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại điểm 1.4 khoản này báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn của LICOGI, kết quả kinh doanh của công ty con.

1.4. Sau khi Người đại diện báo cáo và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị LICOGI, LICOGI giao nhiệm vụ cho Người đại diện biểu quyết tại ĐHĐCĐ/HĐQT để quyết định các nội dung sau của công ty con:

a) Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;

b) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;

c) Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

d) Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên HĐQT, Chủ tịch Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên. Đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng doanh nghiệp. Khung tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của các chức danh nêu trên

e) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của doanh nghiệp;

f) Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn LICOGI đầu tư vào doanh nghiệp khác; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tư nguyên tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

g) Chủ trương đầu tư, mua/bán tài sản, hợp đồng vay/cho vay theo Quy chế quản lý người đại diện của LICOGI tại doanh nghiệp khác; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp;

h) Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm;

i) Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

1.5. Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo quy định của pháp luật và LICOGI về việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của LICOGI tại doanh nghiệp; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

1.6. Các vấn đề khác theo Quy chế quản lý người đại diện của LICOGI tại doanh nghiệp khác.

2. Mối quan hệ giữa Tổng công ty với công ty liên kết

2.1 Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn của LICOGI đầu tư tại công ty liên kết; thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty liên kết; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn mà LICOGI đã góp vào công ty liên kết.

2.2 Chỉ định Người đại diện để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp

vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện tại công ty liên kết; quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện; đánh giá đối với Người đại diện.

2.3 Yêu cầu Người đại diện thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế quản lý người đại diện của LICOGI tại doanh nghiệp khác.

3. Công ty tự nguyện tham gia liên kết với Tổng công ty

Công ty tự nguyện tham gia liên kết với LICOGI được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật chịu sự ràng buộc về quyền và nghĩa vụ với LICOGI theo hợp đồng hoặc theo thoả thuận liên kết giữa công ty đó với LICOGI.

XVI. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.

Điều 67. Phân phối lợi nhuận sau thuế và xử lý lỗ trong kinh doanh.

1. Hằng năm, LICOGI trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (lợi nhuận ròng) để lập các quỹ, việc lập và tỷ lệ trích các quỹ theo đề nghị của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm trình Đại hội đồng cổ đông:

a) Phương án phân phối lợi nhuận trong năm tài chính và Kế hoạch lợi nhuận, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm tài chính tiếp theo;

b) Phương án, mục đích sử dụng các loại quỹ được trích theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp hoạt động kinh doanh của LICOGI phát sinh lỗ trên báo cáo tài chính năm thì được chuyển số lỗ đó sang năm tài chính tiếp theo; số lỗ này được trừ vào thu nhập tính thuế theo quy định của pháp luật, trong đó, thời gian được chuyển lỗ không quá năm (05) năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ, trừ khi pháp luật có quy định khác.

4. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XVII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 68. Tài khoản ngân hàng, năm tài chính, chế độ kế toán.

1. Tài khoản ngân hàng.

a) LICOGI sẽ mở tài khoản tại ngân hàng Việt Nam hoặc tại các Ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam;

b) Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, LICOGI có thể mở tài khoản Ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật;

c) LICOGI sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các Ngân hàng mà LICOGI mở tài khoản.

2. Năm tài chính

Năm tài chính của LICOGI bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 (dương lịch) hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

3. Chế độ kế toán

a) Chế độ kế toán LICOGI sử dụng là chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận;

b) LICOGI lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của LICOGI.

c) LICOGI sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XVIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ KIỂM TOÁN.

Điều 69. Báo cáo tài chính, bán niên và trách nhiệm công bố thông tin.

1. Báo cáo tài chính năm, bán niên

a) LICOGI phải lập bản báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. LICOGI công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của LICOGI trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của LICOGI cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. LICOGI là một Công ty mẹ nên ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của LICOGI và các Công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

c) LICOGI phải lập các báo cáo bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền

d) LICOGI phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

e) Vào thời điểm kết thúc năm tài chính, ngoài báo cáo và tài liệu theo quy định của pháp luật, LICOGI còn phải lập các báo cáo sau đây:

- Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ - Công ty con theo quy định của pháp luật về kế toán;

- Báo cáo tổng hợp kết quả kinh doanh hằng năm của Công ty mẹ - Công ty;

- Báo cáo tổng hợp công tác quản lý, điều hành của Công ty mẹ - Công ty.

f) Người chịu trách nhiệm lập báo cáo quy định tại điểm e Khoản này chưa được lập và đệ trình các báo cáo đó nếu chưa nhận được đầy đủ báo cáo tài chính của các Công ty con.

g) Khi có yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của LICOGI, người đại diện theo pháp luật của Công ty con phải cung cấp các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết như quy định để lập báo cáo tài chính hợp nhất.

h) Các báo cáo, tài liệu quyết toán tài chính hằng năm của LICOGI, của các Công ty con và các báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tổng hợp của Công ty mẹ - Công ty phải được lưu giữ tại trụ sở chính của LICOGI. Bản sao của các báo cáo, tài liệu quy định tại khoản này phải có ở các chi nhánh của LICOGI trên lãnh thổ Việt Nam.

i) Đối với các Công ty con, ngoài các báo cáo, tài liệu theo quy định của pháp luật, còn phải lập và đệ trình báo cáo tổng hợp về về mua, bán và các giao dịch khác với LICOGI.

k) Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo bán niên và quý của LICOGI phải được công bố trên Trang thông tin điện tử của LICOGI.

l). Các tổ chức, cá nhân được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo bán niên và quý trong giờ làm việc của LICOGI, tại trụ sở chính của LICOGI và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

2. Báo cáo thường niên

LICOGI phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 70. Kiểm toán.

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Tổng công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Tổng công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Tổng công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Tổng công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.

XIX. GIẢI THỂ

Điều 71. Các trường hợp và điều kiện giải thể

1. LICOGI bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác. Trường hợp này, trình tự, thủ tục giải thể thực hiện theo quy định của pháp luật;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

2. LICOGI chỉ giải thể khi bao đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, đồng thời, không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài. Trường hợp LICOGI bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Người quản lý có liên quan và LICOGI cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của LICOGI.

Điều 72. Trình tự, thủ tục giải thể và thanh lý

1. Trình tự, thủ tục giải thể LICOGI theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện như sau:

Thông qua nghị quyết, quyết định giải thể LICOGI. Nghị quyết, quyết định giải thể LICOGI có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của LICOGI;
- b) Lý do giải thể;
- c) Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của LICOGI, trong đó, thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không vượt quá sáu (06) tháng kể từ ngày thông qua nghị quyết, quyết định giải thể, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;
- d) Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;
- e) Họ, tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của LICOGI;

2. Sau khi có nghị quyết, quyết định giải thể, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó có hai (02) thành viên do ĐHĐCĐ chỉ định và một

(01) thành viên do HĐQT chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của LICOGI hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được LICOGI ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của LICOGI.

Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt LICOGI trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý LICOGI trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày thông qua, nghị quyết, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong LICOGI; đăng nghị quyết, quyết định giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của LICOGI.

Trường hợp LICOGI còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo quyết định giải thể phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan. Thông báo có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

4. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác;

e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến mục (d) trên đây được chia cho các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần.

5. Người đại diện theo pháp luật của LICOGI gửi đề nghị giải thể cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của LICOGI, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

XX. BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 73. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của LICOGI nhưng chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có

những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của LICOGI.

Điều 74. Điều khoản chung

1. Ngôn ngữ chính thức được sử dụng trong các văn bản Điều lệ, quy chế, quy định, quyết định của LICOGI, các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban kiểm soát là tiếng Việt. Các cổ đông nước ngoài (nếu có) tự chuẩn bị người và chịu các chi phí phiên dịch, biên dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

2. Điều lệ LICOGI sửa đổi, bổ sung lần thứ hai này được ĐHĐCĐ của LICOGI nhất trí thông qua ngày tháng 06 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn Điều lệ này.

3. Tất cả các đơn vị và cá nhân thuộc LICOGI có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

4. Điều lệ gồm XX mục, 74 điều, được lập thành 03 bản gốc có giá trị như nhau, trong đó:

- a) 01 bản nộp Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- b) 02 bản lưu tại LICOGI;

5. Điều lệ LICOGI phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

6. LICOGI phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

7. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ LICOGI có giá trị khi được sao y, trích lục theo quy định quản trị nội bộ của LICOGI, có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc Phó chủ tịch HĐQT hoặc Tổng giám đốc hoặc người đại diện theo pháp luật của LICOGI.

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2026

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP**



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt, thành
phố Hà Nội

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA TỔNG CÔNG TY LICOGI – CTCP (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai)

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty LICOGI – CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ ba số ngày .../6/2026 được ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...ngày ...tháng 6 năm 2026,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty LICOGI - CTCP.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty LICOGI - CTCP bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty LICOGI – CTCP quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm

soát, Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai minh bạch mọi hoạt động của Tổng công ty.

b) “Tổng công ty” là Tổng công ty LICOGI – CTCP;

c) “Quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty” là Quy chế quản trị nội bộ công ty của Tổng công ty LICOGI – CTCP;

d. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Điều lệ LICOGI nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh trong Quy chế này sẽ có nghĩa tương tự.

đ) Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Tổng công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây.

a) Thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên phù hợp với các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty, bao gồm cả việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác, thành lập công ty con, công ty liên kết;

e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty;

f) Thông qua báo cáo tài chính và phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét và xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông của Tổng công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng công ty và chỉ định người thanh lý;

k) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

Điều 4. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình, nội dung và mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

a) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

b) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp quy định tại khoản 3 và điểm a, khoản 4, Điều 23 Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Tổng công ty.

c) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b, khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Tổng công ty.

d) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm c, khoản này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ Tổng công ty có quyền đại diện Tổng công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Tổng công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Tổng công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

b) Chuẩn bị chương trình và nội dung cuộc họp;

c) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

d) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

f) Các công việc khác phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ), đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Tổng công ty được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.

4. Thông báo mời họp được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

a) Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông các tài liệu sử dụng trong cuộc họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e) Mẫu đề cử người bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (nếu có).

Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ

đồng có thể tiếp cận.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại Khoản 2 Điều 21 của Điều lệ Tổng công ty có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Tổng công ty chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 5 của Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 5 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ Tổng công ty;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật;

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 5 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 5. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Văn bản ủy quyền của cổ đông phải bao gồm các chữ ký theo quy định sau:

- a) Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và chữ ký của người được ủy quyền dự họp;
- b) Trường hợp Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền cho người khác dự họp thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người này, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cổ đông và chữ ký của người được ủy quyền dự họp;
- c) Các trường hợp khác phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và người được ủy quyền dự họp;

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng công ty).

3. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông đến ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thì bên chuyển nhượng vẫn có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông đối với số cổ phần đã chuyển nhượng, trừ trường hợp bên chuyển nhượng ủy quyền dự họp cho bên nhận chuyển nhượng.

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự và điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.

a) Vào ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, Tổng công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

b) Cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo giấy tờ được quy định tại giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông báo của Tổng công ty để xác nhận tư cách cổ đông.

c) Cổ đông đến dự họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.

a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty tham dự.

b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a, khoản này trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội đồng cổ đông thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm b, khoản này thì thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 7. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Các vấn đề sau đây được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Tổng công ty;

b) Định hướng phát triển Tổng công ty;

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và các trường hợp bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a, b, khoản 6, Điều 40 Điều lệ Tổng công ty;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;

Điều 8. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu và thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cách thức bỏ phiếu:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

b) Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết “tán thành”, “không tán thành” và “không có ý kiến”. Những vấn đề biểu quyết bằng thẻ biểu quyết thì số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định; những vấn đề biểu quyết bằng phiếu biểu quyết được ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu.

2. Cách thức kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu:

a) Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b) Ban kiểm phiếu sẽ kiểm phiếu, tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi việc kiểm phiếu hoàn tất;

c) Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Điều kiện đề nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định tại Điều 32 Điều lệ Tổng công ty. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công bố dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sau khi kết quả kiểm phiếu được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông xin ý kiến biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 9. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Tổng công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Tổng công ty có quyền yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Tổng công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Tổng công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

Điều 10. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Tổng công ty;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký;

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với LICOGI do từ chối

ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và pháp luật có liên quan.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký tên trong biên bản họp (trong trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản) phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được gửi đến tất cả cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản họp, biên bản kiểm phiếu được thay thế bằng việc đăng tải trên website của Tổng công ty.

6. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm theo chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm biên bản họp (nếu có) và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

Điều 11. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Tổng công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 32 Điều lệ Tổng công ty.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.

Điều 12. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 31 Điều lệ Tổng công ty, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền

biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp thực hiện theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 25 Điều lệ Tổng công ty. Cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Tổng công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Tổng công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua, quyết định.

e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tổng công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư thì phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử thì phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý của Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Tổng công ty;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó, phân

biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết được thay bằng việc đăng tải trên website của Tổng công ty.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Công bố biên bản họp (Biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản họp (hoặc biên bản kiểm phiếu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 14. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc điện tử

1. Bên cạnh hình thức tổ chức họp trực tiếp, Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc điện tử có kèm theo hoặc không kèm theo bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

2. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quyết định triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức được quy định tại khoản 1 Điều này thì ngoài hồ sơ, tài liệu đăng tải trên website của Tổng công ty như quy định đối với họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp, Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành và công bố trên website của Tổng công ty Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và văn bản hướng dẫn cách thức

biểu quyết cho Đại hội này chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc đại hội.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức hội nghị trực tuyến.

a) Triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

Việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 4 Quy chế này.

b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

- Việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại 25 Điều lệ Tổng công ty.

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Tổng công ty. Thông báo mời họp phải quy định rõ cách thức đăng ký và tham dự họp trực tuyến, cách thức bỏ phiếu điện tử và phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.

c) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến của Tổng công ty để thực hiện đăng ký tham dự họp. Tổng công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên. Hướng dẫn cụ thể sẽ được ghi trong thông báo họp Đại hội đồng cổ đông và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

d) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Tổng công ty và những cách thức được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

đ) Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi đáp ứng các quy định tại Điều 29 Điều lệ Tổng công ty.

e) Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu.

- Cách thức bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử sẽ được quy định chi tiết trong Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến của mỗi cuộc họp.

- Cổ đông dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến của Tổng công ty quy định tại điểm c, khoản 3 Điều này để thực hiện biểu quyết/ bầu cử. Khi cổ đông tiến hành bỏ phiếu điện tử, số ý

kiến “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với từng nội dung biểu quyết và số phiếu bầu cử cho từng ứng viên HĐQT, BKS (nếu có) được ghi nhận trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

f) Hình thức và điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

- Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo quy định tại Điều 31 Điều lệ Tổng công ty.

- Điều kiện để nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo quy định tại Điều 32 Điều lệ Tổng công ty.

g) Nghị quyết, biên bản Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Việc lập biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Tổng công ty. Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

h) Cách thức phân phối Nghị quyết, Biên bản của Đại hội đồng cổ đông

Cách thức phân phối Nghị quyết thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này. Biên bản của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, hoặc thông qua theo hình thức bỏ phiếu điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quản trị Tổng công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, bảo đảm vi lợi ích của Tổng công ty và cổ đông;

b) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;

- c) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- d) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- e) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty;
- f) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp, khoản 1 và 2 Điều 13 Điều lệ Tổng công ty;
- g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty;
- h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ:
- i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- j) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Tổng công ty hoặc các chức danh tương đương theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và các Quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những đối tượng này; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Chấp thuận bằng văn bản đề Tổng giám đốc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Trưởng phòng hoặc chức danh tương đương (Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc đơn vị phụ thuộc) theo đề nghị của Tổng giám đốc;
- l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và Người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty;
- m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty. Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần, thoái vốn tại doanh nghiệp khác, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ quy định tại Điều 24 Điều lệ.
- n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- o) Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Tổng công ty phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Ban kiểm soát hoặc những vấn đề đã phân

cấp, ủy quyền cho Tổng giám đốc;

p) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

q) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

r) Kiến nghị việc Tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Tổng công ty;

s) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty;

t) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Tổng công ty và người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, đầu tư, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của đơn vị trong Tổng công ty. Yêu cầu phải được lập bằng văn bản và gửi trước ít nhất 24 (hai mươi tư) giờ.

u) Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc qua fax, thư điện tử theo nguyên tắc đa số. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Quy chế, quy định quản trị nội bộ của Tổng công ty.

Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Điều lệ Tổng công ty gây thiệt hại cho Tổng công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Tổng công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này cổ đông của Tổng công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện nghị quyết, quyết định nói trên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 3 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Điều 16. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có năm (05) thành viên, số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo tối thiểu một (01) thành viên. Tổng công ty hạn chế tối đa

thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Khi Tổng công ty trở thành công ty niêm yết thì phải có thành viên Hội đồng quản trị độc lập và tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định sau đây:

a) Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có từ 3 đến 5 thành viên Hội đồng quản trị;

b) Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có từ 6 đến 8 thành viên Hội đồng quản trị;

c) Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có từ 9 đến 11 thành viên Hội đồng quản trị;

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập (nếu có) không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc;

Thành viên Hội đồng quản trị có thể đương nhiên bị mất tư cách, hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, hoặc được Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung hay thay thế thành viên đương nhiên bị mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm; khi đó, nhiệm kỳ của thành viên mới là thời hạn còn lại của thành viên Hội đồng quản trị bị mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập (nếu có) và thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 39 Điều lệ Tổng công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.

Điều 18. Đề cử, ứng cử, cách thức giới thiệu và cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Đề cử, ứng cử và cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị và có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này đề cử, ứng cử phải thực hiện bằng văn bản theo mẫu do Tổng công ty cung cấp, tuân thủ các quy định của pháp luật.

b) Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

3. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên do Đại hội đồng cổ đông quy định. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau.

Điều 19. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và Điều 40 Điều lệ Tổng công ty. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

2. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;

- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Tổng công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty;

- Thông tin về cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử bao gồm: họ, tên của cổ đông, nhóm cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp của cổ đông tổ chức và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông, nhóm cổ đông đó tại Tổng công ty.

- Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

3. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Điều 20. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và 01 Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty không được kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của mỗi nhiệm kỳ Hội đồng quản trị và trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 21. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Tổng công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị,

có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Tổng công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 22. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trừ cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần hoặc bất thường.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý khác của LICOGL;

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên của Hội đồng quản trị;

3. Đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trừ cuộc họp đầu tiên của mỗi nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác, bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị đã đăng ký với Tổng công ty.

Riêng đối với cuộc họp đầu tiên của mỗi nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, người triệu tập và chủ trì chỉ cần thông báo cho các thành viên ít nhất trước hai (02) giờ làm việc sau khi có kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư ($\frac{3}{4}$) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn hai (02) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa ($\frac{1}{2}$) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại các cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Trường hợp cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau, phải đảm bảo mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện thông tin liên lạc khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị

chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Các nghị quyết, quyết định được thông qua trong một cuộc họp có sử dụng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin liên lạc mà việc tổ chức và tiến hành được thực hiện một cách hợp lệ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp đó trong biên bản họp Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị còn lại chấp thuận.

11. Thành viên Hội đồng quản trị không được quyền biểu quyết đối với hợp đồng, giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp có quyền biểu quyết tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc của Chủ tọa cuộc họp.

13. Biên bản họp Hội đồng quản trị

a) Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản bao gồm các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1, Điều 16 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, có chữ ký của Chủ tọa, Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham dự.

b) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 16 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị thì biên bản này có hiệu lực.

c) Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

14. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo Thư ký Tổng công ty gửi nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý, người điều hành khác, người đại diện vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty có liên quan.

Điều 23. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành

viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tiểu ban và từng thành viên trong tiểu ban;
- b) Số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của từng tiểu ban;
- c) Quy định về trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm Trưởng tiểu ban và thành viên của các tiểu ban;
- d) Quy chế hoạt động của từng tiểu ban;

Điều 24. Người phụ trách quản trị Tổng công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ công tác quản trị Tổng công ty tại doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tổng công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa không quá năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng công ty.

2. Người phụ trách quản trị Tổng công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có hiểu biết về pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định của Tổng công ty;
- b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty;
- c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Người phụ trách quản trị Tổng công ty không trái với quy định hiện hành về lao động và các quy định khác của Tổng công ty. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm của Người phụ trách quản trị Tổng công ty được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý, người điều hành khác có liên quan của Tổng công ty.

4. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng công ty và cổ đông;

- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

Điều 25. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thay mặt cho cổ đông kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan, trung thực tình hình tài chính và mọi hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành của Tổng công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty cũng như việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- b) Giám sát tình hình tài chính của Tổng công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính tại Tổng công ty;
- c) Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
- d) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng của Tổng công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền

phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

d) Rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty;

e) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tổng công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ Tổng công ty;

f) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ Tổng công ty, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại điểm này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

g) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

h) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

i) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi nhiệm kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

k) Xây dựng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

l) Báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên với nội dung theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

m) Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc.

n) Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công

tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

0) Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tổng công ty;

p) Lập, lưu giữ và cập nhật danh sách những Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cổ đông lớn của Tổng công ty;

q) Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Tổng công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

r) Có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

s) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

3. Thành viên Ban kiểm soát có quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm sau đây:

a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng theo đúng phân công của Trường ban Kiểm soát và tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Tổng công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;

đ) Kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan, trung thực tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành của Tổng công ty trong phạm vi lĩnh vực được Trường Ban kiểm soát phân công, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trường Ban kiểm soát.

g) Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nội dung của cuộc họp, trừ trường hợp không được biểu quyết vì xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

h) Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị nhưng không được biểu quyết. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến đó khác với quyết định của Hội đồng quản trị và được báo cáo trực tiếp lên Đại hội đồng cổ đông.

i) Yêu cầu Trường Ban kiểm soát triệu tập họp bất thường Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều Tổng công ty.

k) Yêu cầu Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

m) Yêu cầu Tổng giám đốc, Người quản lý khác và Người đại diện vốn của Tổng công ty tại công ty con, công ty liên kết cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của mình.

n) Các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

l) Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản từ khoản a đến khoản n Điều này mà gây thiệt hại cho Tổng công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Tổng công ty;

o) Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 26. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có ba (03) thành viên, trong đó có hơn một nửa số thành viên Ban kiểm soát phải thường trú tại Việt Nam. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Thành viên Ban kiểm soát có thể đương nhiên bị mất tư cách, hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, hoặc được Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung hay thay thế thành viên đương nhiên bị mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm; khi đó, nhiệm kỳ của thành viên mới là thời hạn còn lại của thành viên Ban kiểm soát bị mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 27. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật.

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp, tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, với ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực xây dựng, tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng.

3. Không được là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý khác của Tổng công ty. Không được là người đại diện phần vốn của Tổng công ty, Người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty, Người quản lý doanh nghiệp tại công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty.

4. Không phải là người quản lý Tổng công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty.

5. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty; không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó.

6. Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực và hiểu biết pháp luật.

7. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

8. Ngoài các tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành về tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng, quản trị kinh doanh hoặc là kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp.

Điều 28. Đề cử, ứng cử, cách thức giới thiệu và cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

Việc đề cử, ứng cử, cách thức giới thiệu, cách thức bầu và nguyên tắc trùng cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự như quy định như đối với thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều 18 Quy chế này.

Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp quy định tại Điều 174 Luật Doanh nghiệp và Điều 51 Điều lệ Tổng công ty. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 30. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát và công bố thông tin

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;

g) Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Tổng công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Điều 31. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính và chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty.

CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 32. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc ký hợp đồng với một người khác làm Tổng giám đốc, trong đó quy định tiền lương, thưởng, lợi ích khác và các điều khoản có liên quan.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều 47 Điều lệ Tổng công ty.

5. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4, điều 46 Điều lệ Tổng công ty;

6. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, hợp đồng ký với Tổng công ty, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các Quy chế, quy định của Tổng công ty. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Tổng công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Tổng công ty.

7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự hợp tán thành và bổ nhiệm, ký hợp đồng với Tổng giám đốc mới thay thế. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị là Tổng giám đốc thì thành viên Hội đồng quản trị này không được biểu quyết, tỷ lệ phiếu biểu quyết được tính trên tổng số thành viên Hội đồng còn lại tham dự.

8. Tổng công ty phải thông báo đến các tổ chức, cá nhân có liên quan về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật và theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Điều 33. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc

1. Tổng công ty trả lương, thưởng cho Tổng giám đốc theo kết quả và hiệu quả kinh doanh; tiền lương, thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được bổ nhiệm giữ chức Tổng giám đốc thì ngoài thù lao được trả của thành viên Hội đồng quản trị còn được trả tiền lương của Tổng giám đốc theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Tiền lương của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan, phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 34. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 22 Quy chế này.

Điều 35. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành phải được gửi đến cho các thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành

viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 1 Điều 171 Luật Doanh nghiệp.

- Hội đồng quản trị gửi nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đến Tổng giám đốc và những người có liên quan cùng thời điểm, theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị gửi đến thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người có liên quan được thể hiện trên sổ công văn đi của Tổng công ty.

Điều 36. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có đề nghị bằng văn bản của một trong các trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 43 Điều lệ Tổng công ty.

2. Ban kiểm soát đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a) Khi phát hiện Hội đồng quản trị có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý, người điều hành khác của Tổng công ty vi phạm Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy chế, quy định của Tổng công ty;

b) Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người điều hành khác của Tổng công ty và người đại diện vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác sau khi đã thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và đã yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm có giải pháp khắc phục hậu quả nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc chưa có giải pháp khắc phục hậu quả;

c) Khi có yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp, Điều 21 Điều lệ Tổng công ty;

d) Khi xét thấy cán bộ quản lý, điều hành, đơn vị có liên quan gây cản trở cho Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát trong quá trình thực thi nhiệm vụ cũng như quyền tiếp cận các thông tin, tài liệu liên quan đến công tác quản trị, điều hành và tình hình hoạt động của Tổng công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng công ty;

e) Các trường hợp khác Ban kiểm soát xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty.

3. Tổng giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- Những vấn đề cấp bách, khẩn cấp thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông có liên quan đến quyền và lợi ích của Tổng công ty mà Tổng giám đốc thấy cần thiết phải họp Hội đồng quản trị để quyết định kịp thời, tránh rủi ro, thiệt hại cho Tổng công ty;

- Các trường hợp khác Tổng giám đốc xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty.

4. Những vấn đề xin ý kiến Hội đồng quản trị:

- Ban Kiểm soát có thể xin ý kiến Hội đồng quản trị trước khi quyết định khi xét thấy cần thiết;

- Tổng giám đốc xin ý kiến Hội đồng quản trị những vấn đề vượt ngoài thẩm quyền của Tổng giám đốc, vì lợi ích của Tổng công ty và những vấn đề Tổng giám đốc chỉ được quyết định sau đã khi báo cáo được Hội đồng quản trị chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định của Tổng công ty.

Điều 37. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Tổng giám đốc thực hiện báo cáo cho Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao tại các cuộc họp Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo của Tổng giám đốc cho Hội đồng quản trị bao gồm những nội dung sau:

a) Kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các công việc khác được Hội đồng quản trị ủy quyền;

b) Tình hình triển khai các kế hoạch kinh doanh đã được phê duyệt và ngân sách liên quan;

c) Kết quả hoạt động kinh doanh, đầu tư và tài chính định kỳ;

d) Sự tuân thủ của Ban điều hành và các Phòng, ban trong Tổng công ty đối với quy định của Pháp luật, các quy chế nội bộ của Tổng công ty, quản trị rủi ro;

e) Các dự kiến kế hoạch kinh doanh, giao dịch đầu tư quan trọng;

f) Các nội dung cụ thể khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

Điều 38. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

a) Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ, thường xuyên để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng công ty.

b) Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong mối quan hệ phối hợp với Ban kiểm soát.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị mời Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

- Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời gian và cách thức gửi đến thành viên Hội đồng quản trị;

- Tất cả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản có tính chất quản trị do Hội đồng quản trị ban hành đều được gửi đến Ban kiểm soát trong thời hạn quy định theo Quy chế này và Điều lệ Tổng công ty;

- Khi Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến để tạo sự đồng thuận trước khi trình Đại hội đồng cổ đông;

- Các nội dung khác mà Hội đồng quản trị xét thấy cần xin ý kiến của Ban kiểm soát phải được gửi trong thời gian quy định và Ban kiểm soát có trách nhiệm phản hồi bằng văn bản theo đúng thời gian Hội đồng quản trị đề nghị.

c) Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong mối quan hệ phối hợp với Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm soát thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận lên Đại hội đồng cổ đông;

- Ngoài các thông tin được Hội đồng quản trị cung cấp định kỳ, thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản trị, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty bất kỳ thời điểm nào;

- Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà Kiểm soát viên quan tâm;

- Cuộc họp kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không muộn hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Tổng công ty. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát cần bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trước khi báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất được thì được quyền bảo lưu ý kiến và ghi vào biên bản;

- Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm

dứt hành vi vi phạm, có giải pháp khắc phục hậu quả, đồng thời báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông theo quy định;

- Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát đó hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát đó theo quy định của pháp luật;

- Đối với kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty thì Ban kiểm soát phải gửi bằng văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 5 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

- Các nội dung khác mà Ban kiểm soát cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất 7 ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

2. Phối hợp giữa Hội đồng quản trị với Tổng giám đốc.

- a) Trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Hội đồng quản trị xác định chủ trương, chính sách, định hướng và quy chế, quy định quản trị làm cơ sở để Tổng giám đốc triển khai các hoạt động kinh doanh; đồng thời phê duyệt kế hoạch, phương án hoạt động kinh doanh, các báo cáo, đề xuất do Tổng giám đốc trình thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Hội đồng quản trị;

- b) Hội đồng quản trị quy định chế độ thông tin, báo cáo làm cơ sở để nắm tình hình hoạt động của Tổng công ty và ra quyết định. Tổng giám đốc có trách nhiệm duy trì chế độ thông tin, báo cáo đến Hội đồng quản trị kịp thời, đầy đủ, chính xác;

- c) Tổng giám đốc có trách nhiệm điều hành các công việc kinh doanh hằng ngày quy định tại Điều lệ Tổng công ty hoặc ủy quyền, phân cấp của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;

- d) Trường hợp Tổng giám đốc không thống nhất với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thì Tổng giám đốc có quyền kiến nghị, báo lưu ý kiến của mình nhưng vẫn phải tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- đ) Đối với việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng giám đốc về phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;

- e) Hội đồng quản trị quyết định tiền lương, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc.

3. Phối hợp giữa Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

- a) Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tham dự và trả lời các vấn đề mà Kiểm soát viên quan tâm;

b) Cuộc họp kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không muộn hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Tổng công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc trước khi báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;

c) Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị của Tổng giám đốc và người điều hành khác, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, có giải pháp khắc phục hậu quả, đồng thời Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông theo quy định;

d) Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty tại trụ sở chính của Tổng công ty hoặc nơi lưu giữ hồ sơ;

đ) Đối với thông tin, tài liệu quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban kiểm soát phải được gửi đến Tổng giám đốc trước ít nhất 48 giờ. Ban kiểm soát không được phép sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 39. Đánh giá hằng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng, người điều hành khác và người đại diện vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác

Việc đánh giá hằng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng, người điều hành khác và người đại diện vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác được thực hiện theo quy chế về khen thưởng và kỷ luật do Hội đồng quản trị Tổng công ty ban hành.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40. Điều khoản thi hành

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty LICOGI – CTCP (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) bao gồm VII chương, 40 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng 6 năm 2026.

2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc người được ủy quyền.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các cổ đông và cán bộ công nhân viên của Tổng công ty có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY LICOGI – CTCP *(Sửa đổi, bổ sung lần thứ ba)*

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty LICOGI – CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ ba số ngày/6/2026 được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...ngày ...tháng 6 năm 2026,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty LICOGI – CTCP.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty LICOGI – CTCP bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều

lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP (dưới đây viết tắt là Tổng công ty) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Điều lệ LICOGI nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh trong Quy chế này sẽ có nghĩa tương tự.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Tổng công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Khi thực hiện chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị được sử dụng con dấu, bộ máy và các nguồn lực khác của Tổng công ty, đồng thời phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các Quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty và Quy chế này.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Tổng công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, đầu tư, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của các đơn vị trong Tổng công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Tổng công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Tổng công ty khi Tổng công ty trở thành công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Tổng công ty và người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, đầu tư, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của đơn vị trong Tổng công ty.

2. Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

3. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin.

a) Thành viên Hội đồng quản trị thông qua Thư ký Tổng công ty gửi phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu đến Tổng giám đốc, Người quản lý khác của Tổng công ty, Người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại doanh nghiệp có vốn góp. Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu phải ghi rõ nội dung thông tin, tài liệu và thời hạn cần cung cấp;

b) Tổng giám đốc, Người quản lý khác của Tổng công ty, Người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại doanh nghiệp có vốn góp có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị, cá nhân có liên quan cung cấp vô điều kiện và không được cản trở mọi thông tin, tài liệu theo yêu cầu và trong thời hạn yêu cầu. Trường hợp chưa thể cung cấp được theo yêu cầu thì Tổng giám đốc, Người quản lý khác của Tổng công ty, Người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại doanh nghiệp có vốn góp phải giải trình, báo cáo trực tiếp thành viên Hội đồng quản trị có yêu cầu về lý do chậm trễ và thời hạn có thể cung cấp; ý kiến chỉ đạo của thành viên Hội đồng quản trị là kết luận cuối cùng. Nếu vẫn không thể thực hiện được theo yêu cầu thì phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét, quyết định;

c) Ngoài các thông tin, tài liệu do thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều này, Tổng giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm;

Điều 5. Nhiệm kỳ, cơ cấu và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có năm (05) thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo tối thiểu một (01) thành viên. Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập (nếu có) của Tổng công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

Thành viên HĐQT có thể đương nhiên bị mất tư cách, hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, hoặc được ĐHĐCĐ bầu bổ sung hay thay thế thành viên đương nhiên bị mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm; khi đó, nhiệm kỳ của thành viên mới là thời hạn còn lại của thành viên HĐQT bị mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Khi Tổng công ty trở thành công ty niêm yết thì phải có thành viên Hội đồng quản trị độc lập và tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định sau đây:

a) Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 3 đến 5 thành viên;

b) Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 6 đến 8 thành viên;

c) Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 9 đến 11 thành viên;

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

5. Trường hợp Tổng công ty có thành viên Hội đồng quản trị độc lập thì các giấy tờ, giao dịch phải ghi rõ “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập” trước họ, tên của thành viên đó;

6. Quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

a) Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập họp thường kỳ mỗi năm ít nhất một lần mà không có sự tham gia của thành viên Hội đồng quản trị điều hành và/hoặc Người quản lý của Tổng công ty với mục đích trao đổi, tăng cường thông tin chia sẻ giữa các thành viên về các quan ngại trong hoạt động của Tổng công ty (nếu có) nhằm hạn chế nguy cơ lạm dụng quyền hạn của Người quản lý Tổng công ty vì lợi ích chính đáng của Tổng công ty và cổ đông, nhất là các cổ đông thiểu số;

b) Ngoài cuộc họp thường kỳ quy định tại điểm a khoản này, trước mỗi kỳ họp Hội đồng quản trị hoặc lần xin ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập có thể nhóm họp để trao đổi, thảo luận nhằm tăng cường hiệu quả và hiệu lực của việc chất vấn, phản biện đối với các vấn đề cần Hội đồng quản trị ra quyết định;

c) Hội đồng quản trị chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc một thành viên Hội đồng quản trị để cổ đông có thể trực tiếp trao đổi các vấn đề mà họ quan tâm đối với tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;

d) Định kỳ tối thiểu sáu (06) tháng một lần, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập có trách nhiệm phối hợp với nhau để đánh giá và thống nhất các nội dung đánh giá chủ yếu việc thực thi nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty;

c) Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực và hiểu biết pháp luật;

d) Không đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty;

đ) Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không quá năm (05) công ty khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Tổng công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Tổng công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tổng công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tổng công ty; là người quản lý của Tổng công ty hoặc công ty con của Tổng công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tổng công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên Hội đồng quản trị độc lập kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên Hội đồng quản trị độc lập không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và một (01) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty không được kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị; nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị phải thể hiện dưới dạng văn bản, có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc để lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa các cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Quyết định nội dung, hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung sau:

- Quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến, hình thức và nội dung phiếu lấy ý kiến;
- Chi đạo việc gửi phiếu lấy ý kiến kèm theo tài liệu có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
- Tổ chức, giám sát việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu và các nghị quyết, quyết định được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản;

d) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ, tài liệu đầy đủ, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải tổ chức họp Hội đồng quản trị hoặc tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để xem xét, quyết định. Quá thời hạn trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị không tổ chức họp Hội đồng quản trị hoặc tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản mà gây thiệt hại cho Tổng công ty thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Tổng công ty;

đ) Trực tiếp phụ trách một hoặc một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Thực hiện đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên Hội đồng quản trị và giám sát các thành viên trong việc triển khai các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các công việc được phân công;

e) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định đã được Hội đồng quản trị thông qua; ký các văn bản khác để xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị;

g) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

h) Đảm bảo các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian tối thiểu cần thiết để nghiên cứu, thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;

i) Đảm bảo rằng người lao động của Tổng công ty có thể báo cáo với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị độc lập về những bất bình thường liên quan đến tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh và các vấn đề chung, kể cả các vi phạm quy tắc đạo đức của doanh nghiệp;

k) Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên khác của Hội đồng quản trị đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;

l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi miễn.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị là người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị cũng đồng thời vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Tổng công ty. Thư ký Tổng công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ Chủ tịch, Phó chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Tổng công ty;

d) Hỗ trợ Tổng công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty;

e) Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty;

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều 39 Điều lệ Tổng công ty;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị (nếu có) giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất hoặc tổ chức lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản.

5. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thành viên Hội đồng quản trị đó vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị.

2. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông

có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;
- e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Tổng công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty;
- g) Thông tin về cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử bao gồm: họ, tên của cổ đông, nhóm cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp của cổ đông tổ chức và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông, nhóm cổ đông có tại Tổng công ty.
- h) Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;

- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp, khoản 1 và 2 Điều 13 Điều lệ Tổng công ty;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị; Quyết định bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Tổng công ty hoặc các chức danh tương đương theo quy định của Điều lệ Tổng công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tham gia Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Chấp thuận bằng văn bản đề Tổng giám đốc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Trưởng phòng hoặc chức danh tương đương (Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc đơn vị phụ thuộc) theo đề nghị của Tổng giám đốc
- l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty;
- m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty. Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần, thoái vốn của doanh nghiệp khác, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ quy định tại Điều 24 Điều lệ.
- n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

- o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Tổng công ty; yêu cầu phá sản Tổng công ty;
- r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty;
- s) Quyết định thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị trên cơ sở ngân sách được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- t) Ban hành các quy chế, quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Tổng công ty phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Ban kiểm soát hoặc những vấn đề đã phân cấp, ủy quyền cho Tổng Giám đốc;
- u) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị và người quản lý khác của Tổng Công ty
- v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc qua fax, thư điện tử theo nguyên tắc đa số. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Tổng công ty gây thiệt hại cho Tổng công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Tổng công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Tổng công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty giữa Tổng công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Tổng công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, khoản 2 Điều 56 Điều lệ Tổng công ty;

2. Người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;

b) Báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính sáu tháng, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với đầu kỳ;

c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị (nếu có) hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị giảm quá một phần ba;

d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp, khoản 2 Điều 21 Điều lệ Tổng công ty; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng:

- Các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác: (i) không thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của pháp Luật, Điều lệ Tổng công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; (ii) không thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty; (iii) không trung thành với lợi ích của Tổng công ty và cổ đông; sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; (iv) không thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Tổng công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; (v) vi phạm các quy định tại Điều 59 Điều lệ Tổng công ty.

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị (nếu có) hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 1 Điều này; Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3).

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị mà không được có bất kỳ sự trì hoãn nào trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Phó chủ tịch Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.

Cuộc họp đầu tiên của mỗi nhiệm kỳ để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, người triệu tập và chủ trì cuộc họp quy định tại khoản 1 Điều này chỉ cần thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất trước hai (02) giờ sau khi có kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn hai (02) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức họp bằng điện thoại hội đàm trực tuyến (video, tele-conference) giữa các thành viên Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau, với điều kiện là mỗi thành viên tham gia đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Nếu muốn, thành viên đó có thể phát biểu với tất cả thành viên tham dự khác một cách đồng thời;

Việc trao đổi, thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện thông tin liên lạc khác hoặc kết hợp tất cả các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là có mặt tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp trong trường hợp này là địa điểm nơi nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì là địa điểm nơi có mặt chủ tọa cuộc họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

- d) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản, thành viên Hội đồng quản trị tham dự, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty. Văn phòng Hội đồng quản trị, người ghi biên bản, Thư ký Tổng công ty và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm bảo mật thông tin các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và các quy chế, quy định của Tổng công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 17. Thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết, quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, hoặc thư điện tử, hoặc fax hay hình thức khác phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

2. Quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp:

a) Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết. Nếu thành viên Hội đồng quản trị không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền dự họp và biểu quyết của mình bằng văn bản cho thành viên Hội đồng quản trị khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) hoặc ủy quyền cho người đủ điều kiện quy định tại khoản 11 Điều 15 Quy chế này tham dự và biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết, không được ủy quyền biểu quyết về các hợp đồng, giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc Người có liên quan của họ có lợi ích liên quan và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty. Trong trường hợp này, sự có mặt của thành viên đó không được tính vào số lượng yêu cầu có mặt tại cuộc họp;

c) Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị và những nghi ngờ đó không được thành viên Hội đồng quản trị ấy tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp quyết định.

Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị và là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan đó chưa được công bố đầy đủ.

d) Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 59 Điều lệ Tổng công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó và không được biểu quyết hoặc ủy quyền biểu quyết theo quy định tại điểm b khoản này;

3. Thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị tại cuộc họp:

a) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp có quyền biểu quyết (trên 50%) tán thành, bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và phiếu biểu quyết theo ủy quyền. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

b) Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu bằng văn bản (gửi phiếu biểu quyết đến Chủ tịch Hội đồng quản trị như quy định tại điểm d, khoản 9, Điều 15 Quy chế này). Phiếu biểu quyết hợp lệ bằng văn bản có giá trị ngang bằng với phiếu biểu quyết của những người trực tiếp dự họp;

c) Các nghị quyết, quyết định được thông qua trong một cuộc họp có sử dụng điện thoại hoặc qua video call/tele-conference hay các phương tiện liên lạc khác mà việc tổ chức và tiến hành được thực hiện một cách hợp lệ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế này sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp đó trong biên bản họp Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp Hội đồng quản trị lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành bằng văn bản của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền tham gia biểu quyết. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực hiện theo quy định của

pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Điều 18 Quy chế này.

4. Hiệu lực nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

a) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó;

b) Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết, quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác;

Điều 18. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền quyết định lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong thời gian giữa hai (02) phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty và trong trường hợp khó có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường. Nghị quyết, quyết định được Hội đồng quản trị thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như nghị quyết, quyết định thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

2. Theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Tổng công ty chuẩn bị phiếu lấy ý kiến và gửi kèm tài liệu xin ý kiến theo hình thức trực tiếp hoặc thư tín, thư điện tử, bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký với Tổng công ty của từng thành viên Hội đồng quản trị.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp của Tổng công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc đã đăng ký của thành viên Hội đồng quản trị;

d) Vấn đề lấy ý kiến;

e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến (hoặc ý kiến khác);

f) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Tổng công ty;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và dấu của Tổng công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký, ghi rõ họ và tên của thành viên Hội đồng quản trị và gửi trực tiếp hoặc theo hình thức thư tín, thư điện tử, bảo đảm về địa chỉ nhận ghi trên phiếu lấy ý kiến. Trường hợp không có địa chỉ nhận trên phiếu lấy ý

3 KHAI CÁC LỢI ÍCH

1

- 1

11

It

1

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Tổng công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Tổng công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải kê khai cho Tổng công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Tổng công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Tổng công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận;

nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Tổng công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 23. Mối quan hệ với ban điều hành

1. Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định.

2. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Tổng công ty thì Tổng giám đốc và bộ máy điều hành có trách nhiệm báo cáo, đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc và bộ máy điều hành vẫn phải thực hiện nếu nghị quyết, quyết định đó nhưng có quyền bảo lưu ý kiến;

3. Tại các phiên họp Hội đồng quản trị, căn cứ nội dung họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người chủ trì phiên họp của Hội đồng quản trị có thể mời Tổng giám đốc, hoặc các Phó Tổng giám đốc, Người quản lý, người điều hành khác, người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại doanh nghiệp có vốn góp tham dự họp, báo cáo công việc

cụ thể và tham gia ý kiến (nếu thấy cần thiết);

4. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự các cuộc họp do Tổng giám đốc chủ trì theo thư mời của Tổng giám đốc;

5. Định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối cùng của mỗi quý, Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập Ban Tổng giám đốc họp để kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, tình hình kinh doanh của quý đó và kế hoạch kinh doanh quý tiếp theo. Thông báo triệu tập và nội dung cuộc họp được gửi đến Tổng giám đốc trước ít nhất năm (05) ngày trước ngày dự kiến tổ chức cuộc họp. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu phục vụ cuộc họp theo yêu cầu và gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị trước cuộc họp trước ít nhất một (01) ngày làm việc.

Điều 24. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải bảo đảm rằng thông báo mời họp hoặc phiếu lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo cũng như biên bản, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty LICOGI – CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ ba đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty năm 2026 thông qua, bao gồm VII chương, 25 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng 6 năm 2026.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/TTr-HDQT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025
và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế ICPA;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày / /2026 về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026,

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026, cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

Năm 2025, lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ - Tổng công ty LICOGI – CTCP lài 6.697.438.389 đồng, nhưng do lỗ lũy kế các năm 2016, 2017 nên Tổng công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ là 0% theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

2. Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026.

Năm 2026 dự kiến lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ: 7.368 tỷ đồng nhưng chưa đủ bù đắp lỗ lũy kế nên tỷ lệ chi trả cổ tức kế hoạch năm 2026 là 0%.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đinh Việt Tùng



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty LICOGI - CTCP (Sửa đổi và bổ sung lần thứ hai) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 trình Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày / /2026 về việc thông qua các nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026,

HĐQT Tổng công ty LICOGI - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và phê duyệt kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

1. Chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025

Năm 2025, Tổng công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phù hợp với từng đối tượng làm việc chuyên trách, kiêm nhiệm tại LICOGI. Cụ thể như sau:

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị (số lượng 5 thành viên) được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua là 1.488.000.000 đồng/năm;

Tổng tiền lương, thù lao thực tế chi trả của Hội đồng quản trị là 1.354.000.000 đồng, bằng 91% kế hoạch; bình quân 22.566.667 đồng/người/tháng.

- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát (số lượng 3 thành viên) được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua là 576.000.000 đồng/năm;

Tổng tiền lương, thù lao thực tế chi trả của Ban kiểm soát là 456.000.000 đồng, bằng 79 % kế hoạch; bình quân 12.666.667 đồng/người/tháng.

Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2025: Thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ, Quy chế tài chính của Tổng công ty đã ban hành.

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026

** Tiền lương, thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị:*

| STT | Chức vụ | Chế độ làm việc | |
|-----|-----------------|---------------------------------------|-------------------------------------|
| | | Làm việc chuyên trách (đồng/tháng) | Làm việc kiêm nhiệm (đồng/tháng) |
| 1 | Chủ tịch | 35.000.000 | 10.000.000 |
| 2 | Phó Chủ tịch | 30.000.000 | 9.000.000 |
| 3 | Thành viên HĐQT | 28.000.000 | 7.000.000 |

** Tiền lương, thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát:*

| STT | Chức vụ | Chế độ làm việc | |
|-----|----------------|---------------------------------------|-------------------------------------|
| | | Làm việc chuyên trách (đồng/tháng) | Làm việc kiêm nhiệm (đồng/tháng) |
| 1 | Trưởng BKS | 28.000.000 | 7.000.000 |
| 2 | Thành viên BKS | 15.000.000 | 5.000.000 |

- Tổng tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị (số lượng 5 thành viên) dự kiến: 1.488.000.000 đồng/năm (Một tỷ, bốn trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn);

- Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát (số lượng 3 thành viên) dự kiến: 576.000.000 đồng/năm (Năm trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn).

Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (Chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác): sẽ chi trả theo phát sinh thực tế và nằm trong kế hoạch ngân sách hoạt động chung của LICOGI được xác định trong kế hoạch tài chính năm 2026, đảm bảo tiết kiệm, hợp lý, phù hợp với Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP, Quy chế tài chính và các chế độ, định mức chi tiêu nội bộ của LICOGI.

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong trường hợp cần thiết có thể điều chỉnh mức tiền lương, thù lao cho phù hợp với tình hình thực tế nhưng không vượt quá tổng mức tiền lương, thù lao được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đinh Việt Tùng



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2026/TTr-BKS

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty LICOGI – CTCP (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được ĐHĐCĐ Tổng công ty LICOGI-CTCP thông qua ngày 24/06/2021;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty LICOGI – CTCP (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được ĐHĐCĐ Tổng công ty LICOGI-CTCP thông qua ngày 24/06/2021;
- Căn cứ Danh sách công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố ngày 19/11/2025;
- Căn cứ Biên bản họp Ban kiểm soát,

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về việc lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng Công ty LICOGI – CTCP (LICOGI) như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;
- Là đơn vị có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính, theo các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho LICOGI;
- Đáp ứng yêu cầu của Tổng Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

2. Danh sách công ty kiểm toán độc lập lựa chọn và phương án chọn

Căn cứ vào các tiêu chí nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các công ty kiểm toán được lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của LICOGI và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một đơn vị kiểm toán phù hợp để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026, gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO).
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY).

Trường hợp không chọn được một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Phan Hải Triều



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
Tổng Công ty LICOGI - CTCP nhiệm kỳ 2026 - 2031**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty LICOGI - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/05/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty LICOGI - CTCP, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty LICOGI - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;

- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày / /2026 về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026,

Hội đồng quản trị Tổng công ty LICOGI- CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

1. Đề cử, ứng cử tham gia thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông/Bà.....(Theo đề nghị của cổ đông.....)
- Ông/Bà..... (Theo đề nghị của cổ đông.....)
- Ông/Bà..... (Theo đề nghị của cổ đông.....)
- Ông/Bà.....(Theo đề nghị của cổ đông.....)
- Ông/Bà..... (Theo đề nghị của cổ đông.....)

2. Đề cử, ứng cử tham gia thành viên Ban kiểm soát:

- Ông/Bà..... (Theo đề nghị của cổ đông.....)
- Ông/Bà..... (Theo đề nghị của cổ đông.....)
- Ông/Bà..... (Theo đề nghị của cổ đông.....)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đinh Việt Tùng



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../2026/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

BIÊN BẢN HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY LICOGI – CTCP
(Theo hình thức họp trực tuyến)

Tên đơn vị: TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

Mã số doanh nghiệp số: 0100106440 cấp ngày 24/11/2010 tại Thành phố Hà Nội, thay đổi lần thứ 11 ngày 11/07/2025

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 26/6/2026, tại Trụ sở Tổng công ty LICOGI - CTCP, Nhà G1, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) năm 2026 (theo hình thức Đại hội trực tuyến) của Tổng công ty LICOGI - CTCP (Sau đây gọi tắt là “**Đại hội**”), cụ thể như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Cổ đông của Tổng công ty LICOGI - CTCP (“Tổng công ty LICOGI”) tại thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội;
- Tham dự Đại hội còn có các Ông/bà là Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Phụ trách một số phòng của Tổng công ty có liên quan;
- Đại diện Công ty Kiểm toán quốc tế (ICPA) - Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025;
- Một số cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ của Công ty cổ phần chứng khoán FPT (FPTs) - đơn vị tư vấn Đại hội đồng cổ đông trực tuyến năm 2026.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành

Đại hội đã nghe Ông **Nguyễn Trọng Thanh**, Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

- Tổng số cổ đông của Tổng công ty LICOGI tại thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội là 519 cổ đông, với số cổ phần là 90.000.000 cổ phần (Danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội theo danh sách được Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam - VSDC cung cấp, chốt ngày 27/5/2026).

- Tổng số cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội

tại thời điểm khai mạc Đại hội vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 26/6/2026 là ... cổ đông, đại diện cho ... cổ phần, tương ứng tổng số cổ phiếu biểu quyết là ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ Tổng công ty LICOGI (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/6/2021, Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Tổng công ty LICOGI với thành phần tham dự như trên là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

2. Khai mạc Đại hội

Ban tổ chức Đại hội tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do;
- Giới thiệu khách mời tham dự;

Ban tổ chức tiến hành bầu Đoàn chủ tịch, bầu Ban kiểm phiếu, chỉ định Ban thư ký, thông qua Chương trình đại hội, Quy chế tổ chức đại hội và Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị bằng hệ thống bỏ phiếu điện tử, cụ thể như sau:

Tổng số cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự họp: ... người, đại diện cho ... cổ phần, tương ứng tổng số cổ phiếu biểu quyết là ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu phát ra: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số tờ phiếu thu về: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số tờ phiếu không thu về: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

2.1. Bầu Đoàn Chủ tịch

Sau khi nghe Ban tổ chức thông báo Tờ trình của Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ về số lượng và giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến của Đoàn Chủ tịch là 03 thành viên gồm các Ông/bà có tên sau đây:

- Ông Đinh Việt Tùng, Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa;
- Ông Phan Thanh Hải, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty;
- Ông Nguyễn Danh Quân, Thành viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông đã biểu quyết thông qua danh sách Đoàn chủ tịch như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Đoàn chủ tịch đã được thông qua với tỷ lệ ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

2.2. Bầu Ban kiểm phiếu và chỉ định Ban thư ký

a) Bầu Ban kiểm phiếu: Để giúp Đại hội thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu, Đại hội đã nghe Hội đồng quản trị giới thiệu số lượng và danh sách nhân sự Ban kiểm phiếu là 03 thành viên, bao gồm các Ông/bà có tên dưới đây:

- Ông Nguyễn Trọng Thanh, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ là Trưởng ban;

- Ông Nguyễn Công Nghị, Phó chủ tịch Công đoàn Tổng công ty là thành viên;

- Ông Đinh Hải Ninh, Trưởng phòng Thanh tra pháp chế là thành viên.

Cổ đông đã biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Ban kiểm phiếu đã được thông qua với tỷ lệ ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

b) Ban thư ký: Ban Thư ký do Đoàn chủ tịch chỉ định, có nhiệm vụ giúp Chủ tọa ghi chép diễn biến của Đại hội, lập biên bản Đại hội và dự thảo Nghị quyết của Đại hội, gồm 02 thành viên có tên dưới đây:

- Bà Nguyễn Thị Oanh, Chánh Văn phòng HĐQT, Thư ký Tổng công ty là Trưởng ban;
- Ông Phạm Kim Ngọc, Thư ký Tổng giám đốc là thành viên.

3. Thông qua chương trình Đại hội

Sau khi nghe Ban tổ chức công bố chương trình Đại hội; Đại hội đã thảo luận và thông qua Chương trình Đại hội với kết quả:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Chương trình Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

4. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

Sau khi nghe Ban tổ chức công bố Quy chế làm việc; Đại hội đã thảo luận và thông qua Quy chế Đại hội với kết quả:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Quy chế Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ ...% tính trên tổng số phiếu

biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

5. Thông qua Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031

Sau khi nghe Ban tổ chức công bố Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Đại hội; Đại hội đã thảo luận và thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị với kết quả:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Quy chế bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã được thông qua với tỷ lệ ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

5. Nội dung chính của Đại hội

Đại hội đã nghe các báo cáo và tờ trình về các nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, nhiệm kỳ 2021-2026 và định hướng hoạt động năm 2026, nhiệm kỳ 2026 - 2031 do Ông **Đinh Việt Tùng** - Chủ tịch HĐQT trình bày;

- Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 do Ông **Phan Thanh Hải** - Tổng giám đốc trình bày;

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và kế hoạch hoạt động năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031 do Ông **Phan Hải Triều** - Trưởng ban Kiểm soát trình bày;

- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán do Ông **Nguyễn Anh Dũng** - Phó Tổng giám đốc trình bày.

- Các Tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát do Ông **Phan Thanh Hải** - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày, bao gồm:

+ Tờ trình số .../2026/TTr - HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm

2025; Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026;

+ Tờ trình số .../2026/TTr - HĐQT về thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

+ Tờ trình số .../2025/TTr - HĐQT về Tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty LICOGI – CTCP tại doanh nghiệp khác;

+ Tờ trình số .../2026/TTr - HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty LICOGI – CTCP;

+ Tờ trình số .../2026/TTr - HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026;

+ Tờ trình số .../2026/TTr - HĐQT về quyết toán chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026;

+ Tờ trình số .../2026/TTr - BKS về lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;

- Bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

C. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN

Ban Thư ký ghi nhận câu hỏi của cổ đông gửi đến Đoàn chủ tịch và ý kiến trả lời của đại diện Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành như sau:

1. Câu hỏi của cổ đông ... với nội dung:

2. Câu hỏi của cổ đông ... với nội dung:

D. BIỂU QUYẾT CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, các tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

Tổng số cổ đông/ đại diện theo ủy quyền tham dự họp: ... người, đại diện cho ... cổ phần tương ứng ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu phát ra: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.;

Tổng số tờ phiếu không thu về: ... đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

1.1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, nhiệm kỳ 2021-2026 và định hướng hoạt động năm 2026, nhiệm kỳ 2026 - 2031

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 nhiệm kỳ 2021-2026 và định hướng hoạt động năm 2026, nhiệm kỳ 2026 - 2031 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ ...%

1.2. Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ ...%

1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và kế hoạch hoạt động năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và kế hoạch hoạt động năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ ...%

1.4. Thông qua tờ trình về Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026

Đại hội đã biểu quyết thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ ...%

1.5. Thông qua tờ trình về báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ ...%

1.6. Thông qua tờ trình về Tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty LICOGI - CTCP tại doanh nghiệp khác.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty LICOGI - CTCP tại doanh nghiệp khác, với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ ...%

1.7. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty LICOGI – CTCP

Đại hội đã biểu quyết thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty LICOGI – CTCP, với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ ...%

1.8. Thông qua tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2026

Đại hội đã biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2026 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ ...%

1.9. Thông qua tờ trình về quyết toán chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026.

Đại hội đã biểu quyết thông qua quyết toán chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ ...%

1.10. Thông qua tờ trình về lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Đại hội đã biểu quyết thông qua về lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ ...%

E. BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031

Sau khi nghe Đoàn chủ tịch báo cáo, ngoài danh sách đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông có quyền đề cử theo quy định tại khoản 3, Điều 21 Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước ngày khai mạc, Đại hội đã thực hiện quyền ứng cử, đề cử trực tiếp tại Đại hội. Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách đề cử và tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP và Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; kết quả như sau:

Tổng số cổ đông/ đại diện theo ủy quyền tham dự họp: ... người, đại diện cho ... cổ phần tương ứng ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu phát ra: ..., đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số tờ phiếu thu về: ..., đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số tờ phiếu không thu về: ..., đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031 (bầu dồn phiếu):

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ (% tính trên số CP của cổ đông tham dự và biểu quyết) |
|------------|------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | ... | ... | ... |

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty LICOGI và Quy chế Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS, những ông/bà có tên dưới đây đã trúng cử thành viên HĐQT Tổng công ty LICOGI – CTCP nhiệm kỳ 2026 - 2031:

1. Ông/bà ...
2. Ông/bà ...
3. Ông/bà ...

4. Ông/bà ...

5. Ông/bà ...

Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 (bầu dồn phiếu):

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ (% tính trên số CP của cổ đông tham dự và biểu quyết) |
|-----|-----------|--------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1 | ... | ... | ... |

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty LICOGI và Quy chế Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS, những ông/bà có tên dưới đây đã trúng cử thành viên BKS Tổng công ty LICOGI – CTCP nhiệm kỳ 2026 - 2031:

1. Ông/bà ...

2. Ông/bà ...

3. Ông/bà ...

F. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Sau khi nghe Bà Nguyễn Thị Oanh, Trưởng ban Thư ký trình bày toàn văn Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội. Đoàn Chủ tịch đã điều hành để Đại hội biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Tổng số cổ đông/ đại diện theo ủy quyền tham dự họp: ... người, đại diện cho ... cổ phần tương ứng ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu phát ra: ..., đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số tờ phiếu thu về: ..., đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số tờ phiếu không thu về: ..., đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Kết quả biểu quyết cụ thể:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

Như vậy, Biên bản và Nghị quyết đại hội đã được thông qua với tỷ lệ ...%

Biên bản này được ghi lại đầy đủ, trung thực và lập vào hồi ... giờ ... phút ngày 26/6/2026 ngay sau khi Đại hội kết thúc chương trình làm việc.

Biên bản này được lập thành 09 (Chín) bản, có giá trị pháp lý như nhau, một (01) bản gửi Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), một (01) bản gửi Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông, một (01) bản gửi Công ty TNHH Đầu tư Gia Cường; một (01) bản gửi Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, 01 bản gửi UBCK Nhà nước, 01 bản gửi Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, 03 (ba) bản lưu tại trụ sở chính của Tổng công ty LICOGL-CTCP và được đăng tải trên Website của Tổng công ty LICOGL - CTCP.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA

Nguyễn Thị Oanh

Chủ tịch
Đinh Việt Tùng

Tài liệu kèm theo:

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông;
2. Chương trình ĐHĐCĐ;
3. Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ; Quy chế bầu Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031;
4. Các báo cáo của: HĐQT, BKS và Báo cáo SXKD;
5. Các tờ trình;
6. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
7. Biên bản kiểm phiếu biểu quyết;
8. Danh sách cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp với số cổ phần tương ứng.



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội
Mã số DN: 0100106440
Điện thoại: (84-4) 38542365

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/2026/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/6/2021;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026 (“**DHĐCĐ**”) của Tổng công ty LICOGI - CTCP (“**Tổng công ty LICOGI**”) số:/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty lần thứ ba; Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty LICOGI - CTCP lần thứ hai; Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị lần thứ ba và toàn văn Điều lệ, Quy chế đã được sửa đổi, bổ sung.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và định hướng hoạt động năm 2026, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và kế hoạch hoạt động năm 2026, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế (ICPA) với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Các chỉ tiêu | Báo cáo tài chính hợp nhất | Báo cáo tài chính riêng |
|-----|---------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------|
| 1 | Tổng tài sản | 5.406.625 | 3.080.946 |
| 2 | Tổng doanh thu | 2.470.371 | 432.117 |
| 3 | Tổng (Lỗ/Lãi) Lợi nhuận trước thuế | 124.270 | 6.697 |
| 4 | Tổng (Lỗ/lãi) Lợi nhuận sau thuế | 106.642 | 6.697 |
| 5 | Tổng (Lỗ/Lãi) Lợi nhuận phân bổ cho công ty Mẹ | 81.277 | 6.697 |

Điều 4. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

| STT | Nội dung | Đơn vị tính | KH năm 2025 | TH năm 2025 | Tỷ lệ % TH2025/ KH2025 |
|-----------|------------------------|-------------|----------------|----------------|---------------------------|
| I | Công ty Mẹ | | | | |
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 900,000 | 900,000 | 100,0 |
| 2 | Giá trị sản xuất | Tỷ đồng | 286,960 | 339,170 | 118,2 |
| 3 | Doanh thu | Tỷ đồng | 430,745 | 432,117 | 100,3 |
| 4 | LN trước thuế | Tỷ đồng | 6,669 | 6,697 | 100,0 |
| 5 | LN sau thuế | Tỷ đồng | | 6,697 | |
| 6 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 348,885 | 377,690 | 108,3 |
| 7 | Cổ tức (%) | % | 0 | 0 | |
| 8 | Giá trị đầu tư | Tỷ đồng | 0,616 | 0,500 | 81,2 |
| II | Hợp nhất Mẹ Con | | | | |
| 1 | Giá trị sản xuất | Tỷ đồng | 2.178,059 | 2.274,286 | 104,4 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 2.427,674 | 2.470,371 | 101,8 |
| 3 | LN trước thuế | Tỷ đồng | 52,107 | 124,270 | 238,5 |
| 4 | LN sau thuế | Tỷ đồng | | 106,642 | |
| 5 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 513,917 | 486,814 | 94,7 |
| 6 | Giá trị đầu tư | Tỷ đồng | 490,786 | 125,387 | 25,5 |

1.2. Kết quả đầu tư:

- Giá trị các khoản đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2025: 1.819,308 tỷ đồng
Trong đó: + Đầu tư vào công ty con : 1.448,580 tỷ đồng;
+ Đầu tư vào công ty liên kết : 321,547 tỷ đồng;
+ Đầu tư khác : 49,181 tỷ đồng;
(Trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính : 123,835 tỷ đồng).
- Tổng giá trị đầu tư năm 2025 là : 0,500 tỷ đồng
Trong đó: + Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị thi công : 0,500 tỷ đồng

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

| STT | Nội dung | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 | Tỷ lệ % KII 2026/TH 2025 |
|-----------|--------------------------|-------------|--------------------|-------------------|--------------------------|
| I | Công ty Mẹ | | | | |
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 900,000 | 900,000 | 100 |
| 2 | Giá trị sản xuất | Tỷ đồng | 339,170 | 465,721 | 137,3 |
| 3 | Doanh thu | Tỷ đồng | 432,117 | 533,033 | 123,4 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 6,697 | 7,368 | 110,0 |
| 5 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 377,690 | 0,853 | 0,2 |
| 6 | Cổ tức (%) | % | 0 | 0 | |
| 7 | Giá trị đầu tư | Tỷ đồng | 0,500 | 0,647 | 129,5 |
| II | Hợp nhất Mẹ - Con | | | | |
| 1 | Giá trị sản xuất | Tỷ đồng | 2.274,286 | 2.578,847 | 113,4 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 2.470,371 | 2.809,643 | 113,7 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 124,270 | 79,600 | 64,1 |
| 4 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 486,814 | 154,638 | 31,8 |
| 5 | Giá trị đầu tư | Tỷ đồng | 125,387 | 424,722 | 338,7 |

2.2. Danh mục đầu tư của Công ty mẹ năm 2026:

Tổng mức đầu tư Đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng và sửa chữa dự kiến: 0,647 tỷ đồng

Điều 5. Tiếp tục triển khai thực hiện việc thoái vốn tại 08 đơn vị có góp vốn của Tổng Công ty LICOGI đã thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2027.

Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện bao gồm: quyết định phương án và hình thức thoái vốn đầu tư tài chính của Tổng Công ty tại các Doanh nghiệp trên, xác định thời điểm thoái vốn, giá bán, đảm bảo lợi ích cao nhất của Tổng Công ty và phù hợp với quy định hiện hành.

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2026, cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

Năm 2025, lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ - Tổng công ty LICOGI – CTCP lãi 6.697.438.389 đồng, nhưng do lỗ lũy kế các năm 2016, 2017 nên Tổng công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ là 0% theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

2. Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026:

Năm 2026 dự kiến lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ: 7,368 tỷ đồng nhưng chưa đủ bù đắp lỗ lũy kế nên tỷ lệ chi trả cổ tức kế hoạch năm 2026 là 0%.

Điều 7. Thông qua quyết toán chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026, cụ thể như sau:

1. Tổng tiền lương, thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị năm 2025 là 1.354.000.000 đồng/1.488.000.000 đồng bằng 91% Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Tổng tiền lương, thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát năm 2025 là 456.000.000 đồng/576.000.000 đồng bằng 79% Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Các chi phí khác cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên như phương tiện làm việc, đi lại, điện thoại,... theo đúng quy định của Tổng công ty, đảm bảo tiết kiệm tối đa. Ngoài ra HĐQT, BKS không có bất kỳ các khoản chi phí nào phát sinh.

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

| STT | Chức vụ | Làm việc chuyên trách (đồng/tháng) | Làm việc kiêm nhiệm (đồng/tháng) |
|-----|--------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 35.000.000 | 10.000.000 |
| 2 | Phó Chủ tịch HĐQT | 30.000.000 | 9.000.000 |
| 3 | Thành viên HĐQT | 28.000.000 | 7.000.000 |
| 4 | Trưởng ban Kiểm soát | 28.000.000 | 7.000.000 |
| 5 | Thành viên Ban Kiểm soát | 15.000.000 | 5.000.000 |

- Tổng tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị (5 thành viên) dự kiến là: 1.488.000.000 đồng/năm (*Một tỷ, bốn trăm tám mươi tám triệu đồng*).

- Tổng tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát (3 thành viên) dự kiến là: 576.000.000 đồng/năm (*Năm trăm bảy mươi sáu triệu đồng*).

Các chi phí khác như tiền điện thoại, ăn ca, tiền chi các ngày nghỉ lễ, tết ... thực hiện theo quy định của Tổng công ty đối với CBCNV.

Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác) chi trả theo phát sinh thực tế và nằm trong ngân sách hoạt động chung của Tổng công ty được xác định trong Kế hoạch tài chính năm 2026, đảm bảo tiết kiệm, hợp lý, phù hợp với Điều lệ Tổng công ty LICOGI, Quy chế tài chính và các chế độ, định mức chi tiêu nội bộ của Tổng công ty.

ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong trường hợp cần thiết có thể điều chỉnh mức tiền lương, thù lao cho phù hợp với tình hình thực tế nhưng không vượt quá tổng mức tiền lương, thù lao ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 8. Phê duyệt danh sách 03 Công ty kiểm toán được chấp thuận để lựa chọn một đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty theo đề xuất của Ban Kiểm soát, bao gồm cả việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty mẹ và Hợp nhất Công ty mẹ - Công ty con gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO).
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY).

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 từ danh sách trên. Trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán trong danh sách về tiến độ và mức phí dịch vụ kiểm toán, ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng do Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố.

Điều 9. ĐHĐCĐ bầu 05 thành viên Hội đồng quản trị và 03 thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty LICOGI - CTCP nhiệm kỳ 2026-2031, cụ thể như sau:

Những ông/bà có tên dưới đây đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty LICOGI – CTCP:

1. Ông/bà ...
2. Ông/bà ...
3. Ông/bà ...
4. Ông/bà ...
5. Ông/bà

Những ông/bà có tên dưới đây đã trúng cử thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty LICOGI – CTCP:

1. Ông/bà ...
2. Ông/bà ...
3. Ông/bà ...

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua (ngày 26/6/2026).

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và toàn thể cổ đông của Tổng công ty LICOGI chịu trách nhiệm thi hành, tổ chức triển khai Nghị quyết theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn NN;
- Công ty TNHH Đầu tư và KD BĐS Khu Đông;
- Công ty TNHH Đầu tư Gia Cường,
- Phòng ĐKKD, Sở KH & ĐT Tp.Hà Nội;
- UBCK Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Đăng tải trên Website của Licogi
- Lưu VT, VP HĐQT LICOGI.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**Chủ tịch HĐQT
Đinh Việt Tùng**